

Phụ lục 7

Các tài liệu họp Nhóm công tác kỹ thuật

(Lưu ý: Phụ lục 7 được cung cấp dưới dạng file điện tử trong đĩa CD đính kèm Báo cáo)

Chương trình họp nhóm công tác (TWG) lần thứ 1

Ngày: 2013/10/11

1. THẢO LUẬN VỀ DỰ THẢO BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG (ICR)

1.1 Nhận xét của Phòng kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu/ Cục KSON ngày 5/10/2013

Ý kiến của Phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu (Phòng KSONKK) được tóm tắt dưới đây, các nội dung chính sẽ được thảo luận và xác nhận

TT	Tóm tắt ý kiến của Phòng KSON KK	Lưu ý từ phía JET
1.	Làm rõ các sản phẩm của dự án (Báo cáo, hướng dẫn...)	<p>Các sản phẩm hữu hình của Dự án được trình bày trong Chương 5 của Báo cáo khởi động dự án (ICR). Các sản phẩm này được phát triển thông qua quá trình làm việc chung giữa Phòng KSCL KK và JET</p> <p>a. Các báo cáo: Xem chương 5, của ICR</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tiến độ: Tháng 8 năm 2014 - Dự thảo báo cáo tổng kết Dự án (PCR): tháng 1 năm 2015 - Báo cáo kết thúc dự án: Tháng 3 năm 2015 <p>b. Sản phẩm của Dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo tóm tắt chuyên đề (TB). - Lộ trình cho thành phố Hà Nội và tp Hồ Chí Minh <p>c. Các nội dung khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao kỹ thuật/ tài liệu tập huấn từ JET - Tài liệu Hội thảo/ Hội thảo mini - Biên bản họp JCC <p style="text-align: right;">**xem chú thích cuối trang</p>
2. (1)	[Kết quả 1] a) Ưu tiên các nghị định/ quyết định/ thông tư cần xây dựng/ cập nhật và b) lộ trình ban hành các văn bản này	<p>a. Các tài liệu ưu tiên sẽ được thảo luận trong quá trình liệt kê tên các TB, quá trình này được cả hai bên cùng thực hiện trong quá trình dự án</p> <p>b. Việc ban hành các văn bản sẽ được TWG lập kế hoạch theo trình tự ưu tiên nói trên.</p>
2. (2)	[Kết quả 1] Xác định phạm vi công việc bao gồm cả những phần việc mà phòng KSON KK bị trùng với các phòng ban khác có liên quan để điều chỉnh lại	TWG chính và JET nên cùng đánh giá lại các định nghĩa pháp lý và việc triển khai thực tế các hoạt động quản lý hành chính về quản lý chất lượng không khí của Phòng KSON KK và các phòng ban khác để xác định được các vấn đề tồn tại, khoảng cách so với thực tế, mâu thuẫn, chồng chéo...
2. (3)	[Kết quả 1] Xây dựng báo cáo về hiện trạng các nguồn ô nhiễm KK	<p>a. JET sẽ không lập báo cáo về các nguồn ô nhiễm KK</p> <p>b. JET đề xuất rằng, bước đầu TWG chính và JET sẽ 1) cùng rà soát các hướng dẫn về kiểm kê khí thải đã được xây dựng từ tháng 3 năm 2011 (có trong kho dữ liệu của PCD), 2) tư vấn chuyên sâu về các bước xây dựng kiểm kê và lồng ghép vào các hoạt động QLCLKK của phòng QLCLKK</p>
3. (1)	[Kết quả 2] Bổ sung các hoạt động kiểm kê khí thải tại tp Hà Nội và tp HCM	Theo Biên bản thảo luận, kế hoạch các hoạt động của Kết quả 2 chủ yếu là lập Lộ trình xây dựng Quy hoạch quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và tp HCM. Việc xây dựng kiểm kê khí thải có thể cũng được đưa vào lịch trình trong lộ trình.
3. (2)	[Kết quả 2] Chuyển giao các tài liệu hướng dẫn kiểm kê, phần mềm về kiểm kê và các chính sách được xây dựng	<p>a. Các tài liệu hướng dẫn kiểm kê khí thải, được xây dựng vào tháng 3 năm 2011, đã có ở kho dữ liệu của PCD</p> <p>b. Phần mềm về kiểm kê và các chính sách sẽ xây dựng sẽ được đưa vào lịch trình của lộ trình xây dựng Quy hoạch quản lý CLKK tại tp HN và HCM</p>
4. (1)	Tổ chức hội thảo về nâng cao nhận thức và năng lực	Các buổi hội thảo dự kiến được tổ chức theo kế hoạch đã nêu tại ICR. Tuy nhiên, nội dung chi tiết sẽ được thảo luận/ điều chỉnh tùy theo đối tượng khách mời, thời gian, chương

TT	Tóm tắt ý kiến của Phòng KSON KK	Lưu ý từ phía JET
		trình hội thảo, a. Sẽ tổ chức 2 hội thảo (vào tháng 8 năm 2014 và tháng 1 năm 2015) với sự tham gia của các phòng/ ban có liên quan tại Bộ TNMT, đại diện các Bộ khác có liên quan, đại diện của HN & tp. HCM. b. Các hội thảo mini sẽ được tổ chức hai tháng một lần, với sự tham dự của các thành viên nhóm TWG mở rộng
4. (2)	Tổ chức tham quan học tập ở nước ngoài	Theo biên bản thảo luận, việc tham quan học tập ở nước ngoài không có trong chương trình dự án
4. (3)	Xây dựng các tài liệu truyền thông	Theo biên bản thảo luận, việc xây dựng tài liệu truyền thông nâng cao nhận thức không có trong chương trình dự án
5.	Đề xuất hướng hợp tác tiếp theo giữa VEA và JICA trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại báo cáo tổng kết	Các hoạt động hợp tác tiếp theo của VEA và JICA không được cam kết trong các văn bản chính thức của Dự án. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành các hoạt động Dự án, TWG chính, TWG mở rộng và JET sẽ thảo luận về hướng hợp tác tiếp theo, nếu có thể điều chỉnh được và đem lại hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tế trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

GHI CHÚ: Các **sản phẩm hữu hình** sẽ được xây dựng thông qua các hoạt động Hợp tác kỹ thuật (cùng làm) trong khuôn khổ Dự án, nghĩa là JET sẽ không cung cấp các công việc như là dịch vụ tư vấn để làm ra các sản phẩm hữu hình. JET sẽ chuyển giao công nghệ/tập huấn cho Phòng KSON KK và các sản phẩm có được sẽ là kết quả của quá trình hợp tác giữa TWG chính (Phòng KSON KK) và JET. Ngoài ra, Dự án cũng sẽ chú trọng vào **các sản phẩm vô hình**. Việc phát triển năng lực được coi là các sản phẩm vô hình của Dự án (phát triển nguồn nhân lực, tích lũy kiến thức và phương pháp, tăng cường năng lực cá nhân về quản lý chất lượng không khí) và là tiêu chí đánh giá thành tựu của Dự án.

1.2 Các lưu ý của JET về Dự thảo ICR

(1) [Kết quả 1] Báo cáo tóm tắt chuyên đề (TB)

- Dự thảo ICR đưa ra danh sách các chủ đề TB. Dựa vào danh sách “Các nghị định/ quyết định/ thông tư cần xây dựng hoặc cập nhật” như trong bảng trên, sẽ xác định ra các TB sẽ được xây dựng trong quá trình dự án
- Hình ảnh phác thảo của TB được đính kèm theo đây.

(2) Cơ cấu hoạt động của Dự án

- TWG chính, TWG mở rộng

(3) Hợp ban điều phối dự án lần thứ nhất để chia sẻ về ICR

2. CÁC VẤN ĐỀ HÀNH CHÍNH/ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

(1) Lập văn phòng JET

(2) Chào hỏi xã giao với VEA (Phó Tổng cục trưởng, TS. Hoàng Dương Tùng)

(3) Tư vấn về đánh giá năng lực

(4) Tình hình sửa đổi Luật BVMT

3. KẾ HOẠCH CỬ CHUYÊN GIA JET (TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2013)

Tên	Kế hoạch từ tháng 9 đến tháng 11		
Ông Inoue	26/09	~	08/11
Ông Takahashi	26/09	~	16/10
	06/11	~	20/11
Ông Sawaki	01/10	~	02/11
Ông Nakano	18/11	~	27/11
Bà Mizuno	26/09	~	3/11

4. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Hết

1. Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT: QCVN 05/2009/ BTNMT

Kiểm soát chất lượng dữ liệu quan trắc tự động (Tiêu chuẩn về dữ liệu)

1.1 Cơ sở

Chất lượng không khí tại Việt Nam được đánh giá bằng cách so sánh với tiêu chuẩn chất lượng không khí QCVN 05/2009/BTNMT.

Bảng 1. Tiêu chuẩn chất lượng không khí tại Việt Nam được đo đạc theo trung bình giờ, 8 giờ, trung bình ngày và trung bình năm

TT.	Thông số	Trung bình giờ	Trung bình 8 giờ	Trung bình 24 giờ	Trung bình năm
1	SO ₂	350	-	125	50
2	CO	30,000	10,000	5,000	-
3	NO _x	200	-	100	40
4	O ₃	180	120	80	-
5	Bụi tổng (TSP)	300	-	200	140
6	Bụi ≤10µm (PM10)	-	-	150	50
7	Pb	-	-	1,5	0,5
8	Benzene (QCVN 06)	22	-	-	10
Ghi chú: (-) có nghĩa là “không quy định”					

- Đánh giá theo trung bình giờ, trung bình 8 giờ, trung bình ngày và trung bình năm.

1.2 Các vấn đề

- Trung bình 8 giờ, trung bình ngày, trung bình năm là gì trong trường hợp số liệu bị thiếu.
- Giá trị 1 giờ: Nếu có số liệu 1 giờ, giá trị này được chấp nhận là đúng đắn.
- Trung bình 8 giờ: Kể cả khi có 1 hoặc 2 giá trị trong vòng 8 giờ, giá trị trung bình được vẫn được chấp nhận cho dù điều này là không đúng.
- Trung bình 24 giờ: Ngay cả khi chỉ có dữ liệu một hoặc hai giờ trong mục tiêu 24 giờ, dữ liệu trung bình vẫn được chấp nhận cho dù điều này là không đúng.
- Trung bình năm: Ngay cả khi 90% dữ liệu bị thiếu, giá trị trung bình năm tính toán vẫn được chấp nhận cho dù điều này là không đúng.

1.3 Nguyên nhân

Không có tiêu chí đánh giá dữ liệu hiệu quả.

Việc tính toán dữ liệu dựa trên phép tính đơn giản của Excel và giá trị trung bình được tính toán với ít nhất một hoặc hai dữ liệu.

2.1 Tóm tắt TB

Tóm tắt TB	Mục tiêu	Xây dựng tiêu chí kiểm soát dựa trên tổng số giờ đo trong một ngày để đánh giá sự hiệu quả của dữ liệu thu thập trong ngày đó.
	TB Point	Tại Nhật Bản, nếu có thấp hơn 65-85% dữ liệu trong thời gian đó, chuỗi dữ liệu được coi là không hiệu quả. Tại Việt Nam, tiêu chí đánh giá dữ liệu hiệu quả khoảng từ 55% đến 80% và giá trị này sẽ được sử dụng để xây dựng TB. Ví dụ) Nhật Bản Trung bình ngày: Hơn 20 giờ (83%) Trung bình năm: Hơn 6000 giờ (68%)
	Ghi chú	Hầu hết các đo đạc được giới hạn trong khoảng 1 giờ hoặc ít hơn trong thời gian làm việc của các Sở TNMT do các Sở TNMT các tỉnh chưa có các thiết bị quan trắc tự động. Do đó giá trị trung bình ngày và trung bình năm được báo cáo thường không đại diện cho giá trị thực đo.

1. Quyết định 16/2007/ QĐ-TTg

Tiêu chuẩn lựa chọn và lắp đặt Trạm Quan trắc Chất lượng Không khí tự động

1.2 Cơ sở

Danh sách các trạm và điểm quan trắc không khí tự động đã được lên kế hoạch, chi tiết xem trong phụ lục III-2-1 của Quyết định 16/2007/QĐ-TTg

1.2 Các vấn đề

- Rất nhiều trạm quan trắc chất lượng không khí tự động đã ngừng hoạt động
- Phương pháp lựa chọn vị trí đặt trạm không được mô tả
- Việc lựa chọn phương pháp lắp đặt không được mô tả

1.3 Nguyên nhân

- Thiếu thiết bị đo đạc.
- Thiếu nhân lực.
- Thiếu kinh phí.
- Thiếu tiêu chuẩn lựa chọn và lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động

2.1 Lựa chọn cho TB

Tóm tắt TB	Mục đích	TB này được sử dụng để tính toán nồng độ các chất ô nhiễm trong không khí bằng cách sử dụng các trạm quan trắc tự động.
	Điểm chính trong TB	<p>Các chỉ tiêu chất lượng không khí nào cần được quan trắc? Sunfur dioxit (SO₂), Ni-tơ dioxit (NO₂), Ozone, PM₁₀, Bụi mịn (PM_{2.5}), Cacbon monoxit (CO), Hydrocacbon (HC) và các yếu tố thời tiết.</p> <p>Mục đích quan trắc là gì? Để thiết lập mức tập trung các nguồn khí thải; Để xây dựng các cơ chế và quy định kiểm soát; Để đánh giá mức độ hiệu quả của các chính sách kiểm soát;</p> <p>Chất lượng không khí cần quan trắc ở đâu? - Các trạm quan trắc chất lượng không khí xung quanh (Trạm khu vực dân cư) - Các trạm quan trắc khí thải (Trạm ven đường)</p>
		<p>Cần xây dựng bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí tự động? Việc bảo vệ các thiết bị đo đạc Biện pháp phòng sự cố khi mất nguồn điện Công tác bảo trì</p>
	Ghi chú	Đảm bảo đủ ngân sách cho chi phí lắp đặt và quản lý cho các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động

1. Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT: QCVN 06/2009/ BTNMT

Mức độ ưu tiên trong Quy chuẩn về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06/2009/BTNMT

1.3 Cơ sở

36 chất độc hại được liệt kê trong QCVN 06/2009/BTNMT.

- Thông số vô cơ: 15;

Asen (As), Asen hydrua (AsH₃), Axit clohydric (HCl), Axit nitric (HNO₃), Axit sunfuric (H₂SO₄), Bụi chứa silicone oxide >50%, Bụi chứa amiăng Chrysotile, Cadimi (Cd), Clo (Cl₂), Crom VI (Cr⁶⁺), Hydroflorua (HF), Hydrocyanua (HCN), Mangan và hợp chất, Niken (Ni), Thủy ngân (Hg)

- Thông số hữu cơ: 13;

Acrolein, Acrylonitril, Aniline, Axit acrylic, Benzen, Benzidin, Chloroform, Hydrocarbon, Fomaldehyt, Naphtalen, Phenol, Tetracloetylen, Vinyl clorua

- Các chất gây mùi khó chịu: 8 thông số

Amoniac, Acetaldehyt, Axit propionic, Hydrosunfua, Methyl mecarptan, Styren, Toluen, Xylen

1.2 Các vấn đề

- Các chất độc hại không được quan trắc đo đạc thường xuyên

1.3 Nguyên nhân

- Các TCVN hướng dẫn việc xác định các chất trên chưa được ban hành.
- Thiếu các thiết bị đo đạc (lấy mẫu và phân tích).
- Thiết nguồn nhân lực và các khóa đào tạo.
- Thiếu kinh phí.

2.1 Tóm tắt TB

Tóm tắt TB	Mục đích	Cần nhắc lại tiêu chuẩn các chất độc hại để có thể bắt đầu việc quan trắc không khí (QCVN 06/2009).
	Các điểm chính của TB	Làm rõ các tình trạng các chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh Nghiên cứu tiêu chuẩn WHO và các nước khác về các chất độc hại trong không khí Nghiên cứu ảnh hưởng của của 36 chất độc hại trong không khí tới sức khỏe con người Nghiên cứu các phương pháp xác định theo ISO, EPA và NHẬT BẢN Cần bao nhiêu kinh phí? Xác định mức độ ưu tiên cho các chất độc hại trong QVCN06/2009 ví dụ Benzene, Toluene, Xylen và Tetracloetylen Cần nhắc tính toán kinh phí, nguồn nhân lực và chi phí cho thiết bị, linh phụ kiện và chi phí quản lý
	Ghi chú	Cần thiết phải có thiết bị, nguồn nhân lực và kinh phí.

Chương trình họp TWG lần thứ 2

Ngày: 2013/10/21

1. Các lưu ý của JET về Dự thảo Báo cáo khởi động (ICR)

(1) [Kết quả 1] Báo cáo tóm tắt chuyên đề (TB)

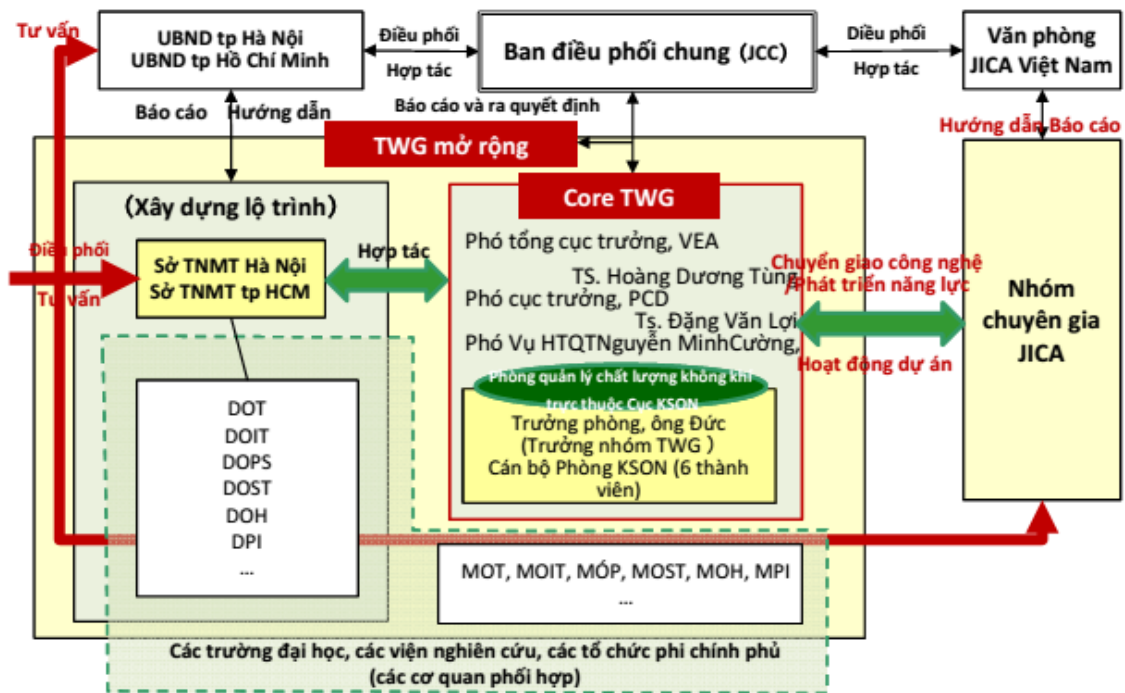
- Dự thảo ICR đưa ra danh sách các chủ đề TB. Dựa vào danh sách “Các nghị định/quyết định/thông tư cần xây dựng hoặc cập nhật” để xác định các TB sẽ được xây dựng trong quá trình thực hiện dự án.
- Hình ảnh phác thảo của TB được đính kèm sau đây

(2) [Kết quả 2] Đề xuất lộ trình xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí cho tp Hà Nội và Hồ Chí Minh

- Xác định mục tiêu của Kết quả 2

(3) Cơ cấu tổ chức của dự án

- TWG chính, TWG mở rộng



(4) Tư vấn đánh giá năng lực

Cơ quan tham gia	Đơn vị thực hiện	Mục đích	Thời gian
Phòng KSON KK	JET	Xác định các thử thách, khó khăn hiện tại, ảnh hưởng tới kế hoạch phát triển năng lực và giám sát quá trình phát triển năng lực	Hai lần (Khi dự án bắt đầu hoạt động và trước khi kết thúc dự án)
Sở Tài nguyên và Môi trường tại tp Hà Nội và Hồ Chí Minh	Đơn vị tư vấn	Xác định hiện trạng và các khó khăn (Đánh giá năng lực đơn giản)	Một lần (Khi dự án bắt đầu hoạt động)

(5) Công việc thuê tư vấn thực hiện theo dự kiến

TT	Công việc được thực hiện bởi đơn vị tư vấn	Hợp phần
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại tp Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội

2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại tp HCM	CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT tp HCM - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp HCMC
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương

2. Kế hoạch dự án

(1) Hoạt động thường xuyên của dự án

- 1) Tổ chức họp hàng tuần với TWG chính (Phòng KSON KK): Án định thời gian và ngày họp trong tuần
- 2) Kế hoạch của phòng KSONKK tới cuối tháng 12 năm 2013

(2) Ban điều phối chung (JCC):

STT.	Họp	Tháng họp dự kiến	Chủ đề dự kiến
1	JCC lần thứ nhất	Tháng 10 năm 2013	Giải thích và thảo luận về Báo cáo khởi động
2	JCC lần thứ hai	Tháng 8 năm 2014	Chia sẻ tiến độ dự án, thảo luận các hoạt động của dự án trong giai đoạn tiếp theo, hoàn thiện nội dung của Hội thảo lần thứ nhất
3	JCC lần thứ ba	Tháng 1 năm 2015	Chia sẻ Dự thảo Báo cáo tổng kết dự án, thảo luận về các hoạt động sau khi dự án kết thúc để đảm bảo tính bền vững của các kết quả Dự án

(3) Hội thảo:

- Hội thảo: được tổ chức hai lần

STT.	Hội thảo	Thời gian dự kiến	Chủ đề dự kiến	Đối tượng tham gia
1	Hội thảo lần thứ nhất	Tháng 8 năm 2014	Báo cáo, thảo luận về các TB đề xuất; Bản dự thảo đầu tiên của Lộ trình cho Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh	Các bên liên quan và các Bộ/cơ quan
2	Hội thảo lần thứ hai	Tháng 1 năm 2015	Trình bày các kết quả của dự án (TB và Lộ trình), chia sẻ thông tin và nâng cao nhận thức đối với các hoạt động sau dự án	Các bên liên quan và các Bộ/cơ quan

- Các hội thảo nhỏ (mini) trong nhóm công tác chuyên môn mở rộng (TWG mở rộng)

ST T.	Hội thảo	Thời gian dự kiến	Các chủ đề dự kiến	Đối tượng tham gia
1	Hội thảo mini lần thứ nhất	Tháng 12 năm 2013	TB đề xuất (quan trắc chất lượng không khí), và tóm tắt các kết quả CA	TWG chính, TWG mở rộng (giám sát)
2	Hội thảo mini lần thứ 2	Tháng 4 năm 2014	TB đề xuất (các nguồn phát thải điểm)	TWG chính, TWG mở rộng (các nguồn phát thải điểm)
3	Hội thảo mini lần thứ 3	Tháng 6 năm 2014	Lộ trình cho thành phố Hà Nội và TB đề xuất (Nguồn thải di động)	TWG chính, TWG mở rộng (các nguồn thải di động)
4	Hội thảo mini lần thứ 4	Tháng 10 năm 2014	Lộ trình cho thành phố Hồ Chí Minh	TWG chính, TWG mở rộng (Sở Tài nguyên và Môi trường tp Hồ Chí Minh)
5	Hội thảo mini lần thứ 5	Tháng 12 năm 2014	Dự thảo cuối cùng của Lộ trình và TB đề xuất	TWG chính, TWG mở rộng

(4) Kế hoạch thực hiện dự án: Xin xem trang sau

Hết

Kế hoạch thực hiện dự án

Mục	2013					2014												2015		
	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3
1. Các hoạt động chung																				
Phân tích sơ bộ các thông tin hiện có																				
Xây dựng báo cáo khởi động (ICR)																				
Xây dựng báo cáo khởi động (dự thảo), và giải thích, thảo luận																				
Hoàn thiện ICR và đạt được sự nhất trí về báo cáo s																				
Đánh giá năng lực (CA)																				
Xây dựng phiếu khảo sát (Questionnaire)																				
Khảo sát thu thập thông tin từ các cán bộ PCD(khi bắt đầu dự án)																				
Khảo sát thu thập thông tin từ các cán bộ PCD(khi kết thúc dự án)																				
Xây dựng các báo cáo tiến độ																				
Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết (DPCR)																				
Hoàn thiện báo cáo tổng kết (PCR)																				
Ban điều phối chung																				
Đánh giá tổng kết																				
Các khảo sát do các đơn vị tư vấn thực hiện																				
Thảo luận và hoàn thiện TOR về khảo sát với PCD và Sở TNMT Hà Nội, tp Hồ Chí Minh do đơn vị tư vấn thực hiện																				
Đấu thầu, lựa chọn và làm hợp đồng																				
Giám sát khảo sát do đơn vị tư vấn thực hiện																				
2. Các hoạt động của Kết quả 1: Phát triển kỹ thuật và thể chế để chuẩn bị cho Luật BVMT sửa đổi																				
Xác định hiện trạng, tiến độ và các vấn đề của Luật BVMT sửa đổi																				
Đánh giá hiện trạng và các vấn đề về "Sửa đổi luật BVMT"																				
Xác định tiến độ của việc Sửa đổi luật BVMT"																				
Xây dựng báo cáo tóm tắt chuyên đề (TB) là cơ sở của Luật BVMT sửa đổi cũng như các quyết định và thông tư liên quan đ																				
Xác định việc sửa đổi và xây dựng các quyết định, nghị định và thông tư theo Luật BVMT sửa đổi																				
Xây dựng danh sách TB, thảo luận với PCD và các đơn vị liên quan																				
Xây dựng, hoàn thiện và chia sẻ TB, nội dung thảo luận																				
Hiểu được quá trình sửa đổi giữa các cơ quan liên quan																				
Khảo sát các hoạt động gần đây về quản lý chất lượng không khí của các Bộ ở cấp trung ương (Khảo sát thuê đơn vị tư vấn thực hiện)																				
Hỗ trợ việc điều phối sửa đổi Luật BVMT, các nghị định, quyết định, thông tư																				
Hội thảo																				
3. Các hoạt động của Kết quả 2: Lộ trình xây dựng cơ chế quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và tp HCM																				
Nghiên cứu hiện trạng cơ chế quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và tp HCM																				
Thảo luận với Sở TNMT Hà Nội và tp HCM (Xây dựng lộ trình)																				
Đánh giá năng lực gián lược (Khảo sát thuê đơn vị tư vấn thực hiện)																				
Khảo sát các hoạt động đang triển khai về quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và tp HCM (khảo sát thuê đơn vị tư vấn thực hiện)																				
Đánh giá các thách thức trong quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và tp HCM																				
Xây dựng lộ trình																				
Xây dựng khung lộ trình																				
Dự thảo lộ trình																				
Khởi tạo lộ trình																				
Xúc tiến lộ trình																				
Hoạt động Dự án																				
Hội thảo mini của TWG mở rộng																				
Họp hàng tuần của TWG chính																				

[Bản đề xuất để tiến hành thảo luận]

Mục lục

“Lộ trình xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại tp Hà Nội”

- 1. Mô tả phạm vi của Lộ trình**
- 2. Tổng quan về hiện trạng Quản lý chất lượng không khí tại tp Hà Nội ****Thực hiện bởi khảo sát của bên tư vấn****
 - 2.1 Đánh giá công tác kiểm soát ô nhiễm không khí (APC) của sở TN& MT Hà Nội**

Các chính sách, quy định, hoạt động, tổ chức, chức năng, phương tiện, hình thức hợp tác công-tư, ngân sách, tài chính, v.v...
 - 2.2 Đánh giá công tác kiểm soát ô nhiễm không khí của các sở ban ngành khác**
 - 2.3 Đánh giá công tác kiểm soát ô nhiễm không khí của các cơ quan không có chức năng quản lý**
 - 2.4 Tổng hợp dữ liệu hiện có về Quản lý chất lượng không khí và Quản lý ô nhiễm không khí**

Các dữ liệu hiện có về i) Quan trắc không khí xung quanh, ii) nguồn điểm, và iii) nguồn di động
 - 2.5 Xác định vấn đề**
- 3. Lộ trình nhằm xây dựng Kế hoạch Quản lý không khí tại tp Hà Nội**
 - 3.1 Nội dung đề xuất cho Kế hoạch Quản lý Chất lượng không khí**
 - 3.2 Các khía cạnh cần tích hợp vào Kế hoạch Quản lý Chất lượng không khí**

Các khía cạnh kỹ thuật, hành chính
 - 3.3 Các bên liên quan đến quá trình xây dựng Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí**
 - 3.4 Các cột mốc chính trong quá trình xây dựng Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí**
 - (1) Bước 1: Xây dựng tầm nhìn và mục đích
 - (2) Bước 2: Thiết lập đường cơ sở
 - (3) Bước 3: Xây dựng kế hoạch
 - 3.5 Lịch trình xây dựng Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí**
 - 3.6 Xác định những hoạt động được ưu tiên nhất trong công tác quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội ****nếu có****

Tài liệu đính kèm:

- Dự thảo mục lục của Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí tại tp. Hà Nội

****Lộ trình cho thành phố Hồ Chí Minh có nội dung tương tự**

Chương trình họp TWG lần thứ 3

Ngày: 2013/10/31

1. BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG: BẢN CUỐI

Các nội dung sửa đổi chính như sau:

- (1) Đề xuất cơ cấu hoạt động dự án [trang 1-6, 1-7]
 - Sửa đổi các thành viên (Phó vụ trưởng Vụ HTQT & KHCN...)
 - Cơ cấu hoạt động này vẫn đang tiếp tục được thảo luận với PCD, chủ yếu là về tên nhóm, để cơ cấu hoạt động tuân thủ các quy định của MONRE về tổ chức hoạt động dự án.
- (2) Danh sách dài các TB (Dự thảo) [trang 2-3]
 - Dựa trên kết quả thảo luận, danh sách dài về các TB đề xuất đã được sửa đổi. Tuy nhiên, danh sách này sẽ tiếp tục được cập nhật trong suốt thời gian hoạt động của Dự án.
 - Danh sách dài về các TB (dự thảo) bao gồm: i) kiểm kê phát thải cho các nguồn điểm, và ii) xác định các nhiệm vụ của MONRE và của các Bộ có liên quan.
 - PCD và JET sẽ lựa chọn các TB sẽ ưu tiên xây dựng trong Dự án. Sau đó cả PCD và JET sẽ hợp tác xây dựng từng TB, có thể phối hợp với các đơn vị khác trực thuộc MONRE hoặc các Bộ khác có liên quan, nếu cần.
- (3) Hội thảo/ Hội thảo mini [trang 2-6]
 - Hội thảo: được tổ chức 2 lần (mỗi lần khoảng từ 50~100 người), Hội thảo mini: 5 lần (mỗi lần khoảng 20~30 người)
 - Chi tiết mỗi Hội thảo/ Hội thảo Mini như là chủ đề, chương trình, khách mời, thời gian.. sẽ tiếp tục được PCD/ VEA, 2 sở TNMT tại 2 thành phố và JET thảo luận để phù hợp với tiến độ và nhu cầu Dự án.
 - Nếu TB về kiểm kê phát thải được lựa chọn làm chủ đề ưu tiên xây dựng TB, thì sẽ lên kế hoạch cho các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về kiểm kê. Hội thảo dự kiến được tiến hành theo 2 bước: i) bước 1: Hội thảo giữa KKPL/ PCD và JET, và ii) bước 2: hội thảo mời các Sở TNMT tham dự (HN và HCM) để chia sẻ kiến thức từ KKPL/PCD.

2. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Chọn ngày: **XXX** tháng 11 năm 2013

TT	Họp	Tháng họp dự kiến	Chủ đề dự kiến
1	JCC lần thứ 1	Tháng 10 năm 2013	Giải thích và thảo luận về Báo cáo khởi động
2	JCC lần thứ 2	Tháng 8 năm 2014	Chia sẻ tiến độ dự án, thảo luận các hoạt động của dự án trong giai đoạn tiếp theo, hoàn thiện nội dung của Hội thảo lần thứ 1
3	JCC lần thứ 3	Tháng 1 năm 2015	Chia sẻ Dự thảo Báo cáo tổng kết dự án, thảo luận về các hoạt động sau khi dự án kết thúc để đảm bảo tính bền vững của các kết quả Dự án

3. DANH SÁCH DÀI VỀ CÁC TB DỰ KIẾN (DỰ THẢO) (DRAFT):

Xem tài liệu đính kèm

4. CÁC NỘI DUNG KHÁC

(1) Liên hệ và thu hút sự tham gia của các Sở TNMT tại HN và tp HCM

(2) Dự thảo TOR về khảo sát được thực hiện bởi tư vấn:

Xem tài liệu đính kèm số 3

TT	Công việc thực hiện bởi đơn vị tư vấn	Hợp phần
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại tp Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội
2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại tp HCM	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT tp HCM - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp HCMC
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương

(3) Nhu cầu kỹ thuật của phòng KKPL

(4) Kế hoạch hành động quốc gia

(5) Lịch trình

- Họp TWG lần tới: Ngày 7/11/2013 (Thứ Năm) từ 10:00 (sẽ xác nhận vào ngày thứ Tư)
- Lịch của các thành viên JET: Xem tài liệu đính kèm

Tên	Dự kiến lịch công tác từ tháng 11/2013 đến tháng 1/2014		
Ông Inoue	26/09	~	8/11
	01/12	~	11/01/ 2014
Ông Takahashi	6/11	~	20/11
	8/01/ 2014	~	22/01/2014
Ông Sawaki	1/10	~	2/11
	6/01/ 2014	~	22/01/2014
Ông Nakano	14/11	~	06/12
	5/01/ 2014	~	24/01/ 2014
Cô Mizuno	26/09	~	03/11

*Ngày bay VN - JP

Hết

Danh sách dài về các TB cần xây dựng (Dự thảo)

Dự án Tăng cường Thể chế về Quản lý Chất lượng Không khí tại Việt Nam

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Quan trắc môi trường/ Tiêu chuẩn Môi trường	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/ BTNMT	<p><u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc -1; Tiêu chuẩn cho số liệu thực tế của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u></p> <p>- Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình 24 giờ Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình năm</p>
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<p><u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc tự động -2; Tiêu chuẩn đối với giá trị ngoại lệ của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u></p> <p>-Cách loại bỏ các số liệu bất thường/ không chính xác -Cách xử lý số liệu trong quá trình hiệu chỉnh</p>
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<p><u>Giới thiệu tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với PM 2.5</u></p> <p>-Bụi là vấn đề lớn nhất về ô nhiễm không khí tại Việt Nam -Trong số các loại kích thước của bụi, PM 2.5 là loại nguy hiểm nhất cho sức khỏe con người.</p>
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<p><u>Tiêu chuẩn/ tiêu chí phân bố/ lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u></p> <p>-Chi tiêu chất lượng không khí nào cần quan trắc? -Mục đích quan trắc là gì? -Cần quan trắc chất lượng không khí ở đâu? -Có bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí sẽ được phân bố? -Làm cách nào để khắc phục sự cố điện? -Lắp cảm ứng hướng và tốc độ gió ở đâu?</p>
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<p><u>Thông tin tham khảo về việc bảo trì các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u></p> <p>-Chi phí hàng năm cho việc sửa chữa, thay thế và sử dụng thiết bị -Ước tính chi phí theo tuổi của thiết bị</p>
	Thông tư 16/2009/TT-BTNMT QCVN06/2009/BTNMT	<p><u>Để bắt đầu quan trắc thực tế và định kỳ các chất độc hại trong không khí, cần khuyến nghị thực hiện một số hành động:</u></p> <p>-Ưu tiên các thông số ô nhiễm không khí độc hại trong QCVN 06/2009/BTNMT - Nghiên cứu các phương pháp phân tích, tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và phương pháp JIS của Nhật Bản - Nghiên cứu về WHO và tiêu chuẩn các thông số ô nhiễm không khí độc hại của các quốc gia khác</p>
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<p><u>Giới thiệu cơ chế chia sẻ thông tin về số liệu quan trắc chất lượng không khí giữa các cơ quan thực hiện quan trắc chất lượng không khí.</u></p> <p>-CEM/VEA/MONRE, NHMC (Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia) /MONRE, CENMA/Hanoi DONRE, Trường đại học xây dựng, VAST/IET, HEPA/HCMC DONRE, Đại học Khoa học kỹ thuật tp HCM</p>

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Thanh tra Nguồn thải/ Đo đạc/ Biện pháp đối phó với các nguồn thải	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<u>Giới thiệu tiêu chuẩn nồng độ oxy trong khí thải (QCVN19, 20, 21, 23 và 30)</u> -Các nhà máy/ doanh nghiệp có thể không bị phạt hoặc phải trả phí phạt khi bị thanh tra vì họ đã pha loãng khí thải -Tiêu chuẩn về nồng độ ô xy đã được giới thiệu trong QCVN 22/2009/BTNMT. -Khái niệm về tiêu chuẩn nồng độ ô xy thường được sử dụng ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ, và Nhật Bản
	Điều 132 sửa đổi của LEP	<u>Giới thiệu về hệ thống tự quan trắc đến khối tư nhân</u> -Xúc tiến hệ thống tự quan trắc -Giới thiệu báo cáo định kỳ cho DONRE/ MONRE
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<u>Trong hướng dẫn kỹ thuật về các chất hữu cơ tại QCVN20/2009/BTNMT, hàng trăm chất hữu cơ được liệt kê trong bảng với vai trò là thông số mục tiêu</u> -Số lượng các chất hữu cơ như vậy là quá nhiều để có thể áp dụng thực tế -Cần phân loại mức độ ưu tiên cho các thông số ô nhiễm hữu cơ độc hại ví dụ như nhóm ưu tiên số 1, nhóm ưu tiên số 2, nhóm ưu tiên số 3 -Nghiên cứu những phương pháp phân tích cho các thông số mục tiêu, có tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và JIS của Nhật Bản
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN 22, 23/2009/BTNMT	<u>Về tiêu chuẩn khí thải tại QCVN22/2009/BTNMT (nhà máy điện) và QCVN23/2009/BTNMT (nhà máy xi măng), việc điều chỉnh hệ số khu vực là rất cần thiết</u> <div data-bbox="842 1048 1311 1400" style="text-align: center;"> </div> <p style="text-align: right;">Xem trong trong bản đính kèm</p>
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT TCVN 5977/2005	<u>Tiêu chuẩn quốc tế đo bụi:</u> - Giới thiệu Lấy mẫu đẳng tốc
	TCVN 6750, 7172, 7142 Chưa có	<u>Sửa đổi về kiểm soát thực tế và hiệu quả các nguồn ô nhiễm không khí</u> - Giới thiệu về hiệu chuẩn khi đo khí thải nhà máy tại chỗ - Thực hành hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo khí thải cầm tay - Giới thiệu hệ thống đo khí thải liên tục (CEMS) cho các nguồn chính (nhà máy điện, nhà máy xi măng, và lò đúc sắt) <u>Xem xét giới thiệu hệ thống cân bộ quản lý ô nhiễm môi trường và thỏa thuận về quản lý ô nhiễm</u>
Kiểm kê (Nguồn phát thải di động và điểm)	Chưa có	<u>Giới thiệu về kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm</u> -Nghiên cứu và giới thiệu phương pháp kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm dựa trên “Hướng dẫn xây dựng kiểm kê phát thải tại Việt nam (Tháng 3 năm 2011, Bộ Môi trường Nhật Bản)
Nguồn di động/ Quy định về khí thải đối với ô tô và xe gắn máy	Quyết định 909/2010/QĐ-TTg	<u>Tăng cường quản lý bằng luật pháp để kiểm soát từng xe ô tô</u> - Trạm kiểm định xe ô tô nhằm củng cố việc thực hiện quy định về khí thải từ mỗi loại phương tiện

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
	Chưa có	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn thiết bị và công nghệ <u>Chia sẻ kết quả của việc kiểm tra đồng lực khung xe, hệ số khí thải (g/km) xe ô tô/xe gắn máy tại Việt Nam</u>
	Quyết định 49/2011/QĐ-TTt Thông tư 30/2009/TT-BGTVT	<ul style="list-style-type: none"> <u>Quy định về nồng độ Benzen trong khí thải từ xe gắn máy (đặc biệt xe 2 bánh)</u>
Hợp tác giữa các bộ liên quan	Chưa có	<ul style="list-style-type: none"> <u>Khuyến khích hợp tác giữa các bộ ngành</u> - Giới thiệu hình thức Các cuộc họp liên bộ - Xác định các lĩnh vực quản lý liên quan đến kiểm soát ô nhiễm không khí mà chức năng nhiệm vụ của các Bộ bị trùng lặp hoặc bị bỏ sót.

Tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp TWG ngày 31/10/2013

Tài liệu kèm theo: Trích từ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, ...

Bảng quy định Hệ số vùng, khu vực Kv theo QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Phân vùng, khu vực		Hệ số Kv
Loại 1	Nội thành đô thị loại đặc biệt ⁽¹⁾ và đô thị loại I ⁽¹⁾ ; rừng đặc dụng ⁽²⁾ ; di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng ⁽³⁾ ; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,6
Loại 2	Nội thành, nội thị đô thị loại II, III, IV ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I có khoảng cách đến ranh giới nội thành lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,8
Loại 3	Khu công nghiệp; đô thị loại V ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành, ngoại thị đô thị loại II, III, IV có khoảng cách đến ranh giới nội thành, nội thị lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km ⁽⁴⁾ .	1,0
Loại 4	Nông thôn	1,2
Loại 5	Nông thôn miền núi	1,4

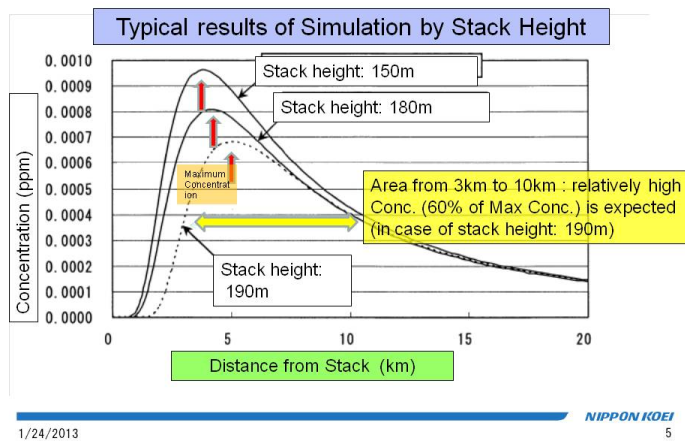
Chú thích:

(1) Đô thị được xác định theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;
 (2) Rừng đặc dụng xác định theo Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 14 tháng 12 năm 2004 gồm: vườn quốc gia; khu bảo tồn thiên nhiên; khu bảo vệ cảnh quan; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học;
 (3) Di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được UNESCO, Thủ tướng Chính phủ hoặc bộ chủ quản ra quyết định thành lập và xếp hạng;
 (4) Trường hợp nguồn phát thải có khoảng cách đến 02 vùng trở lên nhỏ hơn 02 km thì áp dụng hệ số vùng, khu vực Kv đối với vùng có hệ số nhỏ nhất;
 (5) Khoảng cách quy định tại bảng trên được tính từ nguồn phát thải.

Lưu ý: Khoảng cách tới nhà máy được quy định khác nhau: **2 km** trong QCVN 21 (Phân bón hóa học), **5 km** trong QCVN 22 (Nhiệt điện) và **5 km** trong QCVN 23 (Xi măng)

Nguồn: QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Effect of Stack Height by ISC3 (US EPA) Simulation Model



Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về công tác khảo sát quản lý chất lượng không khí của các cơ quan trung ương khác (các cơ quan ngoài Tổng cục Môi trường)

[Dự thảo ngày 31/10/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 8/2013, chính phủ VN vẫn đang sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tốt chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trung ương ngoài Tổng cục Môi trường

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường;
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương; và
- Tổng kết các thông tin thu thập được
- Trình bày báo cáo

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Các cơ quan mục tiêu theo dự kiến sau đây và các đơn vị tư vấn có thể được bổ sung vào các cơ quan mục tiêu chính thức.

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

Lĩnh vực	Các cơ quan mục tiêu	Vai trò chính liên quan tới quản
Các cơ quan bộ có liên quan tới quản lý chất lượng không khí ngoài Tổng cục Môi trường	Bộ Giao thông vận tải	- Kiểm soát chất thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt)
	Bộ Công thương (Bao gồm cả Tập đoàn điện lực Việt Nam)	- Kiểm soát chất thải từ các doanh nghiệp, nhà máy và các nguồn khác
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các quy chuẩn chất lượng QCVN - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu chất đốt
	Bộ Y tế	- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp
	Bộ Công an	- Giấy phép lái xe, thanh tra phương tiện giao thông
	Bộ Tài chính	- Ngân sách
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	- Thành lập dự án quản lý không khí tại Việt Nam

Lĩnh vực	Các cơ quan mục tiêu	Vai trò chính liên quan tới quản
	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu mỏ, khí ga, v.v...)

4. Sự tham gia của các cơ quan nhà nước vào dự án

- Đối tác: Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Tổng cục Môi trường
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công thương

5. Phạm vi công việc

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan thuộc các bộ liên quan, ngoài Tổng cục môi trường

- Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan trực thuộc bộ (ngoài Tổng cục môi trường) như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan, 2) Khảo sát nghiên cứu đã có, 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi, 4) Phỏng vấn.
- Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm hiểu rõ hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Ministries	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan tới quản lý chất lượng không khí - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí (bao gồm chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy mô cán bộ, ngân sách trong 5 năm vừa qua, các hoạt động và kết quả thực tế trong 5 năm vừa qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục Môi trường/Bộ Tài nguyên môi trường trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (v.d điều phối các cuộc họp giữa những bộ, cơ quan liên quan, nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (vd. Điều phối các cuộc họp giữa những cơ quan liên quan) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (vd. Tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo tới công chúng) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Các nghiên cứu khảo sát trước đó 3) Sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn

5.2 Tổng kết các thông tin đã thu thập được

- Đơn vị tư vấn phải tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1.

5.3 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Bộ Giao thông vận tải (MOT) và Bộ Công thương (MOST)

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề tồn tại và khó khăn trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của Bộ Giao thông vận tải và Bộ công thương.
- Những mục dữ liệu phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng -3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí

Bộ	Phân loại các vấn đề tồn	Phương pháp
Bộ Giao thông vận tải	- Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư, các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN liên quan đến công tác quản lý chất lượng không khí	- Đơn vị tư vấn thực hiện phân tích
Bộ Công thương	- Chính sách, kế hoạch, chương trình liên quan đến công tác quản lý chất lượng không khí - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến công tác quản lý chất lượng không khí (bao gồm chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy mô đội ngũ cán bộ, ngân sách, các hoạt động và kết quả thực tế) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan đến quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục Môi trường/Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý chất lượng không khí (vd. Điều phối các cuộc họp giữa các bên liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý chất lượng không khí (vd. Điều phối cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với khối tư nhân và và công chúng (vd. Tổ chức các buổi hooijthaor khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo tới công chúng) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí)	- Khảo sát, phỏng vấn bổ sung

5.4 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị báo cáo dưới dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm như sau:
- Báo cáo được trình bày bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1 và 5.2 và hai tháng dành cho các mục tiêu 5.3, 5.3 và Báo cáo cuối cùng
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng sau

Bảng -4: Lịch trình công tác

STT	Các công việc	2013/2014																						
		Tháng thứ nhất (T11/2013)				Tháng thứ hai (T12/2013)				Tháng thứ ba (T1/2014)				Tháng thứ tư (T2/2014)										
1	Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường																							
2	Tổng kết các thông tin thu thập được																							
3	Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương																							
4	Chỉnh sửa dự thảo Báo cáo cuối cùng dựa trên ý kiến đánh giá của TCMT và JET																							
5	Báo cáo																							

Hết

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 131031

	Position	Name	2013					2014												2015			Man-Month	
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	VN Work	Japan Work
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		9/26	■	11/8	■				■						■			■		6.20	30.50
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		9/26	■	10/16	■	11/20	■		■		■				■		■	■		8.67	
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI		10/1	■	11/2	■		■		■		■				■		■	■		6.20	
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO			11/14	■	12/6	■		■		■		■			■		■	■		8.33	
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO		9/26	■	11/3	■															0.50	
	Sub Total (Vietnam)										Tet									Tet			29.90	
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		□																□	5	0.50	
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		□																	□	1	0.10
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																					0.00
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																					0.00
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO																					0.00
	Sub Total (Japan)																							0.60
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination			▲									▲						▲			Total	30.50
		Workshop (WS)												◎						◎				
		Report			△									△						△		△		
					ICR									PRR						DPCR	PCR			

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Chương trình họp TWG lần thứ 4

Ngày: 2013/06/11

1. BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG: BẢN CUỐI

Các nội dung sửa đổi chính như sau/ xem bản đính kèm:

(1) Đề xuất cơ cấu hoạt động của dự án: Đã chỉnh sửa tại bản đính kèm

(2) Danh sách dài các TB: Đã chỉnh sửa tại bản đính kèm

Cục Quản lý ô nhiễm và nhóm chuyên gia JICA sẽ lựa chọn các TB ưu tiên xây dựng trong dự án dựa trên danh sách dài. PCD và JET sẽ phối hợp thực hiện các TB ưu tiên này, với sự tham gia của các cơ quan liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ ngành liên quan khác khi cần thiết

→ Bản báo cáo cuối cùng số 2 của Báo cáo khởi động được đính kèm.

2. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Ngày họp dự kiến: 19/11/2013

TT	Họp	Tháng họp dự kiến	Chủ đề dự kiến
1	JCC lần thứ 1	Tháng 10 năm 2013	Giải thích và thảo luận về Báo cáo khởi động
2	JCC lần thứ 2	Tháng 8 năm 2014	Chia sẻ tiến độ dự án, thảo luận các hoạt động của dự án trong giai đoạn tiếp theo, hoàn thiện nội dung của Hội thảo lần thứ 1
3	JCC lần thứ 3	Tháng 1 năm 2015	Chia sẻ Dự thảo Báo cáo tổng kết dự án, thảo luận về các hoạt động sau khi dự án kết thúc để đảm bảo tính bền vững của các kết quả Dự án

3. CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

TT	Công việc được thực hiện bởi tư vấn	Components
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội.
2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hồ Chí Minh - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hồ Chí Minh
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương

- 1) Điều khoản tham chiếu cho việc khảo sát tại các bộ (Khoản mục số 3 của bảng trên): Đính kèm bản điều khoản tham chiếu được điều chỉnh
- 2) Dự thảo các điều khoản tham chiếu cho khảo sát tại Hà Nội và Hồ Chí Minh: xem bản đính kèm.

4. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

- (1) Thảo luận về lựa chọn các TB ưu tiên trong Kết quả 1

5. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

(1) Sự tham gia của các sở Tài nguyên và Môi trường (DONREs) và các cơ quan khác liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và Hồ Chí Minh trong Kết quả 2

→ Thảo luận và gợi ý từ các thành viên của JCC trong khởi đầu sự hợp tác trên.

6. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

(1) Đánh giá năng lực và Nhu cầu kỹ thuật của phòng KKPL

(2) Kế hoạch hành động quốc gia: Workshop tại Hà Nội, ngày 8/11/2013

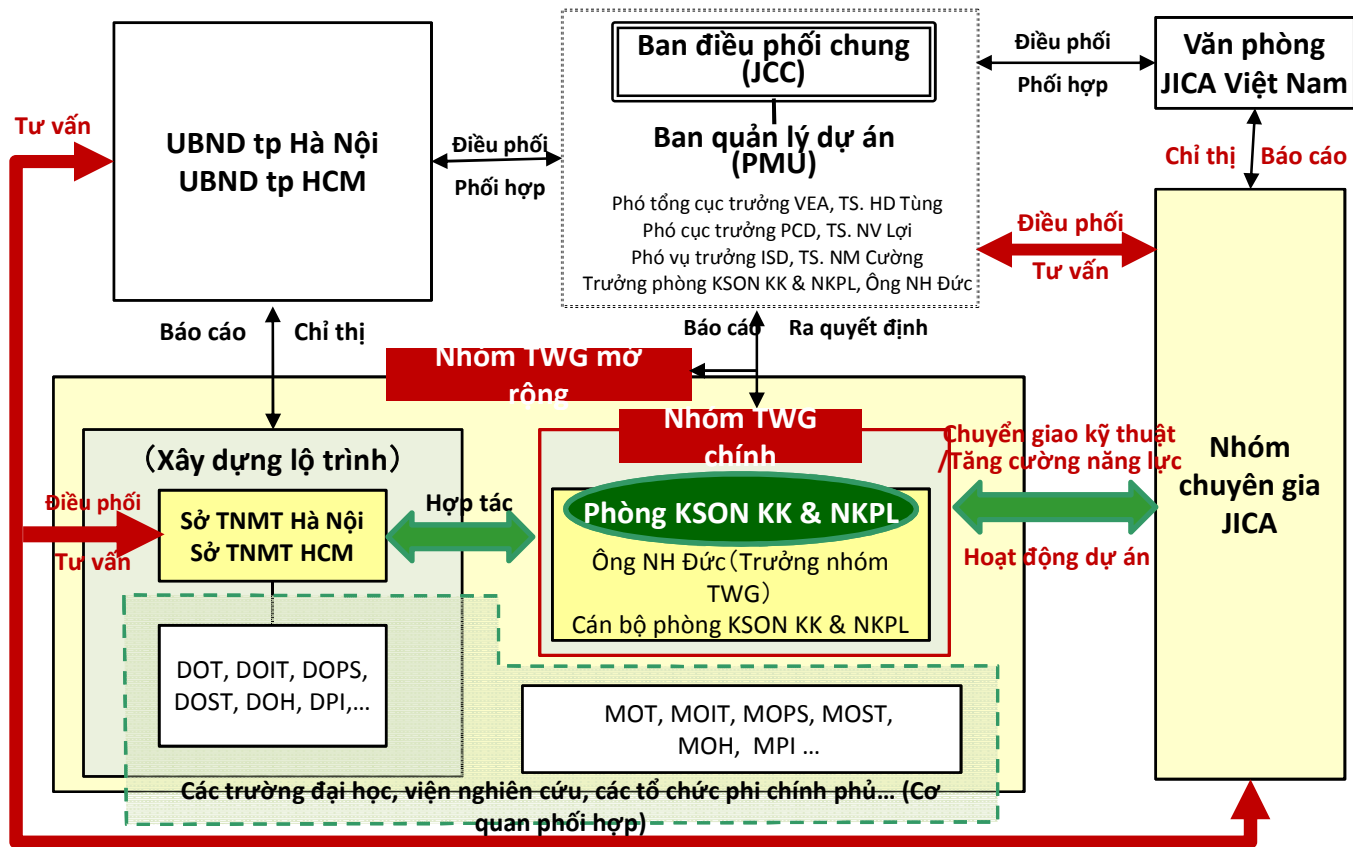
(3) Lịch trình

- Buổi họp TWG lần tới: Ngày 14/11/2013 (Thứ năm) từ 10:00 (sẽ xác nhận vào thứ 4)
- Ông Takahashi đã tham gia từ ngày 06/11/2013, ông Nakano sẽ tham gia vào ngày 14/11/2013
- Ông Inoue sẽ trở lại Nhật Bản từ ngày 09/11/2013
- Lịch của các thành viên nhóm chuyên gia JICA (JET): xem tài liệu đính kèm

Name	Schedule (Nov - Jan) Planned		
Ông. Inoue	26/09	~	09/11
	Đầu tháng 12	~	Giữa tháng 1/2014 (đang được xác định cụ thể)
Ông. Takahashi	06/11	~	20/11
	08/01 2014	~	22/01/ 2014
Ông. Sawaki	01/10	~	02/11
	06/01 2014	~	22/01/2014
Ông. Nakano	14/11	~	06/12
	06/01/2014	~	24/01/2014
Cô. Mizuno	26/10	~	03/11

*Ngày bay VN - JP

Hết.



JCC	Ban điều phối chung	DOH	Sở Y tế
TWG	Nhóm công tác kỹ thuật	DPI	Sở Kế hoạch và đầu tư
VEA	Tổng cục môi trường	MONRE	Bộ Tài nguyên và môi trường
PCD	Cục Kiểm soát ô nhiễm	MOT	Bộ giao thông
DONRE	Sở Tài nguyên và môi trường	MOIT	Bộ Công thương
DOT	Sở Giao thông	MOPS	Bộ Công An
DOIT	Sở Công thương	MOST	Bộ Khoa học và Công nghệ
DOPS	Sở Công AN	MOH	Bộ Y tế
DOST	Sở Khoa học Công nghệ	MPI	Bộ Kế hoạch và đầu tư

Danh sách dài về các TB cần xây dựng (Dự thảo)

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Quan trắc môi trường/ Tiêu chuẩn Môi trường	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/ BTNMT	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc -1 (Tiêu chuẩn cho số liệu thực tế của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục) -Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình 24 giờ -Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình năm
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc tự động -2 (Tiêu chuẩn đối với giá trị ngoại lệ) của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục -Cách loại bỏ các số liệu bất thường/ không chính xác -Cách xử lý số liệu trong quá trình hiệu chỉnh
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	Giới thiệu tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với PM 2.5 -Bụi là vấn đề lớn nhất về ô nhiễm không khí tại Việt Nam -Trong số các loại kích thước của bụi, PM 2.5 là loại nguy hiểm nhất cho sức khỏe con người.
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Tiêu chuẩn/ tiêu chí phân bố/ lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động -Chỉ tiêu chất lượng không khí nào cần quan trắc? -Mục đích quan trắc là gì? -Cần quan trắc chất lượng không khí ở đâu? -Có bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí sẽ được phân bố? -Làm cách nào để khắc phục sự cố điện? -Lắp cảm ứng hướng và tốc độ gió ở đâu?
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Thông tin tham khảo về việc bảo trì các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động -Chi phí hàng năm cho việc sửa chữa, thay thế và sử dụng thiết bị -Ước tính chi phí theo tuổi của thiết bị
	Thông tư 16/2009/TT-BTNMT QCVN06/2009/BTNMT	Đề bắt đầu quan trắc thực tế và định kỳ các chất độc hại trong không khí, cần khuyến nghị thực hiện một số hành động: -Ưu tiên các thông số ô nhiễm không khí độc hại trong QCVN 06/2009/BTNMT - Nghiên cứu các phương pháp phân tích, tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và phương pháp JIS của Nhật Bản - Nghiên cứu về WHO và tiêu chuẩn các thông số ô nhiễm không khí độc hại của các quốc gia khác
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Giới thiệu cơ chế chia sẻ thông tin về số liệu quan trắc chất lượng không khí giữa các cơ quan thực hiện quan trắc chất lượng không khí. -CEM/VEA/MONRE, NHMC (Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia) /MONRE, CENMA/Hanoi DONRE, Trường đại học xây dựng, VAST/IET, HEPA/HCMC DONRE, Đại học Khoa học kỹ thuật tp HCM

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Thanh tra Nguồn thải/ Đo đạc/ Biện pháp đối phó với các nguồn thải	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Giới thiệu tiêu chuẩn nồng độ oxy trong khí thải (QCVN19, 20, 21, 23 và 30)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Các nhà máy/ doanh nghiệp có thể không bị phạt hoặc phải trả phí phạt khi bị thanh tra vì họ đã pha loãng khí thải -Tiêu chuẩn về nồng độ ô xy đã được giới thiệu trong QCVN 22/2009/BTNMT. -Khái niệm về tiêu chuẩn nồng độ ô xy thường được sử dụng ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ, và Nhật Bản
	Điều 132 sửa đổi của LEP	<p><u>Giới thiệu về hệ thống tự quan trắc đến khối tư nhân</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Xúc tiến hệ thống tự quan trắc -Giới thiệu báo cáo định kỳ cho DONRE/ MONRE
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Trong hướng dẫn kỹ thuật về các chất hữu cơ tại QCVN20/2009/BTNMT, hàng trăm chất hữu cơ được liệt kê trong bảng với vai trò là thông số mục tiêu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Số lượng các chất hữu cơ như vậy là quá nhiều để có thể áp dụng thực tế -Cần phân loại mức độ ưu tiên cho các thông số ô nhiễm hữu cơ độc hại ví dụ như nhóm ưu tiên số 1, nhóm ưu tiên số 2, nhóm ưu tiên số 3 -Nghiên cứu những phương pháp phân tích cho các thông số mục tiêu, có tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và JIS của Nhật Bản
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN 22, 23/2009/BTNMT	<p><u>Về tiêu chuẩn khí thải tại QCVN22/2009/BTNMT (nhà máy điện) và QCVN23/2009/BTNMT (nhà máy xi măng), việc điều chỉnh hệ số khu vực là rất cần thiết</u></p> <div style="text-align: center;"> <p>Effect of Stack Height by ISC3 (US EPA)Simulation Model</p> </div>
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT TCVN 5977/2005	<p><u>Tiêu chuẩn quốc tế đo bụi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Lấy mẫu đẳng tốc
TCVN 6750, 7172, 7142	<p><u>Sửa đổi về kiểm soát thực tế và hiệu quả các nguồn ô nhiễm không khí</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hiệu chuẩn tại chỗ khi đo khí thải nhà máy - Thực hành hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo khí thải cầm tay - Giới thiệu hệ thống đo khí thải liên tục (CEMS) cho các nguồn chính (nhà máy điện, nhà máy xi măng, và lò đúc sắt) 	
Nghị định 80/2006/ND-CP; 29/2011/ND-CP; Thông tư 08/2009/TT-BTNMT...	<p><u>Các quy định bổ sung về tăng cường việc lắp đặt và vận hành các hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí, quan trắc phát thải liên tục...</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Rà soát và sửa đổi các quy định liên quan đến việc xây dựng, trình và phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là xác nhận về hệ thống xử lý ô nhiễm không khí -Bổ sung quy định về hệ thống quan trắc khí thải công nghiệp liên tục tự động đối với một số các nhà máy đặc biệt (ví dụ các nguồn ô nhiễm điểm của ngành công nghiệp ưu tiên và hoạt động với công suất lớn...) -Bổ sung quy định về xử lý sự cố khí thải liên quan đến ô nhiễm không khí 	
Chưa có	<p><u>Xem xét giới thiệu hệ thống cán bộ quản lý ô nhiễm môi trường và thỏa thuận về quản lý ô nhiễm</u></p>	
Kiểm kê (Nguồn phát thải di động và điểm)	Chưa có	<p><u>Giới thiệu về kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu và giới thiệu phương pháp kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm dựa trên "Hướng dẫn xây dựng kiểm kê phát thải tại Việt nam (tháng 3 năm 2011, Bộ Môi trường Nhật Bản)
Kiểm soát chất	TCVN 6776:2005; TCVN	<p><u>Giới thiệu kiểm kê nguồn di động</u></p> <p><u>Bổ sung các quy định về chất lượng nhiên liệu của các ngành công nghiệp và</u></p>

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
lượng nhiên liệu của các ngành công nghiệp	5689:2005	<p>các nhà máy để kiểm soát được ô nhiễm không khí do các nguồn điểm gây ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá TCVN hiện hành - Chuẩn bị danh sách những loại nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường trầm trọng -Quy định về nhập khẩu, buôn bán, đăng ký... các loại nhiên liệu có chứa hóa chất, vd như Sunphua -Cơ chế báo cáo để cơ quan chức năng có thể truy tìm các chứng cứ (nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tiêu thu...)
Nguồn di động/ Quy định về khí thải đối với ô tô và xe gắn máy	Quyết định 909/2010/QĐ-TTg	<p>Tăng cường quản lý bằng luật pháp để kiểm soát từng xe ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trạm kiểm định xe ô tô nhằm củng cố việc thực hiện quy định về khí thải từ mỗi loại phương tiện -Tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn thiết bị và công nghệ
	Chưa có	<p><u>Chia sẻ kết quả của việc kiểm tra động lực khung xe, hệ số khí thải (g/km) xe ô tô/xe gắn máy tại Việt Nam</u></p>
	Quyết định 49/2011/QĐ-TTg Thông tư 30/2009/TT-BGTVT	<p><u>Quy định về nồng độ Benzen trong khí thải từ xe gắn máy (đặc biệt xe 2 bánh)</u></p>
Quản lý thông tin và số liệu	Nghị định số 29/2011/ND-CP; Thông tư số 26/2011/ND-CP...	<p>Xây dựng các quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, báo cáo về ô nhiễm không khí và không khí xung quanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cơ sở dữ liệu quốc gia về khí thải công nghiệp -Hệ thống thông tin chất lượng không khí xung quanh -Quy định về báo cáo và chia sẻ thông tin về chất lượng khí thải và chất lượng không khí xung quanh -Quy định về việc sử dụng AQI (chỉ số chất lượng không khí) để cung cấp thông tin cho cộng đồng -Quy định về việc cung cấp thông tin chất lượng không khí xung quanh
Hợp tác giữa các bộ liên quan	Chưa có	<p><u>Khuyến khích hợp tác giữa các bộ ngành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu hình thức Các cuộc họp liên bộ -Xác định các lĩnh vực quản lý liên quan đến kiểm soát ô nhiễm không khí mà chức năng nhiệm vụ của các Bộ bị trùng lặp hoặc bị bỏ sót.

Bảng quy định Hệ số vùng, khu vực Kv theo QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Phân vùng, khu vực		Hệ số Kv
Loại 1	Nội thành đô thị loại đặc biệt ⁽¹⁾ và đô thị loại I ⁽¹⁾ ; rừng đặc dụng ⁽²⁾ ; di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng ⁽³⁾ ; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,6
Loại 2	Nội thành, nội thị đô thị loại II, III, IV ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I có khoảng cách đến ranh giới nội thành lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,8
Loại 3	Khu công nghiệp; đô thị loại V ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành, ngoại thị đô thị loại II, III, IV có khoảng cách đến ranh giới nội thành, nội thị lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km ⁽⁴⁾ .	1,0
Loại 4	Nông thôn	1,2
Loại 5	Nông thôn miền núi	1,4

Chú thích:

⁽¹⁾ Đô thị được xác định theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

⁽²⁾ Rừng đặc dụng xác định theo Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 14 tháng 12 năm 2004 gồm: vườn quốc gia; khu bảo tồn thiên nhiên; khu bảo vệ cảnh quan; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học;

⁽³⁾ Di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được UNESCO, Thủ tướng Chính phủ hoặc bộ chủ quản ra quyết định thành lập và xếp hạng;

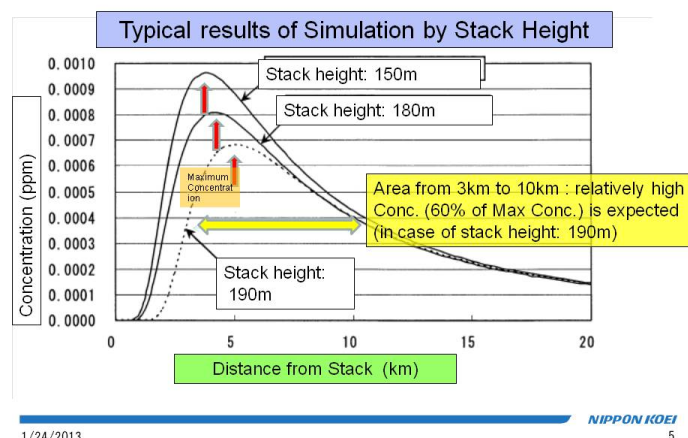
⁽⁴⁾ Trường hợp nguồn phát thải có khoảng cách đến 02 vùng trở lên nhỏ hơn 02 km thì áp dụng hệ số vùng, khu vực Kv đối với vùng có hệ số nhỏ nhất;

⁽⁵⁾ Khoảng cách quy định tại bảng trên được tính từ nguồn phát thải.

Lưu ý; Khoảng cách tới nhà máy được quy định khác nhau: **2 km** trong QCVN 21 (Phân bón hóa học), **5 km** trong QCVN 22 (Nhiệt điện) và **5 km** trong QCVN 23 (Xi măng)

Nguồn: QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Effect of Stack Height by ISC3 (US EPA) Simulation Model



Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về công tác khảo sát quản lý chất lượng không khí của các cơ quan trung ương khác (các cơ quan ngoài Tổng cục Môi trường)

[Dự thảo ngày 07/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 8/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường, ví dụ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học công nghệ;
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương;
- Tổng kết các thông tin thu thập được; và
- Trình bày các báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Các cơ quan mục tiêu theo dự kiến sau đây và các đơn vị tư vấn có thể được bổ sung vào các cơ quan mục tiêu chính thức.

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

Lĩnh vực	Các cơ quan mục tiêu	Vai trò chính liên quan tới quản lý chất lượng môi trường
Các cơ quan bộ có liên quan tới quản lý chất lượng không khí (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ)	Bộ Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát chất thải- Quản lý giao thông- Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt)
	Bộ Công Thương (Bao gồm cả Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát chất thải từ các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn khác
	Bộ Khoa học và Công nghệ	<ul style="list-style-type: none">- Thiết lập các quy chuẩn chất lượng QCVN- Nghiên cứu các công nghệ mới- Quản lý nhiên liệu chất đốt
	Bộ Y tế	<ul style="list-style-type: none">- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp
	Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ Tổng cục Môi trường)	<ul style="list-style-type: none">-Kiểm soát lượng khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu mỏ, khí ga, v.v...)

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan thuộc các bộ liên quan, ngoài Tổng cục môi trường.

Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan trực thuộc bộ (ngoài Tổng cục môi trường) như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau:

- 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan.
- 2) Khảo sát nghiên cứu đã có
- 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi
- 4) Phỏng vấn.

Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm hiểu rõ hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các Bộ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường - Dữ liệu quan trắc liên quan tới quản lý chất lượng không khí hiện có - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục môi trường/Bộ Tài nguyên và Môi trường (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với khối tư nhân và công chugns (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Tổng kết các thông tin đã thu thập được

Đơn vị tư vấn phải tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1

5.3 Xác định các vấn đề tồn tại, khó khăn và các giải pháp đề xuất trong công tác quản lý chất lượng không khí tại bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề tồn tại và khó khăn trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của Bộ Giao thông vận tải và Bộ công thương.
- Những mục dữ liệu phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề tồn tại khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong công tác quản lý chất lượng không khí

Bộ	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Bộ Giao thông vận tải (MOT), Bộ Công thương (MOIT)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn - Phỏng vấn bổ sung

	<p>quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm qua)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục môi trường/Bộ Tài nguyên và Môi trường (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với khu vực tư nhân và công dân (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí) 	
--	---	--

5.4 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

5. Lịch trình công tác

Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1 và 5.2 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.3, 5.4 và báo cáo lần cuối.

Lịch trình công tác được trình bày tại bảng sau:

Bảng – 4: Lịch trình công tác

STT	Các công việc	2013/2014											
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)		
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan thuộc các bộ liên quan.												
2	Tổng kết các thông tin đã thu thập được												
3	Xác định các vấn đề tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương.												
4	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Tổng cục môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
5	Báo cáo		▲ WP					▲ IR			▲ DFR		▲ FR

Hết

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về công tác khảo sát quản lý chất lượng không khí của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

[Dự thảo ngày 07/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 8/2013, chính phủ VN vẫn đang sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tốt chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các sở, ban ngành khác trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, các cơ quan không có chức năng quản lý như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, cơ quan truyền thông, v.v...
- Thu thập các thông tin liên quan tới công tác quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
- Tổng kết các thông tin thu thập được
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương;
- Trình bày báo cáo

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Các cơ quan mục tiêu theo dự kiến sau đây và các đơn vị tư vấn có thể được bổ sung vào các cơ quan mục tiêu chính thức.

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi trường. - Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			hoặc lái suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức không có chức năng quản lý: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan nhà nước vào dự án

- Đối tác: Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Tổng cục Môi trường
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công thương

5. Phạm vi công việc

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của của các sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức không có chức năng quản lý như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

- Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của

các cục, cơ quan trực thuộc bộ (ngoài Tổng cục môi trường) như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan, 2) Khảo sát nghiên cứu đã có, 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi, 4) Phỏng vấn.

- Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm hiểu rõ hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Hà Nội (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc (số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.

f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)

g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

- 2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất
- Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất
 - Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng,v.v...), mẫu thử dữ liệu thô được đo của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.
 - Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.
- (2) Sở Giao thông vận tải Hà Nội
- Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
 - Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua
 - Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
 - Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
- (3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Hà Nội (bao gồm cả các nhà tài trợ)
- Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.
- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương) Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương) Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra) Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích) Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn Phòng vấn bổ sung

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Hà Nội.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận thành phố Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014											
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)		
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay												
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí												
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được												
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương												
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
6	Báo cáo			▲ WP				▲ IIR			▲ DFR		▲ FR

Hết

Bản đính kèm 1

Bản hướng dẫn và phạm vi đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (Dự thảo ngày 07/11/2013)

A1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

A2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA để hoàn tất danh sách. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trưởng, phó phòng các bộ phận: - Kiểm soát ô nhiễm - Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường.
		Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra
		Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm - Kiểm soát các loại khí thải - Quản lý giao thông - Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thẩm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

A3.1 Tiến hành thảo luận đánh giá năng lực cơ bản

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA theo những yêu cầu sau:

- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được xây dựng và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.
- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nhiều nhất có thể

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi cục/đơn vị/phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có> - Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế hoạch, v.v...) - Phương pháp và mục đích xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/ kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

A3.2 Tổng kết các thông tin thu thập được:

- Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được theo tiến trình phỏng vấn CA nhằm xác định rõ các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận.
- Thông tin của các cá nhân cần phải được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin cá nhân.

A3.3 Báo cáo

- Báo cáo phải được thực hiện theo hướng dẫn tại mục A4
- Bản báo cáo cuối cùng đánh giá năng lực đơn giản phải được hợp nhất vào báo cáo khảo sát cuối cùng, được đề cập tại Điều khoản tham chiếu, mục 5.7.

A.4. Lịch trình công tác

Bảng: Lịch trình công tác

STT	Công việc	Tháng thứ nhất			Tháng thứ hai			Tháng thứ ba		
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn									
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu									
2	Tổng kết các thông tin thu thập được									
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA									
4	Báo cáo	Báo cáo khởi động						Dự thảo báo cáo cuối cùng		Báo cáo cuối cùng

Hết

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 131106

	Position	Name	2013					2014												2015			Man-Month			
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	VN Work	Japan Work		
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	9/26	■	■	11/9	■				■	■				■		■					6.20	30.50	
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	9/26	■	10/16	■	11/20	■	■	■	■	■	■			■	■	■					8.67		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI	10/1	■	■	11/2	■	■	■	■	■					■	■	■					6.20		
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO			11/14	■	12/6	■	■	■	■	■	■			■	■	■					8.33		
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO	9/26	■	■	11/3																	0.50		
	Sub Total (Vietnam)										Tet											Tet				29.90
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	□																	□			0.50		
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	□																	□			0.10		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																					0.00		
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																					0.00		
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO																					0.00		
	Sub Total (Japan)																								0.60	
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination			▲																▲			Total	30.50	
		Workshop (WS)																				◎				
		Report			△																	△				△
					ICR																PRR			DPCR	PCR	

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 4

Phòng họp: Phòng 309, Cục KSON, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 10:00 – 11:45, 07/11/2013

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Nguyễn Trường Huynh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Nhóm Chuyên gia JICA:

1. Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng;
2. Keiichi TAKAHASHI, Phó cố vấn trưởng;
3. Hiroshi NAKANO, Điều phối viên;
4. Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên;
5. Nguyễn Đình Thái, Cán bộ Hỗ trợ nghiên cứu;
6. Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án

1. CÁC ĐIỂM CHÍNH ĐƯỢC CHỈNH SỬA:

(1) Đề xuất cơ cấu tổ chức của dự án: Bản điều chỉnh cơ cấu tổ chức của dự án đã được hai bên đồng ý thông qua.

(2) Danh sách dài các chuyên đề TB dự kiến:

Cục KSON và Nhóm chuyên gia JICA đã chỉ ra 5 lĩnh vực ưu tiên trong lựa chọn chuyên đề TB sẽ được xây dựng trong khuôn khổ dự án, bao gồm:

- Quy định về bụi: Công nghệ, các quy chuẩn, phương pháp đo.
- Hệ thống tự quan trắc tại khối tư nhân
- Hệ thống kiểm kê phương tiện giao thông
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất lượng không khí, cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan tiến hành quan trắc chất lượng không khí.

2. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Ngày dự kiến: **21 Tháng 11, 2013** – xác nhận lại sau.

3. CÔNG VIỆC TƯ VẤN KHẢO SÁT

1) Điều khoản tham chiếu (TOR) cho công tác khảo sát tại các cơ quan trung ương:

- Nội dung:

Khoản mục	Nội dung hiện tại	Khuyến nghị sửa thành
2) Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none">• Xác định các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường (ví dụ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học công nghệ)• Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó	<ul style="list-style-type: none">• Xác định các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường, ví dụ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài nguyên và Môi trường

	khẩn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương.	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường
Bảng - 1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan	Các cơ quan bộ có liên quan tới quản lý chất lượng không khí ngoài Tổng cục môi trường (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ)	<ul style="list-style-type: none"> • Các cơ quan bộ có liên quan tới quản lý chất lượng không khí (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)
Bảng 2: Mục: Các bộ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> • Các cục, cơ quan trực thuộc bộ có liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm vừa qua) 	<ul style="list-style-type: none"> • Các cục, cơ quan trực thuộc bộ có liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm vừa qua) • Dữ liệu quan trắc liên quan tới quản lý chất lượng không khí hiện có
Bảng - 3: Các dữ liệu cần được xác định về những vấn đề tồn tại/khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí Mục: Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> • Các cục, cơ quan trực thuộc bộ có liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, ngân sách, các hoạt động thực tế, và kết quả) 	<ul style="list-style-type: none"> • Các cục, cơ quan trực thuộc bộ có liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách, các hoạt động thực tế, kết quả)

- Các ứng viên cho tư vấn giám sát: sẽ được PCD giới thiệu vào ngày 19/11/2013.

2) Dự thảo Điều khoản tham chiếu (TOR) cho thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh: sẽ được thảo luận trong cuộc họp tới.

4. CÁC NỘI DUNG KHÁC

(1) Lịch trình

- Cuộc họp tiếp theo: 10:00 Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2013.

Hết

Chương trình họp TWG lần thứ 5

Ngày: 2013/11/22

Thời gian: 10:00 – 11:30

Địa điểm: Phòng họp PCD (phòng 309)

1. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Ngày họp dự kiến: Chiều thứ Tư, 27/11/2013
- Địa điểm: Phòng họp tại Tổng cục môi trường
- Chương trình: xem bản đính kèm

TT	Họp	Tháng họp dự kiến	Chủ đề dự kiến
1	JCC lần thứ 1	Tháng 10 năm 2013	Giải thích và thảo luận về dự thảo Báo cáo khởi động
2	JCC lần thứ 2	Tháng 8 năm 2014	Chia sẻ tiến độ dự án, thảo luận các hoạt động của dự án trong giai đoạn tiếp theo, hoàn thiện nội dung của Hội thảo lần thứ 1
3	JCC lần thứ 3	Tháng 1 năm 2015	Chia sẻ Dự thảo Báo cáo tổng kết dự án, thảo luận về các hoạt động sau khi dự án kết thúc để đảm bảo tính bền vững của các kết quả Dự án

2. CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

TT	Công việc được thực hiện bởi tư vấn	Nội dung công việc
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội.
2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hồ Chí Minh - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hồ Chí Minh
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí hiện nay của các cơ quan trung ương

- 1) Điều khoản tham chiếu cho việc khảo sát tại các bộ (Khoản mục số 3 của bảng trên):
 - Điều khoản tham chiếu (bản cuối): xem bản đính kèm
 - Các nhà thầu tư vấn khảo sát: do PCD chỉ định.
- 2) Dự thảo các điều khoản tham chiếu cho khảo sát tại Hà Nội và Hồ Chí Minh: xem bản đính kèm.

3. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

- (1) Thảo luận về lựa chọn các TB ưu tiên trong Kết quả 1

- Tiếp tục thảo luận các nội dung từ lần họp trước

- (2) Một khoản mục/ví dụ của TB

- Ví dụ: ý kiến về sửa đổi hệ số vùng, Kv, tại QCVN 22 và 23 sẽ được thảo luận.

4. KẾT QUẢ 2: LỘ TRÌNH XÂY DỰNG

(1) Sự tham gia của các sở Tài nguyên và Môi trường (DONRES) và các cơ quan khác liên quan thuộc UBND tỉnh về quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội và Hồ Chí Minh

➔ Thảo luận và ý kiến của JCC về việc khởi đầu sự tham gia của các đơn vị trên.

5. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

(1) Lịch trình

- Buổi họp TWG lần tới: Ngày 05/12/2013 (Thứ năm) từ 10:00 (sẽ xác nhận vào thứ 4)
- Thời gian làm việc tại Việt Nam của ông Takahashi được kéo dài tới 28/11/2013
- Thời gian làm việc của ông Inoue được rút ngắn, từ giữa tháng 12 tới giữa tháng 1/2014.
- Lịch của các thành viên nhóm chuyên gia JICA (JET): xem tài liệu đính kèm

Name	Schedule (Nov - Jan) Planned		
Ông. Inoue	26/09	~	09/11
	Giữa tháng 12	~	Giữa tháng 1/2014 (đang được xác định cụ thể)
Ông. Takahashi	06/11	~	28/11
	08/01 2014	~	22/01/ 2014
Ông. Sawaki	01/10	~	02/11
	06/01 2014	~	22/01/2014
Ông. Nakano	14/11	~	06/12
	06/01/2014	~	24/01/2014
Cô. Mizuno	26/10	~	03/11

*bào gồm cả ngày bay VN - JP

Hết.

**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TẠI VIỆT NAM
CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP LẦN 1 BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG**

(Bản 3, ngày 22/11/2013)

1. Ngày: Thứ Tư, ngày 27/11/2013

2. Thời gian: 13:30 – 16:00

3. Địa điểm: Phòng họp tại VEA

4. Các mục tiêu chính:

a) Chia sẻ báo cáo khởi động dự án

b) Tiếp nhận cố vấn của Ban điều phối chung về việc thực hiện dự án và sự tham gia của các Sở Tài nguyên và Môi trường vào các Kết quả của Dự án

5. Các bên tham gia:

- Lãnh đạo VEA: Tiến sĩ Hoàng Dương Tùng, Phó cục trưởng Tổng cục môi trường/ Chủ tọa hội nghị.

- Thành viên JCC: Tiến sĩ Đặng Văn Lợi, Phó cục trưởng cục kiểm soát ô nhiễm; tiến sĩ Nguyễn Minh Cường, Phó vụ trưởng vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học công nghệ/VEA; Ông Dương Thanh An, Vụ trưởng vụ Pháp chế/ Tổng cục môi trường, Ông Nguyễn Hoàng Đức, trưởng phòng kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu/PCD/VEA.

- Các chuyên viên phòng kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu/PCD/VEA.

- Đại diện Vụ Pháp chế/ Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Các đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

- Các đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Hồ Chí Minh*

- Đại diện JICA Việt Nam: Ông Eiji Egashira, Cố vấn cao cấp Hình thành dự án, Ông Nguyễn Vũ Tiệp, cán bộ chương trình.

- Nhóm chuyên gia JICA: Ông Keiichi Takahashi, Phó cố vấn trưởng, lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí; Ông Hiroshi Nakano, Quản lý chất lượng không khí/ Điều phối viên.

6. Chương trình

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
13:30 – 13:45	Đăng ký tham gia	-
13:45 – 13:50	Giới thiệu nội dung	Ông Nguyễn Hoàng Đức/ PCD
13:50 – 14: 00	Phát biểu khai mạc	TS. Hoàng Dương Tùng, Phó tổng cục trưởng Tổng cục môi trường
14:00 – 14: 10	Phát biểu khai mạc	Ông Fumihiko Okiura, trưởng đại diện văn phòng JICA Việt Nam
14: 10 – 15:00	Trình bày báo cáo khởi động dự án	Ông Mr. Keiichi Takahashi, Phó cố vấn trưởng, lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí
15:00 – 15:10	Nghỉ giải lao	
15:10 – 15:50	Thảo luận về việc thực hiện dự án và sự tham gia của các Sở tài nguyên và môi trường vào các Kết quả của Dự án	Tất cả các bên tham dự
15:50 – 16:00	Kết luận và bế mạc buổi họp	TS. Hoàng Dương Tùng, Phó tổng cục trưởng Tổng cục môi trường

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về công tác khảo sát quản lý chất lượng không khí của các cơ quan trung ương khác (các cơ quan ngoài Tổng cục Môi trường)

[Dự thảo 08/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM₁₀ vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 8/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, viện nghiên cứu thuộc các bộ, cơ quan liên quan ngoài Tổng cục môi trường, ví dụ các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Tổng kết các thông tin thu thập được.
- Trình bày các báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Các cơ quan mục tiêu theo dự kiến sau đây và các đơn vị tư vấn có thể được bổ sung vào các cơ quan mục tiêu chính thức.

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

Lĩnh vực	Các cơ quan mục tiêu	Vai trò chính liên quan tới quản lý chất lượng môi trường
Các cơ quan bộ có liên quan tới quản lý chất lượng không khí ngoài Tổng cục môi trường (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ)	Bộ Giao thông vận tải	- Kiểm soát chất thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt)
	Bộ Công Thương (Bao gồm cả Tập đoàn Điện lực Việt Nam)	- Kiểm soát chất thải từ các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn khác
	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các quy chuẩn chất lượng QCVN - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu chất đốt
	Bộ Y tế	- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp
Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Kiểm soát ô nhiễm không khí từ nguồn phát thải tĩnh và nguồn phát thải di động. - Quan trắc chất lượng không khí xung quanh - Phát triển và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn và

nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)		văn bản pháp luật liên quan đến quản lý chất lượng không khí - Kiểm soát lượng khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu mỏ, khí ga, v.v...) - Các nhiệm vụ khác có liên quan.
------------------------------------	--	--

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan thuộc các bộ liên quan, ngoài Tổng cục môi trường.

Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan trực thuộc bộ (ngoài Tổng cục môi trường) như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan; 2) Khảo sát nghiên cứu đã có; 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi; 4) Phỏng vấn.

Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm hiểu rõ hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các Bộ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường - Dữ liệu quan trắc liên quan tới quản lý chất lượng không khí hiện có. - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục môi trường/Bộ Tài nguyên và Môi trường (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Tổng kết các thông tin đã thu thập được

Đơn vị tư vấn phải tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1

5.3 Xác định các vấn đề tồn tại, khó khăn và các giải pháp đề xuất trong công tác quản lý chất lượng không khí tại bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề tồn tại và khó khăn trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của Bộ Giao thông vận tải và Bộ công thương.
- Những mục dữ liệu phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề tồn tại khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Bộ	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Bộ Giao thông vận	- Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí	- Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn

tải, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường - Các cục, cơ quan trực thuộc Bộ liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm nghiên cứu) - Hợp tác với Tổng cục môi trường/Bộ Tài nguyên và Môi trường (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với khu vực tư nhân và công dân (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí) 	- Phòng văn bổ sung
--	--	---------------------

5.4 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

5. Lịch trình công tác

Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1 và 5.2 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.3, 5.4 và báo cáo lần cuối.

Lịch trình công tác được trình bày tại bảng sau:

Bảng – 4: Lịch trình công tác

STT	Các công việc	2013/2014												
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)			
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các cục, cơ quan thuộc các bộ liên quan.													
2	Tổng kết các thông tin đã thu thập được													
3	Xác định các vấn đề tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại bộ Giao thông vận tải và Bộ Công Thương.													
4	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Tổng cục môi trường và nhóm chuyên gia JICA													
5	Báo cáo		▲					▲			▲		▲	FR

Hết

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về công tác khảo sát quản lý chất lượng không khí của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

[Dự thảo ngày 07/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 8/2013, chính phủ VN vẫn đang sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tốt chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các sở, ban ngành khác trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, các cơ quan không có chức năng quản lý như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, cơ quan truyền thông, v.v...
- Thu thập các thông tin liên quan tới công tác quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
- Tổng kết các thông tin thu thập được
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương;
- Trình bày báo cáo

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Các cơ quan mục tiêu theo dự kiến sau đây và các đơn vị tư vấn có thể được bổ sung vào các cơ quan mục tiêu chính thức.

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi trường. - Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			hoặc lái suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức không có chức năng quản lý: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan nhà nước vào dự án

- Đối tác: Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Tổng cục Môi trường
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải và Bộ Công thương

5. Phạm vi công việc

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của của các sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức không có chức năng quản lý như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

- Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của

các cục, cơ quan trực thuộc bộ (ngoài Tổng cục môi trường) như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan, 2) Khảo sát nghiên cứu đã có, 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi, 4) Phỏng vấn.

- Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm hiểu rõ hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Hà Nội (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc (số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.

f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)

g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

- 2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất
- Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất
 - Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng,v.v...), mẫu thử dữ liệu thô được đo của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.
 - Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.
- (2) Sở Giao thông vận tải Hà Nội
- Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
 - Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua
 - Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
 - Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.
- (3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Hà Nội (bao gồm cả các nhà tài trợ)
- Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.
- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương) Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương) Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra) Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích) Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn Phòng vấn bổ sung

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Hà Nội.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận thành phố Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014																			
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)										
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay																				
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí																				
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được																				
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương																				
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA																				
6	Báo cáo			▲	WP					▲	IR			▲	DFR					▲	FR

Hết

**Dự án phát triển thể chế về quản lý chất lượng không khí
tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Bản tóm tắt điều khoản tham chiếu hợp đồng đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và
Môi trường Hà Nội và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí**

(chỉ dành cho việc ước tính chi phí)

1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trưởng, phó phòng các bộ phận: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát ô nhiễm - Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường.
		Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra
		Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát các loại khí thải - Quản lý giao thông - Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thăm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia JICA.

Hình thức phỏng vấn đánh giá năng lực

- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nếu có thể
- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được phát triển và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất khi đặt câu hỏi.
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi cục/đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có> - Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế hoạch, v.v...) - Phương pháp và nguyên nhân xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/ thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

3.1 Tổng kết các thông tin thu thập được:

Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được sao cho các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận được chỉ ra rõ ràng.

3.2 Báo cáo

Báo cáo phải được thực hiện theo lịch trình sau.

4. Lịch trình công tác

- Lịch trình công tác được trình bày trong bảng sau:

Bảng: Lịch trình công tác

STT	Công việc	Tháng thứ nhất				Tháng thứ hai				Tháng thứ ba			
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn												
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu												
2	Tổng kết các thông tin thu thập được												
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
4	Báo cáo	Báo cáo khởi động								Dự thảo báo cáo cuối cùng		Báo cáo cuối cùng	

Hết

**Project for Institutional Development of Air Quality Management
in Social Republic of Vietnam**

**Brief TOR for simplified capacity assessment of Ho Chi Minh DONRE and other
departments from the view point of Air Quality Management**

(for cost estimation only)

**1. Objectives of simplified capacity assessment (CA) of Ho Chi Minh (HCMC) DONRE
from the view point of Air Quality Management**

The objectives of CA are as follows:

- To understand goals and plans for air quality management in each department/division that has high relation with air quality management
- To grasp their resources (human resources/budget/data and information/material resources) in order to achieve their goals
- To grasp what they need to achieve their goals
- To understand how they plan to satisfy their needs above

2. Expected target persons

- An example of the expected target persons are as follows. The target persons will be discussed with JICA Expert team. The total number of the interviewee shall be from 10 to 15 persons.

Table : Example list of Expected target persons

No	Department	Target persons
1	DONRE	Head/ Vice head of the divisions of - Pollution Control - EIA Appraisal and its Monitoring under Environmental Protection Agency
		The person who is in charge of air environmental check and inspection to entities in the division of inspection
		The person who is in charge of ambient air quality and emission monitoring in the Monitoring Center (CENMA)
2	DOT	The persons who are in charge of - Control exhaust gases - Traffic management - Tackling with Breathing problem in the division such as Environmental Section, Transport Section, Transport Health Administration, Inspectorate, Planning & Investment Section, Legislation Section etc.
3	DOIT	The persons who are in charge of emission control to enterprises, thermal plants, and other sources in the divisions such as Industrial Safety Techniques and Environmental Agency, Thermal Plant Section, Oil & Gas Exploration and Exploitation, Inspectorate, Legal affairs section, etc.
4	DOST	The persons who are in charge of setting environmental standards of air quality and fuel management

3. Scope of Works

The sub-contractor shall conduct a CA in an interview style under the supervision of the JICA Expert Team.

Interview style CA

- Interview shall be conducted one by one if possible.
- A draft of questions list shall be developed and its contents should be discussed with JICA Expert Team before starting interview.
- According to the finalized question list, interviewer asks questions.
- This question lists is not shared with the interviewees.

The example items to be asked are summarized as follows.

Table: Example items to be asked

Objectives	Example items to be asked
1. To understand goals and plans for air quality management in each department/division/unit/group that has high relation with air quality management	<ul style="list-style-type: none"> - If they have goals or plans for air quality management for the next 5 or 10 years or not <If they have> - What they are (Contents, schedule, budget, detailed project to be planned etc.) - How and why they developed them - Persons in charge of the goals/ plans and staffs who involve the goals/ plans - JICA Expert team may share documents for the goals/plans or not If yes, please ask them to send document data. <If they don't have> - The reason why they don't have the goals/ plans - If they plans to develop goals/ plans or not
2. To grasp their resources (human resources/budget/data and information/ material resources) in order to achieve their goals	<ul style="list-style-type: none"> - What resources they have already had or have prepared for the goals achievement/ plan implementation (human resources/ budget/ data and information/ material resources) (e.g. Number of the staffs who involve the plans and their technical skills/ budget for implementing projects etc.) - How they prepared the resources
3. To grasp what they need to achieve their goals	<ul style="list-style-type: none"> - What they need to achieve their goals or implement their plans (human resources/ budget/ data and information/material resources) - How much they need the resources above
4. To understand how they plan to satisfy their needs above	<ul style="list-style-type: none"> - How they will prepare the needs above - Until when they will prepare them

3.1 To summarize Collected Information

- The sub-contractor shall summarize collected information so that the characteristics of each department become clear.

3.2 Reporting

Reporting shall be conducted as the following schedule.

4. Work Schedule

- The work schedule shall be planned as follows.

Table : Work Schedule

No.	Works	First month				Second month				Third month			
1	Preparation for questions list and making appointments												
	Interview hearing to the target persons												
2	To summarize collected information												
3	Revising draft final report based on Comments from DONRE and JICA Study Team												
4	Reporting	Inception report								Draft Final report		Final report	

End of Document

Danh sách dài về các TB cần xây dựng (Dự thảo)

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Quan trắc môi trường/ Tiêu chuẩn Môi trường	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/ BTNMT	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc -1 (Tiêu chuẩn cho số liệu thực tế của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục) -Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình 24 giờ -Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình năm
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc tự động -2 (Tiêu chuẩn đối với giá trị ngoại lệ) của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục -Cách loại bỏ các số liệu bất thường/ không chính xác -Cách xử lý số liệu trong quá trình hiệu chỉnh
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	Giới thiệu tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với PM 2.5 -Bụi là vấn đề lớn nhất về ô nhiễm không khí tại Việt Nam -Trong số các loại kích thước của bụi, PM 2.5 là loại nguy hiểm nhất cho sức khỏe con người.
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Tiêu chuẩn/ tiêu chí phân bố/ lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động. -Chỉ tiêu chất lượng không khí nào cần quan trắc? -Mục đích quan trắc là gì? -Cần quan trắc chất lượng không khí ở đâu? -Có bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí sẽ được phân bố? -Làm cách nào để khắc phục sự cố điện? -Lắp cảm ứng hướng và tốc độ gió ở đâu?
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Thông tin tham khảo về việc bảo trì các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động. -Chi phí hàng năm cho việc sửa chữa, thay thế và sử dụng thiết bị -Ước tính chi phí theo tuổi của thiết bị
	Thông tư 16/2009/TT-BTNMT QCVN06/2009/BTNMT	Đề bắt đầu quan trắc thực tế và định kỳ các chất độc hại trong không khí, cần khuyến nghị thực hiện một số hành động: -Ưu tiên các thông số ô nhiễm không khí độc hại trong QCVN 06/2009/BTNMT - Nghiên cứu các phương pháp phân tích, tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và phương pháp JIS của Nhật Bản - Nghiên cứu về WHO và tiêu chuẩn các thông số ô nhiễm không khí độc hại của các quốc gia khác
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	Giới thiệu cơ chế chia sẻ thông tin về số liệu quan trắc chất lượng không khí giữa các cơ quan thực hiện quan trắc chất lượng không khí. -CEM/VEA/MONRE, NHMC (Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia) /MONRE, CENMA/Hanoi DONRE, Trường đại học xây dựng, VAST/IET, HEPA/HCMC DONRE, Đại học Khoa học kỹ thuật tp HCM

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Thanh tra Nguồn thải/ Đo đạc/ Biện pháp đối phó với các nguồn thải	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Giới thiệu tiêu chuẩn nồng độ oxy trong khí thải (QCVN19, 20, 21, 23 và 30)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Các nhà máy/ doanh nghiệp có thể không bị phạt hoặc phải trả phí phạt khi bị thanh tra vì họ đã pha loãng khí thải -Tiêu chuẩn về nồng độ ô xy đã được giới thiệu trong QCVN 22/2009/BTNMT. -Khái niệm về tiêu chuẩn nồng độ ô xy thường được sử dụng ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ, và Nhật Bản
	Điều 132 sửa đổi của LEP	<p><u>Giới thiệu về hệ thống tự quan trắc đến khối tư nhân</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Xúc tiến hệ thống tự quan trắc -Giới thiệu báo cáo định kỳ cho DONRE/ MONRE
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Trong hướng dẫn kỹ thuật về các chất hữu cơ tại QCVN20/2009/BTNMT, hàng trăm chất hữu cơ được liệt kê trong bảng với vai trò là thông số mục tiêu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Số lượng các chất hữu cơ như vậy là quá nhiều để có thể áp dụng thực tế -Cần phân loại mức độ ưu tiên cho các thông số ô nhiễm hữu cơ độc hại ví dụ như nhóm ưu tiên số 1, nhóm ưu tiên số 2, nhóm ưu tiên số 3 -Nghiên cứu những phương pháp phân tích cho các thông số mục tiêu, có tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và JIS của Nhật Bản
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN 22, 23/2009/BTNMT	<p><u>Về tiêu chuẩn khí thải tại QCVN22/2009/BTNMT (nhà máy điện) và QCVN23/2009/BTNMT (nhà máy xi măng), việc điều chỉnh hệ số khu vực là rất cần thiết</u></p> <div data-bbox="858 862 1327 1209" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p style="text-align: center;">Effect of Stack Height by ISC3 (US EPA) Simulation Model</p> </div>
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT TCVN 5977/2005	<p><u>Tiêu chuẩn quốc tế đo bụi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Lấy mẫu đẳng tốc
TCVN 6750, 7172, 7142	<p><u>Sửa đổi về kiểm soát thực tế và hiệu quả các nguồn ô nhiễm không khí</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hiệu chuẩn tại chỗ khi đo khí thải nhà máy - Thực hành hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo khí thải cầm tay - Giới thiệu hệ thống đo khí thải liên tục (CEMS) cho các nguồn chính (nhà máy điện, nhà máy xi măng, và lò đúc sắt) 	
Nghị định 80/2006/ND-CP; 29/2011/ND-CP; Thông tư 08/2009/TT-BTNMT...	<p><u>Các quy định bổ sung về tăng cường việc lắp đặt và vận hành các hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí, quan trắc phát thải liên tục...</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Rà soát và sửa đổi các quy định liên quan đến việc xây dựng, trình và phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là xác nhận về hệ thống xử lý ô nhiễm không khí -Bổ sung quy định về hệ thống quan trắc khí thải công nghiệp liên tục tự động đối với một số các nhà máy đặc biệt (ví dụ các nguồn ô nhiễm điểm của ngành công nghiệp ưu tiên và hoạt động với công suất lớn...) -Bổ sung quy định về xử lý sự cố khí thải liên quan đến ô nhiễm không khí 	
Chưa có	<p><u>Xem xét giới thiệu hệ thống cán bộ quản lý ô nhiễm môi trường và thỏa thuận về quản lý ô nhiễm</u></p>	
Kiểm kê (Nguồn phát thải di động và điểm)	Chưa có	<p><u>Giới thiệu về kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Nghiên cứu và giới thiệu phương pháp kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm dựa trên "Hướng dẫn xây dựng kiểm kê phát thải tại Việt nam (tháng 3 năm 2011, Bộ Môi trường Nhật Bản)
Kiểm soát chất	TCVN 6776:2005; TCVN	<p><u>Giới thiệu kiểm kê nguồn di động</u></p> <p><u>Bổ sung các quy định về chất lượng nhiên liệu của các ngành công nghiệp và</u></p>

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
lượng nhiên liệu của các ngành công nghiệp	5689:2005	<p>các nhà máy để kiểm soát được ô nhiễm không khí do các nguồn điểm gây ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá TCVN hiện hành - Chuẩn bị danh sách những loại nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường trầm trọng -Quy định về nhập khẩu, buôn bán, đăng ký... các loại nhiên liệu có chứa hóa chất, vd như Sunphua -Cơ chế báo cáo để cơ quan chức năng có thể truy tìm các chứng cứ (nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tiêu thu...)
Nguồn di động/ Quy định về khí thải đối với ô tô và xe gắn máy	Quyết định 909/2010/QĐ-TTg	<p>Tăng cường quản lý bằng luật pháp để kiểm soát từng xe ô tô</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trạm kiểm định xe ô tô nhằm củng cố việc thực hiện quy định về khí thải từ mỗi loại phương tiện -Tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn thiết bị và công nghệ
	Chưa có	<p><u>Chia sẻ kết quả của việc kiểm tra động lực khung xe, hệ số khí thải (g/km) xe ô tô/xe gắn máy tại Việt Nam</u></p>
	Quyết định 49/2011/QĐ-TTg Thông tư 30/2009/TT-BGTVT	<p><u>Quy định về nồng độ Benzen trong khí thải từ xe gắn máy (đặc biệt xe 2 bánh)</u></p>
Quản lý thông tin và số liệu	Nghị định số 29/2011/ND-CP; Thông tư số 26/2011/ND-CP...	<p>Xây dựng các quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, báo cáo về ô nhiễm không khí và không khí xung quanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cơ sở dữ liệu quốc gia về khí thải công nghiệp -Hệ thống thông tin chất lượng không khí xung quanh -Quy định về báo cáo và chia sẻ thông tin về chất lượng khí thải và chất lượng không khí xung quanh -Quy định về việc sử dụng AQI (chỉ số chất lượng không khí) để cung cấp thông tin cho cộng đồng -Quy định về việc cung cấp thông tin chất lượng không khí xung quanh
Hợp tác giữa các bộ liên quan	Chưa có	<p><u>Khuyến khích hợp tác giữa các bộ ngành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu hình thức Các cuộc họp liên bộ -Xác định các lĩnh vực quản lý liên quan đến kiểm soát ô nhiễm không khí mà chức năng nhiệm vụ của các Bộ bị trùng lặp hoặc bị bỏ sót.

Bảng quy định Hệ số vùng, khu vực Kv theo QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Phân vùng, khu vực		Hệ số Kv
Loại 1	Nội thành đô thị loại đặc biệt ⁽¹⁾ và đô thị loại I ⁽¹⁾ ; rừng đặc dụng ⁽²⁾ ; di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng ⁽³⁾ ; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,6
Loại 2	Nội thành, nội thị đô thị loại II, III, IV ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I có khoảng cách đến ranh giới nội thành lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km.	0,8
Loại 3	Khu công nghiệp; đô thị loại V ⁽¹⁾ ; vùng ngoại thành, ngoại thị đô thị loại II, III, IV có khoảng cách đến ranh giới nội thành, nội thị lớn hơn hoặc bằng 02 km; nhà máy, cơ sở sản xuất phân bón hóa học có khoảng cách đến ranh giới các khu vực này dưới 02 km ⁽⁴⁾ .	1,0
Loại 4	Nông thôn	1,2
Loại 5	Nông thôn miền núi	1,4

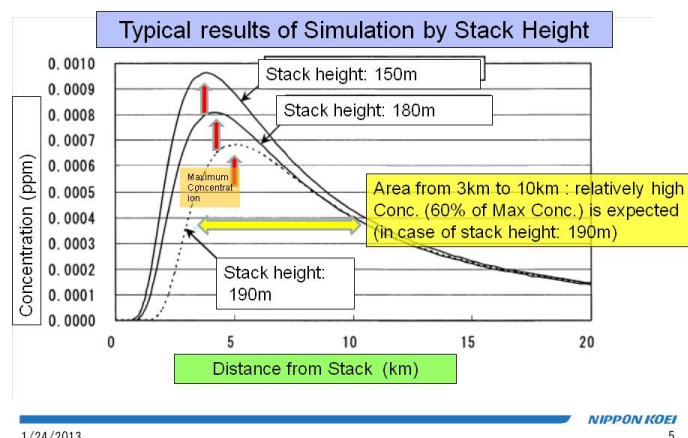
Chú thích:

⁽¹⁾ Đô thị được xác định theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;
⁽²⁾ Rừng đặc dụng xác định theo Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 14 tháng 12 năm 2004 gồm: vườn quốc gia; khu bảo tồn thiên nhiên; khu bảo vệ cảnh quan; khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học;
⁽³⁾ Di sản thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa được UNESCO, Thủ tướng Chính phủ hoặc bộ chủ quản ra quyết định thành lập và xếp hạng;
⁽⁴⁾ Trường hợp nguồn phát thải có khoảng cách đến 02 vùng trở lên nhỏ hơn 02 km thì áp dụng hệ số vùng, khu vực Kv đối với vùng có hệ số nhỏ nhất;
⁽⁵⁾ Khoảng cách quy định tại bảng trên được tính từ nguồn phát thải.

Lưu ý; Khoảng cách tới nhà máy được quy định khác nhau: **2 km** trong QCVN 21 (Phân bón hóa học), **5 km** trong QCVN 22 (Nhiệt điện) và **5 km** trong QCVN 23 (Xi măng)

Nguồn: QCVN 19, 21, 22, 23/2009/BTNMT

Effect of Stack Height by ISC3 (US EPA)Simulation Model



Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 5

Phòng họp: Phòng 309, Cục Kiểm soát ô nhiễm, TCMT

Thời gian: 10:00 – 11:45, 22/11/2013

Người tham gia:

Đại diện Cục Kiểm soát ô nhiễm

1. Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng, Phòng Nguyễn Hoàng Đức, Head of Division, Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials;
2. Nguyễn Trung Huỳnh, Official, Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials;
3. Vũ Thị Quỳnh Linh, Official, Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials;

JICA expert team:

1. Keiichi TAKAHASHI, Deputy Chief Adviser/Air Quality Management Planning;
2. Hiroshi NAKANO, Air Quality Management/ Coordinator;
3. Nguyễn Thanh Lan, Secretary/Coordinator;
4. Nguyễn Đình Thái, Survey Support Personnel;
5. Nguyễn Thị Thanh Thu, Project Assistant.

1. JOINT COORDINATION COMMITTEE (JCC)

PCD will be responsible for invitation letter, meeting room arrangements. The proposed agenda should be revised with some details as follows:

1.1. Date: Wednesday afternoon, **27th** November, 2013 (to be confirmed by Dr. Duc)

1.2. Time: 13:30 – 16:00

1.3. Participants:

PCD agreed with the proposed list and suggested:

- Inviting representatives from Department of Legislation (under MONRE)
- Inviting 2 representatives of each DONRE (Hanoi and Ho Chi Minh city) as observers and JET is responsible for travel expense (hotel/ air ticket/ car) for representatives from HCMC DONRE.

1.4. Chairman:

- Dr. Tung will be a Chairman for JCC meeting not only 1st but also other 2 JCC meetings. PCD shall confirm with Dr. Tung's opinion. JET shall confirm with JICA about the chairman.

1.5. Other issue:

- There are no space for simultaneous interpretation at Room 309, PCD/VEA. Therefore, 1st JCC meeting will use consecutive interpretation.

2. SUB – CONTRACT SURVEYS

2.1. Candidate for sub-contractor (provided by PCD/ VEA):

- Vietnam Association for Conservation of Nature and Environment – VACNE

Contact: Director: Mr. Nguyễn Chi Tham 0913 233 107

- Institute of Regional Research and Development (under MOST)
Contact: Director: Mr. Khuong: 0912 331 191
- Environmental Engineering Consultancy Joint Stock Company
Contact: Mr. Vu Duc Ta: 0982 102 323

2.2. Draft TORs for surveys for Hanoi/HCM cities:

- *Category 5.5 To Collect Stationary Source Information in Hanoi City and Other Provinces around Hanoi City*
(2) Other Provinces DONRE around Hanoi City (**if possible**)

2.3. Schedule:

- Survey for Air Quality Management by National Level other than VEA: will be started in December.
- Simplified capacity assessment of Hanoi DONRE and HCM DONRE: will be started in January.

3. PROJECT OUTPUTS

1) OUTPUTS 1: TB FORMULATION

Mr. Keiichi TAKAHASHI gave an example of Technical Background of TB, QCVN 22 and 23/2009/BTNMT, recommended the distance among specific areas and Cement Plant and Thermal Power Plant.

2) OUTPUTS 2: ROADMAP

In order to involve 2 DONRES in Output 2, PCD requested a follow up meeting w. HCMC DONRE after JCC meeting. 3 staffs of PCD/ VEA and JET will attend meeting w. HCMC DONRE. The expense for this trip will be covered by JET.

4. OTHERS

Next weekly meeting: **05** December 2013, 10:00 AM

Chương trình họp lần thứ 6

Ngày: 2013/12/13

Thời gian: 10:00 – 11:30

Địa điểm: phòng họp PCD (phòng 309)

1. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Kí Biên bản họp lần thứ nhất Ban điều phối chung: theo bản đã được nhóm chuyên gia JICA gửi ngày 09/12/2013

- Hoàn thiện Báo cáo khởi động dự án

2. CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

TT.	Công việc được thực hiện bởi tư vấn	Nội dung công việc
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội.
2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hồ Chí Minh - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hồ Chí Minh
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí hiện nay của các cơ quan trung ương

- 1) Bắt đầu tiến hành mời thầu đối với khảo sát hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương (Mục 3 bảng trên)
 - Các nhà thầu tư vấn khảo sát: sẽ được PCD giới thiệu lại.
- 2) Các ý kiến đóng góp của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội/ Hồ Chí Minh cho bản dự thảo Điều khoản tham chiếu hoạt động khảo sát do PCD tổng hợp.

3. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

- (1) Thảo luận về lựa chọn các TB được ưu tiên/luật hóa trong Kết quả 1
 - Tiếp tục thảo luận các nội dung từ lần họp trước

4. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

- (1) Tổ chức cuộc họp với các Sở Tài nguyên và Môi trường và sự tham gia của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội/ Hồ Chí Minh
 - ➔ **Tổ chức cuộc họp đầu tiên với PCD/JET và DONREs vào tháng 12**

5. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

- (1) Lịch trình:
 - Buổi họp TWG lần tới: Ngày 19/12/2013 (Thứ Năm) từ 10:00 (sẽ xác nhận vào thứ Tư)
 - Thời gian làm việc của ông Inoue từ 11/12/2013 tới 12/01/2014

- Lịch trình của các thành viên nhóm chuyên gia JICA (JET): xem bản đính kèm

Họ tên	Lịch trình (11/2013 – 01/2014)		
Ông Inoue	26/09	~	09/11
	11/12/2013	~	12/01/2014
Ông Takahashi	06/11	~	28/11
	08/01 2014	~	22/012014
Ông Sawaki	01/10	~	02/11
	06/01/2014	~	22/01/2014
Ông Nakano	14/11	~	06/12
	06/01/2014	~	24/01/2014
Cô Mizuno	26/09	~	03/11

*Bao gồm cả ngày bay VN-JP

Hết

MINUTES OF MEETING
ON
THE JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY
MANAGEMENT IN VIETNAM

In line with the Record of Discussions (hereinafter referred to as “R/D”) signed between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter referred to as “the Government of Viet Nam”) and the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as “JICA”) on March 26th, 2013, the Vietnamese side and the Japanese side held the first Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as “JCC”) meeting in Hanoi on November 27th, 2013.

In the course of the meeting, both Vietnamese side and Japanese side discussed the progress of the Project as attached hereto.

Hanoi, November 27th, 2013

Mr. Mr. Keiichi Takahashi

Deputy Chief Advisor/
Air Quality Management Planning
JICA Expert Team

Dr. Hoang Duong Tung

Vice Director General of Vietnam
Environment Administration

Mr. Fumihiko Okiura

Senior Representative
Vietnam Office
Japan International Cooperation Agency

MINUTES OF MEETING

THE FIRST MEETING OF THE JOINT COORDINATING COMMITTEE FOR THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY MANAGEMENT IN VIETNAM

1. Main Objectives of the JCC meeting

The objectives of the first JCC meeting are to discuss:

- a) Approval of Project Inception Report(Ic/R)
- b) Getting consultation by JCC about the Project implementation and DONRE's participation

2. Date, Time, Venue, Participants and Program

Date: Wednesday, November 27th, 2013

Time: 13:30 – 16:00

Venue: VEA meeting room, No.10, Ton That Thuyet, Cau Giay District, Hanoi

Participants: Attached as Annex I

Program:

Time	Content	Person in charge
13:30 – 13:45	Registration	-
13:45 – 13:50	Introduction	Mr. Nguyen Hoang Duc/ PCD
13:50 – 14: 00	Opening remark	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy General Director of VEA
14:00 – 14: 10	Opening remark	Mr. Fumihiko Okiura, Senior representative, JICA Vietnam office
14: 10 – 15:00	Presentation of Project Inception Report	Mr. Keiichi Takahashi, Deputy Chief Advisor/ Air Quality Law Planning
15:00 – 15:10	Break	
15:10 – 15:50	Discussions about project implementation and DONRE's participation	All participants
15:50 – 16:00	Conclusions and Closing	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA

3. Presentations and Discussions

3.1 Introductions and Presentations

- 1) Representing the Vietnamese side and the Japanese side, Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of Vietnam Environment Administration (VEA), and Mr. Fumihiko Okiura, Senior Representative of JICA Vietnam, made the opening remarks.
- 2) Mr. Keiichi Takahashi, Deputy Chief Advisor/ Air Quality Law Planning, gave a presentation of Project Inception Report (Ic/R).

3.2 Discussions

The discussion was chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA with the participation of all meeting members. Comments on the Draft Ic/R as of 27th November, 2013, the Project implementation and DONRE's participation to the Project by Japanese side and Vietnamese side were summarized below.

3.2.1. Project Inception Report (Ic/R), the Project implementation:

1) General evaluation

All JCC members agreed with the general contents of the Ic/R. The members of JCC have highly appreciated the efforts of JICA Expert Team (JET) and PCD/VEA.

2) JCC and PMU

- a) Roles, functions, operation mechanism and components of JCC and PMU are agreed by JCC participants.
- b) For the JCC Chairperson in the original R/D, Vice Minister, Director General, Vietnam Environment Administration, Ministry of Natural Resources and Environment (MONRE), was assigned. However for the purpose to provide effective supports/supervision as well as make timely decision on the Project implementation, , Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA who signed original R/D of the Project takes the chairmanship of JCC on behalf of the Vice Minister of MONRE.

3) Project activities and outputs

- a) Instead of being designed as guidelines or technical documents, the project outputs should be legalized (draft decree, circular, by-law documents...) to improve their effectiveness. The final outputs of the Project are expected to be in the status of "submitted to the Prime Minister or the Minister of MONRE for approval". Japanese experts are willing to provide technical and scientific supports, but the administrative procedure for legalizing documents is the responsibility of Vietnamese side. For this end, the Project needs the strong commitment and ownership of Vietnamese side.
- b) In general, JCC members agreed with the long list of potential Thematic Brief (TB) on the Ic/R. However, considering the limitation of resources (i.e. project period, budget, human resources), theme and priority of TBs to be developed must be discussed further and more carefully by the TWG to meet the progress of LEP revision and VEA's roadmap for revising by-law documents. JCC members entrusted KKPL/PCD and JET with the task of making effective TBs which will be discussed at the next JCC meeting together with the Progress Report.
- c) Features and format of the TBs should be clearly defined at this beginning stage. It is recommended that TBs would be designed in the form that they could be utilized as either main texts or associated parts of sub-law documents drafted by VEA/PCD.
- d) For output 2, need to identify the specified the policy, regulations will be

developed for Hanoi and Hochiminh City

- e) Add more workshops, seminars for project activities, for example a workshop for “Assessment and review of existing policies, regulations of AQM in Vietnam”, a workshop for “Developing policies, regulations of AQM to implement the LEP amendment”
- f) Comparing the LEP 2005 and the revised LEP, the content of air quality management (AQM) which are described in Article No. 83 & 84 of the LEP 2005 and in Article 82 & 83 of the revised LEP has no big difference. However, among 73 articles in the Decree guiding the implementation of revised LEP which is under draft by the VEA, AQM issues are stipulated under 14 articles. This shows Vietnam’s strong attention on AQM. Though, the project activities have been designed in the Project R/D and can hardly be changed, JICA expert team is encouraged to support the revision of LEP by giving comments on the current drafted version of LEP and contribute to the development of by-law documents.
- g) Department of Policies and Legislation (DPL) will organize many WSs for the explanation of the amendment of LEP. Therefore, if there are possibilities to support or collaborate in those WSs, JET will contribute.
- h) The roadmaps of in Output 2 must be tailored to fit with the actual conditions of Hanoi City and Ho Chi Minh City (HCMC). Therefore, the workshop to discuss about this roadmap must be organized separately for each city.
- i) Besides the LEP, Hanoi City has to implement the Law on Capital city, in which higher environmental standards applies. Therefore, it is necessary to support Hanoi City in terms of applying the AQM schemes regulated in amended LEP and the Law on Capital city
- j) In Hanoi City, 5-year plans (urban development plan, social-economic development plan, industrial development plan, etc.) for this period 2010-2015 are approved by the People’s Committee. JICA Expert Team will review these plans and will make the roadmap from 2016 onward.
- k) HCMC has been implementing the air quality management plan for 3 years, under the cooperation between DONRE and DOIT, DOT, but the achievement has not been as good as expected. Through project activities of Output 2, HCMC DONRE expects to learn Japanese practices and experiences on the collaboration with the related agencies/ departments in term of AQM. Besides, the technical knowledge of pollution parameter control is expected to be shared to HCMC DONRE. Japanese experts are willing to support HCMC on these matters.

3.2.2 DONRE’s participation to the Project

1) General

- a) All JCC members agreed with the involvement of DONREs as key Counter Parts for the Project, especially for Output 2.
- b) DONREs will work in collaboration with Department of Industry and Trade (DOIT) and Department of Transport (DOT) in Hanoi City and HCMC, and will

be supervised by City's People's Committee into the Output 2.

- c) The work plan and work demarcation for Output 2 among DONREs, VEA/PCD and JET should be explicitly defined and agreed as early as possible.

2) Activities with DONREs

- a) KKPL/PCD will manage the first meeting between Hanoi/ HCM cities DONRE and JET.
- b) JET shall share the progress of output 2 with relevant organizations.

6.2.3 Other issues

1) Plan of operation (PO)

All JCC members agreed with the Plan of Operation (PO) described in the Ic/R.

2) Project Approval

The Project is still under the process for approval by Vietnamese side. The project document is already sent to the MONRE authority for the final approval, and JCC member agreed to promote the project approval.

4. Conclusions

Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA, summarized and concluded the meeting as follows:

- In general, JCC agreed with the contents of the Draft Ic/R. JCC entrusted KKPL/PCD and JET with the task of finalizing the Ic/R by the end of December 2013 after reflecting the main comments from participants.
- JCC officially agreed the roles, functions, operation mechanism and components of JCC and PMU. In addition, Chairmanship of JCC is taken by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA on behalf of Vice Minister to realize the substantial decision making on the Project implementation.
- There will be more activities to promote the progress of the project through various means such as seminars, meetings, emails ... etc
- The theme and content of prioritized TB for the sake of the institutional development of air quality management will be discussed with relevant organizations, especially KKPL/PCD and JET, in consideration of MONRE/VEA's roadmap for revising by-law documents. Then, the TB will be developed as the technical and scientific basis or as the substantial contents for the by-law documents to be drafted (decree, circular...)
- JCC agreed with involvement of DONREs as key counterparts for the Project, especially for Output 2. KKPL/PCD shall take the coordinating role to facilitate DONREs and JET to implement Output2.

Annex I Participant List

Participant List

No.	Name	Organization	Current Position
<i>I Vietnam side</i>			
1	Dr. Hoang Duong Tung	VEA	Deputy Director General of VEA
2	Dr. Dang Van Loi	PCD, VEA	Deputy Director of PCD, VEA
3	Mr. Hoang Minh Son	Policy and Legislation Department, VEA	Deputy Director of Policy and Legislation Department, VEA
4	Dr. Nguyen Minh Cuong	ISD, VEA	Deputy Director of ISD, VEA
5	Mr. Nguyen Hoang Duc	KKPL/ PCD, VEA	Manager of KKPL/PCD, VEA
6	Ms. Nguyen Dieu Linh	ICD/MONRE	Official
7	Mr. Nguyen Trong Huynh	KKPL/ PCD, VEA	Official
8	Mr. Truong Manh Tuan	KKPL/ PCD, VEA	Official
9	Mr. Pham Van Khanh	Hanoi DONRE	Deputy Director
10	Ms. Dao Thi Anh Diep	Hanoi EPA	Deputy Director
11	Ms. Bui Thanh Tam Phuong	HCMC DONRE	Deputy Manager PCD/HCM EPA
12	Ms. Pham Diep Thanh	HCMC DONRE	Official
<i>II JICA side</i>			
13	Mr. Fumihiko OKIURA	JICA Vietnam Office	Senior Representative
14	Mr. Eiji EGASHIRA	JICA Vietnam Office	Senior Project Formulation Advisor
15	Mr. Nguyen Vu Tiep	JICA Vietnam office	Program officer
16	Mr. Ryuji TOMISAKA	JICA	JICA Advisor in MONRE
17	Mr. Keiichi TAKAHASHI	JICA Expert Team	Deputy Chief Advisor/Air Quality Management Planning
18	Mr. Hiroshi NAKANO	JICA Expert Team	Air Quality Management/Coordinator
19	Ms. Nguyen Thanh Lan	JICA Expert Team	Staff
20	Mr. Vu Dinh Thai	JICA Expert Team	Staff
21	Ms. Nguyen Thi Thanh Thu	JICA Expert Team	Staff

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội [Dự thảo 07/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 11/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải, sở Khoa học và công nghệ và các cơ quan liên quan khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức phi hành chính như: các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...
- Thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội.
- Tổng hợp các thông tin đã thu thập được.
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở giao thông vận tải, sở Công thương.
- Chuẩn bị báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Sau đây là danh sách dự kiến các cơ quan mục tiêu, bên tư vấn có thể bổ sung các cơ quan mục tiêu khi cần thiết

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi trường.

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			- Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất hoặc lãi suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức phi hành chính: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các ngành/đơn vị thuộc các cơ quan tại Hà Nội như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan, 2) Khảo sát nghiên cứu đã có, 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi, 4) Phỏng vấn.

Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm nắm được hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Hà Nội (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc

(số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.

f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)

g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất

a) Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất

b) Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng,v.v...), mẫu thử dữ liệu thô được đo của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.

c) Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.

(2) Sở Giao thông vận tải Hà Nội

a) Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

b) Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua

c) Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

d) Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

(3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Hà Nội (bao gồm cả các nhà tài trợ)

a) Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.

- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none">- Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương)- Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương)	<ul style="list-style-type: none">- Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn- Phỏng vấn bổ sung
Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none">- Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra)- Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích)	
Sở Công thương	<ul style="list-style-type: none">- Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan)- Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp)- Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai)- Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí)	

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Hà Nội.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận thành phố Hà Nội

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014											
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)		
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay												
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí												
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được												
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương												
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
6	Báo cáo			▲ WP					▲ HR			▲ DFR	▲ FR

Hết

Bản đính kèm 1

Bản hướng dẫn và phạm vi đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Dự thảo ngày 12/12/2013)

A1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

A2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA để hoàn tất danh sách. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trưởng, phó phòng các bộ phận: <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát ô nhiễm- Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường. Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát các loại khí thải- Quản lý giao thông- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thăm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

A3.1 Tiến hành thảo luận đánh giá năng lực cơ bản

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA theo những yêu cầu sau:

- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được xây dựng và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.
- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nhiều nhất có thể

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi cục/đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có> - Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế hoạch, v.v...) - Phương pháp và mục đích xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/ kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/ thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

A3.2 Tổng kết các thông tin thu thập được:

- Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được theo tiến trình phỏng vấn CA nhằm xác định rõ các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận.
- Thông tin của các cá nhân cần phải được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin cá nhân.

A3.3 Báo cáo

- Báo cáo phải được thực hiện theo hướng dẫn tại mục A4
- Bản báo cáo cuối cùng đánh giá năng lực đơn giản phải được hợp nhất vào báo cáo khảo sát cuối cùng, được đề cập tại Điều khoản tham chiếu, mục 5.7.

A.4. Lịch trình công tác

Bảng: Lịch trình công tác

STT	Công việc	Tháng thứ nhất				Tháng thứ hai				Tháng thứ ba			
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn												
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu												
2	Tổng kết các thông tin thu thập được												
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
4	Báo cáo	IcR								DFR		FR	

Hết

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

[Dự thảo 07/11/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 11/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải, sở Khoa học và công nghệ và các cơ quan liên quan khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức phi hành chính như: các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng v.v...
- Thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh.
- Tổng hợp các thông tin đã thu thập được.
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở giao thông vận tải, sở Công thương.
- Chuẩn bị báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Sau đây là danh sách dự kiến các cơ quan mục tiêu, bên tư vấn có thể bổ sung các cơ quan mục tiêu khi cần thiết

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

STT	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi

STT	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			trường. - Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất hoặc lãi suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức phi hành chính: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

- Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các ngành/đơn vị thuộc các cơ quan tại Thành phố Hồ Chí Minh như đã liệt kê tại bảng 1 ít

nhất theo một trong các cách sau:

- 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan.
- 2) Khảo sát nghiên cứu đã có
- 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi
- 4) Phỏng vấn.

- Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm nắm được hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc

(số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

- e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.
- f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)
- g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất

a) Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất

b) Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng được xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng, v.v...), mẫu thử dữ liệu thô của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.

c) Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.

(2) Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

a) Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

b) Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua

c) Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

d) Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

(3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cả các nhà tài trợ)

a) Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.

- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương)	- Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn
Sở Giao thông vận tải	- Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương)	- Phòng vấn bổ sung
Sở Công thương	- Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra)	
	- Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích)	
	- Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan)	
	- Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp)	
	- Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai)	
	- Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí)	

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận Thành phố Hồ Chí Minh

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014											
		Tháng thứ nhất (12/2013)			Tháng thứ hai (01/2014)			Tháng thứ ba (02/2014)			Tháng thứ 4 (03/2014)		
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay												
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí												
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được												
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương												
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
6	Báo cáo												

Hết

Bản đính kèm 1

Bản hướng dẫn và phạm vi đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

[Dự thảo ngày 12/12/2013]

A1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hồ Chí Minh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

A2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA để hoàn tất danh sách. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trưởng, phó phòng các bộ phận: <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát ô nhiễm- Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường. Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hồ Chí Minh (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát các loại khí thải- Quản lý giao thông- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thăm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

A3.1 Tiến hành thảo luận đánh giá năng lực cơ bản

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia JICA theo những yêu cầu sau:

- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được xây dựng và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.
- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nhiều nhất có thể

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi	<ul style="list-style-type: none">- Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có>- Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
cục/đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	hoạch, v.v...) - Phương pháp và mục đích xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/ kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	- Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	- Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	- Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

A3.2 Tổng kết các thông tin thu thập được:

- Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được theo tiến trình phỏng vấn CA nhằm xác định rõ các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận.
- Thông tin của các cá nhân cần phải được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin cá nhân.

A3.3 Báo cáo

- Báo cáo phải được thực hiện theo hướng dẫn tại mục A.4
- Bản báo cáo cuối cùng của đánh giá năng lực đơn giản phải được hợp nhất thành báo cáo khảo sát cuối cùng, được đề cập tại Điều khoản tham chiếu, mục 5.7.

A.4. Lịch trình công tác

Bảng: Lịch trình công tác

STT	Công việc	Tháng thứ nhất				Tháng thứ hai				Tháng thứ ba			
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn												
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu												
2	Tổng kết các thông tin thu thập được												
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
4	Báo cáo	IcR								DFR		FR	

Hết

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 131212

	Position	Name	2013					2014												2015			VN Work	Japan Work													
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3															
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	9/26 5	█ 30	11/9 9	12/11 21	1/12 12																											5.93		
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	9/26 5	█ 16	10/16 16	11/28 23	1/8 15	2/19 22																										8.93		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI	10/1 5	█ 31	11/2 2		1/6 17	1/22																										6.20		
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO			11/14 17	12/6 6	1/6 19	2/19 24																										8.33		
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO	9/26 5	█ 10	11/3																													0.50		
Sub Total (Vietnam)								Tet																										29.90			
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		□ 5																													0.50			
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		□ 1																														0.10		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																																0.00		
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																																0.00		
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO																																0.00		
Sub Total (Japan)																																		0.60			
█ : Work in Vietnam █ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination			▲																														Total	30.50	
		Workshop (WS)																																			
		Report			△ ICR																																

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 6

Phòng họp: Phòng 309, Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 10:00 – 11:45, 13/12/2013

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Nguyễn Trường Huynh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Nhóm chuyên gia JICA:

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên;

Ông Nguyễn Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

1.1. Biên bản cuộc họp

Cục KSON đồng ý với nội dung của Biên bản cuộc họp JCC và sẽ xin chữ ký của Ông Hoàng Dương Tùng trước khi chuyển sang Văn phòng JICA Việt Nam

1.2. BÁO CÁO KHỞI ĐỘNG (ICR)

i. Tại trang 1-3, Đoạn thứ 3 từ dưới lên:

Thay câu: "*Các sản phẩm sẽ được xây dựng dưới dạng dự thảo văn bản pháp luật*" bằng câu "*Các sản phẩm sẽ được xây dựng dưới dạng dự thảo quy định pháp luật*"

ii. Tại trang 2-8: Đoạn đầu tiên từ đầu trang:

Thay thế câu: "*JET sẵn sàng hỗ trợ và cộng tác* với phía Việt Nam trong các hội thảo này nếu không làm ảnh hưởng đến các kế hoạch công tác của JET trong Dự án như được nêu tại bảng trên." bằng câu "*JET sẵn sàng cộng tác* với phía Việt Nam trong các hội thảo này nếu không làm ảnh hưởng đến các kế hoạch công tác của JET trong Dự án như được nêu tại bảng trên."

iii. Sau khi chỉnh sửa các chi tiết trên, JET sẽ hoàn thành Báo cáo khởi động và gửi tới các bên liên quan

2. CÔNG VIỆC KHẢO SÁT DO BÊN TƯ VẤN THỰC HIỆN

2.1. Các ứng viên cho đấu thầu tư vấn khảo sát: sẽ được Cục KSON xác nhận lại trong thời gian sớm nhất

2.2. Dự thảo Điều khoản tham chiếu TOR cho công việc khảo sát tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh:

Dự thảo TOR sẽ được gửi tới sở Tài nguyên và Môi trường tp Hà Nội và Hồ Chí Minh trước cuộc họp trong tháng 12 nhằm tiếp nhận các ý kiến góp ý.

3. CÁC KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

3.1 KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

3.1.1 Hỗ trợ kỹ thuật

Thời gian dự kiến: Hai buổi Tư vấn và Hướng dẫn kỹ thuật sẽ được tổ chức trong khoảng thời gian từ ngày 06-17/01/2014, thời gian cụ thể sẽ được Cục KSON xác nhận lại.

Nội dung: JET sẽ giới thiệu về 2 chủ đề với nội dung cụ thể như sau:

- Giới thiệu và tư vấn Hệ thống luật pháp của Nhật Bản và kiểm kê khí thải trong lĩnh vực Quản lý Chất lượng Không khí
- Thảo luận kỹ thuật về Thông tư số 25/2009/TT- BTNMT liên quan tới Hệ số vùng Kv (tiếp tục)

Khác: Cục KSON có thể mời các đại diện từ Vụ Chính sách và Pháp chế tham gia vào các buổi thảo luận và tư vấn trên.

3.2 KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

3.2.1 Cuộc họp đầu tiên với các Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TNMT) (Dự kiến)

Thời gian dự kiến:

- Sở TNMT Hà Nội: 25/12/2013
- Sở TNMT Hồ Chí Minh: 26/12/2013

Nội dung:

- Giới thiệu về các mục đích và hoạt động của dự án
- Sự tham gia của Sở TNMT vào dự án
- Sự tham gia của các sở ban ngành có liên quan trực thuộc UBND thành phố (Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải) trong quá trình xây dựng lộ trình

Trách nhiệm:

- JET sẽ chuẩn bị chương trình cuộc họp và gửi tới các Sở TNMT, Cục KSON trước khi diễn ra cuộc họp
- Cục KSON sẽ liên lạc với cán bộ chịu trách nhiệm quản lý môi trường tại Sở TNMT Hà Nội (Ông Khánh) và Hồ Chí Minh (Ông Phước); và sắp xếp các cuộc họp.

Chương trình họp lần thứ 7

Ngày: 2013/12/19

Thời gian: 10:00 – 11:30

Địa điểm: phòng họp PCD (phòng 309)

1. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

- Kí Biên bản họp lần thứ nhất Ban điều phối chung:

2. CÁC HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN KHẢO SÁT

TT.	Công việc được thực hiện bởi tư vấn	Nội dung công việc
1	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hà Nội	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hà Nội.
2	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh	- CA đơn giản về công tác kiểm soát chất lượng không khí của Sở TNMT Hồ Chí Minh - Thu thập số liệu về hiện trạng các hoạt động quản lý chất lượng không khí và kiểm soát ô nhiễm không khí tại tp Hồ Chí Minh
3	Khảo sát về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương	- Thu thập thông tin về các hoạt động kiểm soát chất lượng không khí hiện nay của các cơ quan trung ương

- Bắt đầu tiến hành mời thầu đối với khảo sát hoạt động kiểm soát chất lượng không khí của các cơ quan trung ương (Mục 3 bảng trên)
 - Các nhà thầu tư vấn khảo sát: sẽ được PCD giới thiệu lại.
- Khảo sát hoạt động kiểm soát chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh (Mục 1 và 2 bảng trên)
 - Thảo luận với các sở Tài nguyên và Môi trường về i) Dự thảo TORs về công việc được thực hiện bởi tư vấn, và ii) các nhà thầu tư vấn khảo sát.

3. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

Giới thiệu và tư vấn chuyên môn về cơ sở quản lý chất lượng không khí cho việc xây dựng TB

Tháng 1 2014		
Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và các lưu ý
1. Hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí Nhật Bản	[Phần 1] Cấu trúc pháp lý trong lĩnh vực quản lý ô nhiễm không khí của Nhật Bản	- 09/01/2014 (Thứ Năm) - Nửa ngày - Vụ Chính sách và Pháp chế và các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự
	[Phần 2] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- 16/01/2014 (Thứ Năm) - Nửa ngày - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự.
2. Thông tư 25/2009 quy định quy chuẩn quốc gia về môi trường	[Trình bày bổ sung] Mối quan hệ giữa hệ số vùng (Kv) và độ cao của ống khói tại nguồn phát thải	- 20/01/2014 (Thứ Hai) - 2 giờ - Tiếp tục nội dung tư vấn ngày 21/11/2013

4. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

- (1) Họp với sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh
 - Hà Nội: 25/12, Hồ Chí Minh 26/12
 - Chương trình: xem bản đính kèm
- (2) Chuẩn bị cho cuộc họp với các sở Tài nguyên và Môi trường
 - Giải thích những nét chính về dự án và kế hoạch cho Output 2
 - Thảo luận về i) vai trò và các hoạt động mà các sở Tài nguyên và môi trường có thể đóng góp vào dự án, ii) sự điều phối và cộng tác của PCD/VEA.

5. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

(1) Lịch trình:

- Buổi họp TWG lần tới: Ngày 02/01/2013 (Thứ Năm) từ 10:00
- Lịch trình của các thành viên nhóm chuyên gia JICA (JET): xem bản đính kèm

Họ tên	Lịch trình (11/2013 – 01/2014)	
Ông Inoue	11/12/2013	~ 12/01/2014
Ông Takahashi	08/01/2014	~ 22/01/2014
	Giữa tháng 2/2014	~ Giữa tháng 4/2014
Ông Sawaki	06/01/2014	~ 22/01/2014
	Giữa tháng 3/2014	~ Giữa tháng 5/2014
Ông Nakano	06/01/2014	~ 24/01/2014
	Giữa tháng 2/2014	~ Cuối tháng 4/2014
Cô Mizuno	~	

*Bao gồm cả ngày bay VN-JP

Hết

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội [Dự thảo 18/12/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 11/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải, sở Khoa học và công nghệ và các cơ quan liên quan khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức phi hành chính như: các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...
- Thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội.
- Tổng hợp các thông tin đã thu thập được.
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở giao thông vận tải, sở Công thương.
- Chuẩn bị báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Sau đây là danh sách dự kiến các cơ quan mục tiêu, bên tư vấn có thể bổ sung các cơ quan mục tiêu khi cần thiết

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi trường.

ST T	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			- Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất hoặc lãi suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức phi hành chính: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các ngành/đơn vị thuộc các cơ quan tại Hà Nội như đã liệt kê tại bảng 1 ít nhất theo một trong các cách sau: 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan, 2) Khảo sát nghiên cứu đã có, 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi, 4) Phỏng vấn.

Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm nắm được hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Hà Nội (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ul style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hà Nội theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc

(số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.

f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)

g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất

a) Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất

b) Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng,v.v...), mẫu thử dữ liệu thô được đo của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.

c) Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.

(2) Sở Giao thông vận tải Hà Nội

a) Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

b) Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua

c) Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

d) Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

(3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Hà Nội (bao gồm cả các nhà tài trợ)

a) Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.

- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại thành phố Hà Nội (cấp địa phương)	- Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn - Phỏng vấn bổ sung
Sở Giao thông vận tải	- Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích)	
Sở Công thương	- Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan) - Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí)	

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

- a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

- b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Hà Nội.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận thành phố Hà Nội

- a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

- b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của thành phố Hà Nội.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014														
		Tháng thứ nhất (11/2013)			Tháng thứ hai (12/2013)			Tháng thứ ba (01/2014)			Tháng thứ 4 (02/2014)					
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay															
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí															
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được															
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương															
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA															
6	Báo cáo															

Hết

Bản đính kèm 1

Bản hướng dẫn và phạm vi đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

(Dự thảo ngày 18/12/2013)

A1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

A2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA để hoàn tất danh sách. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trường, phó phòng các bộ phận: - Kiểm soát ô nhiễm - Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường.
		Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra
		Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hà Nội (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm - Kiểm soát các loại khí thải - Quản lý giao thông - Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thăm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

A3.1 Tiến hành thảo luận đánh giá năng lực cơ bản

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA theo những yêu cầu sau:

- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được xây dựng và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.
- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nhiều nhất có thể

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi cục/đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có> - Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế hoạch, v.v...) - Phương pháp và mục đích xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/ kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

A3.2 Tổng kết các thông tin thu thập được:

- Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được theo tiến trình phỏng vấn CA nhằm xác định rõ các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận.
- Thông tin của các cá nhân cần phải được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin cá nhân.

A3.3 Báo cáo

- Báo cáo phải được thực hiện theo hướng dẫn tại mục A4
- Bản báo cáo cuối cùng đánh giá năng lực đơn giản phải được hợp nhất vào báo cáo khảo sát cuối cùng, được đề cập tại Điều khoản tham chiếu, mục 5.7.

A.4. Lịch trình công tác**Bảng: Lịch trình công tác**

STT	Công việc	Tháng thứ nhất				Tháng thứ hai				Tháng thứ ba			
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn												
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu												
2	Tổng kết các thông tin thu thập được												
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
4	Báo cáo	IcR								DFR		FR	

Hết

Dự án Tăng cường thể chế về quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam

TOR về khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

[Dự thảo 18/12/2013]

1. Bối cảnh Dự án

- Theo báo cáo trong Chương trình mục tiêu quốc gia về quản lý môi trường được công bố tháng 12 năm 2011, mặc dù chất lượng không khí xung quanh đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với các thông số SO₂, CO, và NO₂, một số chất như Benzen và PM10 vẫn vượt tiêu chuẩn chất lượng không khí tại các thành phố lớn ở VN.
- Tuy nhiên, năng lực quản lý chất lượng không khí tại các cơ quan liên quan vẫn còn hạn chế và cần phải được tăng cường.
- Vào tháng 11/2013, chính phủ VN đang tiến hành sửa Luật BVMT năm 2005
- Chính phủ VN yêu cầu Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ VN về tăng cường thể chế, bao gồm cả việc sửa đổi Luật BVMT, tăng cường năng lực cho các cơ quan có liên quan để thực hiện quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả.
- Vào tháng 3 năm 2013, JICA và Bộ Tài nguyên và môi trường (MONRE) đã thống nhất về khung Dự án.
- Các kết quả dự kiến của Dự án là (1) Luật và các quy định về quản lý chất lượng không khí được cơ cấu, tổ chức lại để việc thực thi được hiệu quả hơn và (2) Một lộ trình sẽ được đề xuất để xây dựng kế hoạch đáp ứng mục 1a, điều 122 của Luật BVMT, “Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trung ương chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác bảo vệ môi trường tại địa phương theo điều khoản sau: a/ Ban hành trong phạm vi thẩm quyền các quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường”

2. Các mục tiêu khảo sát công tác quản lý chất lượng không khí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Các mục tiêu của công tác khảo sát như sau:

- Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải, sở Khoa học và công nghệ và các cơ quan liên quan khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức phi hành chính như: các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng v.v...
- Thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Hồ Chí Minh.
- Tổng hợp các thông tin đã thu thập được.
- Tìm hiểu các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí và đề xuất giải pháp cho các vấn đề này tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở giao thông vận tải, sở Công thương.
- Chuẩn bị báo cáo.

3. Dự kiến các cơ quan mục tiêu

Sau đây là danh sách dự kiến các cơ quan mục tiêu, bên tư vấn có thể bổ sung các cơ quan mục tiêu khi cần thiết

Bảng -1: Các lĩnh vực mục tiêu và cơ quan liên quan

STT	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Quản lý chung - Kiểm soát chất thải - Kiểm tra và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Quản lý dự án
		Thanh tra	- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.
		Quỹ bảo vệ môi trường	- Thu các khoản phí liên quan tới lĩnh vực môi

STT	Lĩnh vực	Các cơ quan/ngành mục tiêu	Vai trò liên quan đến quản lý chất lượng không khí
			trường. - Cấp các khoản vay ưu đãi (không lãi suất hoặc lãi suất thấp)
		Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	- Quan trắc khí thải và chất lượng không khí xung quanh
		Phòng Tài nguyên và Môi trường (tại 3 quận chính và 3 phường chính)	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan (tiếp nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường)
2	Sở Giao thông vận tải	Các cơ quan dự kiến (lĩnh vực môi trường, giao thông vận tải, quản lý y tế giao thông vận tải, Thanh tra, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát khí thải - Quản lý giao thông - Chuyển đổi loại hình phương tiện giao thông (xây dựng, mở rộng hệ thống đường sắt) - Giải quyết các bệnh về đường hô hấp. - Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô - Vệ sinh đường bộ
		Phòng giao thông quận, huyện	- Làm việc với dân cư ở địa phương (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
3	Sở Công thương	Các cơ quan dự kiến (Cơ quan kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, nhà máy nhiệt điện, tìm kiếm và khai thác dầu khí, thanh tra, pháp chế, v.v...)	- Kiểm soát chất thải từ các cơ sở, nhà máy nhiệt điện và các nguồn xả khí thải khác.
		Phòng Công thương quận, huyện	- Làm việc với các tổ chức, cá nhân (tiếp nhận, xử lý các loại giấy phép, v.v)
4	Các cơ quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	- Thiết lập các tiêu chuẩn môi trường ở cấp địa phương - Nghiên cứu các công nghệ mới - Quản lý nhiên liệu
		Sở Y tế	- Giải quyết các bệnh về đường hô hấp
		Sở Công an	- Thanh tra, cấp giấy phép đỗ xe ô tô
		Sở Tài chính	- Hoạch định ngân sách
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Thiết lập dự án quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh
		Sở Tài nguyên và Môi trường (chỉ bộ phận quản lý tài nguyên thiên nhiên)	- Kiểm soát khí thải từ hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên (dầu, khí, v.v...)
5	Các tổ chức phi hành chính: trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, truyền thông đại chúng, v.v...	Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu lớn có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Các hoạt động nghiên cứu và đào tạo
		Các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng liên quan tới lĩnh vực môi trường tại Hà Nội	- Công bố các tin tức môi trường - Các hoạt động nghiên cứu và thực thi chính sách

4. Sự tham gia của các cơ quan Nhà nước vào dự án:

- Đối tác: Cục kiểm soát ô nhiễm thuộc Tổng cục môi trường, các cơ quan liên quan khác thuộc Tổng cục môi trường.
- Các cơ quan hợp tác: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương.

5. Phạm vi công việc:

Đơn vị tư vấn phải tiến hành các công việc sau dưới sự giám sát của nhóm chuyên gia JICA

5.1 Xác định hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...

- Đơn vị tư vấn phải nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay của các ngành/đơn vị thuộc các cơ quan tại Thành phố Hồ Chí Minh như đã liệt kê tại bảng 1 ít

nhất theo một trong các cách sau:

- 1) Thu thập thông tin tại website của các cơ quan liên quan.
- 2) Khảo sát nghiên cứu đã có
- 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi
- 4) Phỏng vấn.

- Các mục dữ liệu cần thu thập được liệt kê trong bảng 2 sau:

Bảng 2: Dữ liệu cần thu thập nhằm nắm được hoạt động quản lý chất lượng môi trường hiện nay

Nguồn thông tin	Các khoản mục	Phương pháp
Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và các cơ quan liên quan khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các quy chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương) - Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương) - Các phòng, ban trực thuộc các sở liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường trực thuộc các sở (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách 5 năm vừa qua, các hoạt động thực tế, quy trình thực hiện, kết quả trong 5 năm qua) - Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích, v.v...) - Hợp tác với các cơ quan trung ương như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, v.v... trong quản lý chất lượng không khí (điều phối các cuộc họp giữa các bộ có liên quan) - Hợp tác với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp) - Hợp tác với khối tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai) - Hệ thống tài trợ (trợ cấp cho các doanh nghiệp để tham gia quản lý chất lượng không khí) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.
Các tổ chức phi hành chính như các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, phương tiện truyền thông đại chúng, v.v...	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản (tên đơn vị, địa chỉ, tổ chức, quy mô nhân viên) - Các hoạt động trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Hợp tác và cộng tác với các cơ quan chính phủ có liên quan tới lĩnh vực quản lý chất lượng không khí - Các dữ liệu quản lý chất lượng không khí hiện có (khu vực quan trắc, điều khiển bằng tay/ tự động, quan trắc ô nhiễm, phương pháp, thời gian và khoảng cách quan trắc, v.v...) - Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc trên (dữ liệu thô trong năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009) 	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thu thập thông tin tại các website 2) Khảo sát nghiên cứu trước đó 3) Khảo sát sử dụng bảng câu hỏi 4) Phỏng vấn.

5.2 Thu thập các thông tin liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Bên tư vấn phải thu thập các dữ liệu liên quan đến quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh theo các tiêu chí sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

1) Quan trắc chất lượng không khí

a) Kế hoạch quan trắc

b) Số lượng trạm quan trắc tự động và số lượng hệ thống quan trắc bán tự động (bao gồm điểm đo lường, tình trạng hiện tại của các trạm quan trắc tự động, thông số đo lường và chu kỳ đo lường của máy quan trắc bán tự động)

c) Ví dụ về dữ liệu quan trắc thô tại mỗi khu vực quan trắc (dữ liệu thô trong 1 năm gần nhất của dữ liệu quan trắc tự động hàng giờ, dữ liệu quan trắc hàng giờ/hàng ngày từ máy quan trắc bán tự động hoặc máy điều khiển bằng tay, v.v...) theo quy chuẩn QCVN05/2009 và QCVN06/2009)

d) Ví dụ về dữ liệu thô của hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió v.v... tại mỗi khu vực quan trắc

(số liệu hàng giờ trong năm trước đó)

- e) Báo cáo quan trắc trong 5 năm gần nhất.
- f) Tình hình vận hành và bảo dưỡng (bao gồm chi phí, ngân sách và quy mô nhân viên)
- g) Diễn giải và đánh giá dữ liệu

2) Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại các cơ quan, tổ chức trong 5 năm gần nhất

a) Kế hoạch thanh tra và kiểm tra môi trường liên quan tới chất lượng không khí trong 5 năm gần nhất

b) Tình trạng nồng độ khí thải tại các tổ chức, cơ quan, bao gồm danh sách các đối tượng được xác định(công nghiệp năng lượng, công nghiệp sản xuất, hoạt động xây dựng, v.v...), mẫu thử dữ liệu thô của các ngành công nghiệp đặc thù trong 2 năm gần nhất.

c) Báo cáo thanh tra, kiểm tra môi trường liên quan tới lĩnh vực quản lý không khí trong 5 năm vừa qua.

(2) Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

a) Số lượng ô tô được cấp phép lưu hành theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

b) Số lượng ô tô không sử dụng theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua

c) Số lượng ô tô được kiểm tra theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

d) Số lượng ô tô đăng kiểm theo từng cách phân loại, xe gắn máy, xe điện trong 15 năm vừa qua.

(3) Các cơ quan, tổ chức khác tại Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cả các nhà tài trợ)

a) Dữ liệu quan trắc chất lượng không khí (chất ô nhiễm không khí, hướng gió, tốc độ và nhiệt độ gió trong 2 năm vừa qua)

5.3 Tổng kết các thông tin thu thập được

- Bên tư vấn phải tiến hành tổng kết các thông tin đã khai thác được theo yêu cầu tại mục 5.1 và 5.2

5.4 Xác định các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong công tác quản lý chất lượng không khí tại sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương

- Đơn vị tư vấn phải xác định được các vấn đề còn tồn tại, khó khăn và đề xuất các giải pháp trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí của sở Tài nguyên và Môi trường, sở Giao thông vận tải và sở Công Thương.

- Những mục dữ liệu chính phải trình bày được liệt kê trong bảng sau:

Bảng – 3: Dữ liệu cần được xác định về những vấn đề còn tồn tại/ khó khăn và đề xuất hướng giải quyết trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí

Sở	Phân loại các vấn đề tồn tại, khó khăn và đề xuất hướng giải quyết	Phương pháp
Sở Tài nguyên và Môi trường	- Luật, Nghị định, quyết định, thông tư, các tiêu chuẩn QCVN liên quan đến vấn đề quản lý chất lượng không khí tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương)	- Tiến hành phân tích bởi đơn vị tư vấn
Sở Giao thông vận tải	- Chính sách, kế hoạch, chương trình, báo cáo liên quan đến quản lý chất lượng môi trường tại Thành phố Hồ Chí Minh (cấp địa phương)	- Phòng vấn bổ sung
Sở Công thương	- Các phòng/ban liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng môi trường (bao gồm việc thực thi, cơ cấu tổ chức, quy mô nhân viên, ngân sách, các hoạt động thực tế, các quy trình thủ tục và kết quả đầu ra)	
	- Các phương tiện kỹ thuật liên quan tới quản lý chất lượng không khí (trạm quan trắc thời gian thực, phòng thí nghiệm phân tích)	
	- Hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương (điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan)	
	- Hợp tác với các bộ phận trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí (ví dụ: điều phối các cuộc họp giữa các cơ quan liên quan, các nguyên tắc đối phó trong trường hợp khẩn cấp)	
	- Hợp tác với khu vực tư nhân và công chúng (ví dụ: tổ chức các buổi hội thảo khoa học, nâng cao nhận thức về môi trường, thông báo công khai)	
	- Hệ thống cấp vốn (tài trợ cho các doanh nghiệp để quản lý chất lượng không khí)	

5.5 Thu thập thông tin về nguồn phát thải tĩnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

- Đơn vị tư vấn phải thu thập thông tin về các nguồn phát thải tĩnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, tuân theo mẫu khảo sát sau:

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (tên, địa chỉ và sản phẩm chính của đơn vị v.v...)

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận Thành phố Hồ Chí Minh

a) Thông tin về nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Danh sách nhà máy phát điện, sản xuất xi măng, công nghiệp thép, phân bón hóa học (Tên, địa điểm, sản phẩm chính của đơn vị v.v...) trong phạm vi 30km ngoài địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh.

5.6 Tiến hành đánh giá năng lực đơn giản

Xem bản đính kèm 1

5.7 Báo cáo

- Đơn vị tư vấn chuẩn bị các báo cáo sau bằng các bản sao dạng văn bản và dữ liệu dạng bản mềm.
- Báo cáo cần được viết bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt.
 - 1) Ba (3) bản sao kế hoạch làm việc bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 2) Ba (3) bản sao báo cáo tạm thời bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 3) Năm (5) bản sao dự thảo báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
 - 4) Năm (5) bản sao báo cáo cuối cùng bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

6. Lịch trình công tác

- Tổng thời gian làm việc vào khoảng ba tháng rưỡi (3.5 tháng). Trong đó 1.5 tháng dành cho mục tiêu 5.1, 5.2 và 5.3 và 2 tháng dành cho mục tiêu 5.4, 5.5 và báo cáo cuối cùng.
- Lịch trình công tác được trình bày tại bảng 6-1.
- Lịch trình công tác cho đánh giá năng lực cơ bản tại mục 5.6 được đề cập riêng tại bản đính kèm 1.

Bảng – 6: Lịch trình công tác

TT	Các công việc	2013/2014											
		Tháng thứ nhất (12/2013)			Tháng thứ hai (01/2014)			Tháng thứ ba (02/2014)			Tháng thứ 4 (03/2014)		
1	Nắm được các hoạt động quản lý chất lượng không khí hiện nay												
2	Thu thập dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý chất lượng không khí												
3	Tổng kết các thông tin đã thu thập được												
4	Xác định các vấn đề còn tồn tại và khó khăn trong công tác quản lý chất lượng không khí tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Sở Công thương												
5	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên và môi trường và nhóm chuyên gia JICA												
6	Báo cáo			▲					▲			▲	▲
				WP					IR			DFR	FR

Hết

Bản đính kèm 1

Bản hướng dẫn và phạm vi đánh giá năng lực đơn giản của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

(Dự thảo ngày 18/12/2013)

A1. Các mục tiêu của công tác đánh giá năng lực đơn giản (CA) Sở Tài nguyên và Môi trường Hồ Chí Minh trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí:

Các mục tiêu của công tác khảo sát năng lực bao gồm:

- Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.
- Xác định rõ các nguồn lực (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) nhằm đạt được mục tiêu của đơn vị.
- Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Xác định kế hoạch của đơn vị nhằm thỏa mãn các nhu cầu trên.

A2. Dự kiến các đối tượng mục tiêu:

- Sau đây là một ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu. Những đối tượng mục tiêu sẽ được thảo luận với nhóm chuyên gia JICA để hoàn tất danh sách. Tổng số người được phỏng vấn phải từ 10 tới 15 người.

Bảng: Danh sách ví dụ về dự kiến các đối tượng mục tiêu

STT	Sở	Đối tượng mục tiêu
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Trưởng, phó phòng các bộ phận: <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát ô nhiễm- Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và hoạt động giám sát trực thuộc Chi cục bảo vệ môi trường. Cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra môi trường không khí đối với các nguồn gây ô nhiễm thuộc phòng Thanh tra Cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất lượng không khí xung quanh và quan trắc ô nhiễm tại Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường Hồ Chí Minh (CENMA)
2	Sở Giao thông vận tải	Những cá nhân chịu trách nhiệm <ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát các loại khí thải- Quản lý giao thông- Đối phó với các bệnh về đường hô hấp Tại các phòng ban như: bộ phận môi trường, bộ phận giao thông, Cục Y tế giao thông vận tải, Thanh tra Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Pháp chế, v.v...
3	Sở Công thương	Những cá nhân chịu trách nhiệm kiểm soát khí thải của các doanh nghiệp, nhà máy nhiệt điện và các nguồn ô nhiễm khác tại các phòng ban như: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Nhà máy nhiệt điện, Thăm dò và khai thác dầu khí, Thanh tra, Pháp chế, v.v...
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Những cá nhân chịu trách nhiệm thiết lập các tiêu chuẩn môi trường về quản lý nhiên liệu và chất lượng không khí

3. Phạm vi công việc:

A3.1 Tiến hành thảo luận đánh giá năng lực cơ bản

Bên tư vấn phải tiến hành việc đánh giá năng lực theo hình thức phỏng vấn dưới sự hướng dẫn của nhóm chuyên gia JICA theo những yêu cầu sau:

- Bản dự thảo danh sách câu hỏi phải được xây dựng và thảo luận về nội dung với nhóm chuyên gia JICA trước khi tiến hành phỏng vấn.
- Người phỏng vấn phải tuân theo danh sách câu hỏi đã được hoàn tất
- Không được phép chia sẻ danh sách câu hỏi với những người được phỏng vấn.
- Cuộc phỏng vấn phải được tiến hành theo hình thức 1-1 nhiều nhất có thể

Ví dụ về các dữ liệu cần đề cập được tóm tắt như sau:

Bảng: Ví dụ các dữ liệu cần đề cập

Các mục tiêu	Ví dụ những dữ liệu cần đề cập
1. Nắm bắt các mục tiêu và kế hoạch quản lý chất lượng không khí ở mỗi cục/đơn vị/ phòng có liên quan chặt chẽ tới quản lý chất lượng không khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ có mục tiêu hay kế hoạch quản lý chất lượng không khí trong 5 – 10 năm tới hay không <Nếu có> - Thông tin về mục tiêu, kế hoạch (nội dung, lịch trình, ngân sách, chi tiết dự án được lên kế hoạch, v.v...) - Phương pháp và mục đích xây dựng kế hoạch - Những người chịu trách nhiệm về các mục tiêu/kế hoạch và đội ngũ tham gia các mục tiêu/kế hoạch đó - Nhóm chuyên gia của JICA có thể chia sẻ tài liệu về mục tiêu/ kế hoạch đó hay không Nếu có, đề nghị họ gửi các dữ liệu trên. <Nếu không> - Lý do tại sao họ không có mục tiêu/ kế hoạch nào - Họ có dự định xây dựng các mục tiêu, kế hoạch không
2. Xác định rõ các nguồn lực (ngân lực, ngân sách, nguồn thông tin và cơ sở dữ liệu) nhằm đạt được mục tiêu của cơ quan	<ul style="list-style-type: none"> - Những nguồn lực họ đã có sẵn hoặc đã chuẩn bị để đạt được mục tiêu/ thực hiện kế hoạch (nhân lực, ngân sách, cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) (Ví dụ: Số lượng cán bộ tham gia kế hoạch và trình độ kỹ thuật của họ để tiến hành thực hiện dự án, v.v...) - Họ chuẩn bị các nguồn lực đó như thế nào
3. Tìm hiểu các nhu cầu để đạt được các mục tiêu đã đề ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ cần những nguồn lực nào để đạt được mục tiêu hoặc thực hiện kế hoạch (nguồn nhân lực/ngân sách/ cơ sở dữ liệu và thông tin, các nguồn lực cần thiết khác) - Tầm quan trọng của các nguồn lực trên đối với đơn vị.
4. Xác định kế hoạch của đơn vị để đạt được các nhu cầu trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ sẽ chuẩn bị các nguồn lực trên thế nào - Khi nào họ sẽ chuẩn bị cho các nguồn lực trên.

A3.2 Tổng kết các thông tin thu thập được:

- Nhà thầu phải tổng kết, trình bày các thông tin đã thu thập được theo tiến trình phỏng vấn CA nhằm xác định rõ các đặc điểm của từng cơ quan, bộ phận.
- Thông tin của các cá nhân cần phải được trình bày rõ ràng nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin cá nhân.

A3.3 Báo cáo

- Báo cáo phải được thực hiện theo hướng dẫn tại mục A.4
- Bản báo cáo cuối cùng của đánh giá năng lực đơn giản phải được hợp nhất thành báo cáo khảo sát cuối cùng, được đề cập tại Điều khoản tham chiếu, mục 5.7.

A.4. Lịch trình công tác

Bảng: Lịch trình công tác

STT	Công việc	Tháng thứ nhất			Tháng thứ hai			Tháng thứ ba		
1	Chuẩn bị danh sách câu hỏi và thiết lập các cuộc hẹn									
	Phỏng vấn các đối tượng mục tiêu									
2	Tổng kết các thông tin thu thập được									
3	Chỉnh sửa lại bản dự thảo trên cơ sở đánh giá của Sở Tài nguyên môi trường và nhóm chuyên gia JICA									
4	Báo cáo	IcR						DFR		FR

Hết

**Chương trình buổi họp lần thứ nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường
thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh**

Ngày: 25&26/12/2013

**1. GIỚI THIỆU VỀ: "DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KHÔNG KHÍ TẠI VIỆT NAM"**

- 1) Tóm tắt thiết kế Dự án
- 2) Giới thiệu và thảo luận về Kết quả 2 của Dự án: “ Lộ trình xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh”
- 3) Các công việc và hoạt động của các bên tham gia dự án (Sở TNMT, Cục KSON/ Tổng cục môi trường, và Nhóm chuyên gia JICA (JET)
 - ✓ Kết quả 2: Xem tài liệu đính kèm, “Các hoạt động mà Sở TNMT sẽ phối hợp thực hiện với Tổng cục môi trường và JET”
 - ✓ Kết quả 1: Chia sẻ các TBs (Dự thảo các văn bản pháp luật) tại các hội thảo mini và các hình thức trao đổi thông tin khác, đóng góp ý kiến cho các dự thảo và gửi đến Cục KSON/ Tổng cục môi trường và JET

2. KẾ HOẠCH CHUNG VÀ CÁC THÀNH VIÊN NHÓM CHUYÊN GIA JICA (JET)

3. HỢP TÁC GIỮA SỞ TNMT, CỤC KSON/TCMT VÀ JET

- 1) Đầu mối liên hệ của Dự án tại Sở TNMT (Đơn vị trực thuộc Sở, lãnh đạo/ cán bộ)
- 2) Đơn vị / cơ quan trực thuộc Sở sẽ tham gia vào Kết quả 2 của Dự án
- 3) Thảo luận về việc cộng tác với các Sở khác trực thuộc Ủy ban Nhân dân thành phố (Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, v.v...)

4. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

- Khảo sát hiện trạng và các hoạt động quản lý chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội (công việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện)

Hết

Tài liệu đính kèm

- Các hoạt động mà Sở TNMT sẽ phối hợp thực hiện với Tổng cục môi trường và JET trong khuôn khổ kết quả 2 của Dự án
- Báo cáo khởi động Dự án, Biên bản thảo luận Dự án ký ngày 26/03/2013
- Tài liệu trình bày về Dự án
- Lịch trình tiến hành dự án, Kế hoạch công tác của nhóm chuyên gia JICA
- Dự thảo TOR về công việc thuê đơn vị tư vấn thực hiện: Khảo sát hiện trạng quản lý chất lượng không khí tại thành phố

Biên bản cuộc họp lần thứ 7

Phòng họp: Phòng 309, Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 10:00 – 11:45, 24/12/2013

Người tham dự:

Đại diện Văn phòng JICA Việt Nam

Ông Nguyễn Vũ Tiệp, Cán bộ chương trình, Văn phòng JICA Việt Nam

Đại diện Cục Kiểm soát ô nhiễm

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Nguyễn Trường Huynh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Materials;

Nhóm Chuyên gia JICA

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên;

Ông Nguyễn Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG (JCC)

Biên bản cuộc họp JCC đã được JET và TCMT ký xác nhận và sẽ được trình lên JICA Việt Nam (Ông Nguyễn Vũ Tiệp)

2. CÔNG VIỆC KHẢO SÁT DO BÊN TƯ VẤN THỰC HIỆN

1.1 Các ứng viên cho đấu thầu tư vấn khảo sát: Do ông Nguyễn Trường Huynh, KKPL chia sẻ

1. CÔNG TY CỔ PHẦN VIETBROTHER VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 5, Ngõ 612, đường Đê La Thành, Giảng Võ, Ba Đình, Nội

Người liên lạc: Ông Phan Anh Dũng

Chức vụ: Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0903 463 636

Email: phananhdzung@gmail.com

2. HỘI HÓA HỌC HÀ NỘI (THUỘC LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HÀ NỘI)

Địa chỉ: Số 67, đường Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Người liên lạc: Bà Đặng Thị Lý

Chức vụ: Chánh Văn phòng

Số điện thoại: 0976 098 401

Email: dtly48@yahoo.com

3. VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (THUỘC LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 1, Ngõ 159, Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Người liên lạc: Bà Mai Thị Dân

Chức vụ: Phó viện trưởng

Số điện thoại: 0912 151 001

Email: hanoivn05@yahoo.com

3. CÁC KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

3.1 KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

3.1.1 Hỗ trợ Kỹ thuật

Tháng 2014		
Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và Lưu ý
1. Hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí tại Nhật Bản	[Phần 1] Cấu trúc pháp lý trong lĩnh vực quản lý ô nhiễm không khí của Nhật Bản	- 03/01/2014 (Chiều Thứ 6) - Thời lượng: 2h - Vụ Chính sách và Pháp chế, các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự
	[Phần 2, Buổi 1] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- Xác nhận thời gian cụ thể sau - Thời lượng: 2h - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
2. Thông tư 25/2009 về Tiêu chuẩn khí thải	[Phần 6, Trình bày bổ sung] Mối quan hệ giữa hệ số vùng (Kv) và độ cao của ống khói tại nguồn phát thải	- Sau kỳ nghỉ Tết cổ truyền - Thời lượng: 2h - Tiếp tục nội dung tư vấn ngày 21/11/2013

3.2 KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

3.2.1 Cuộc họp đầu tiên với 2 sở TNMT

Thời gian

- Sở TNMT Hà Nội: 09:00, 25/12/2013
- Sở TNMT Hồ Chí Minh: 09:00, 26/12/2013

Nội dung:

i. Chương trình cuộc họp lần thứ nhất với các sở TNMT

3. HỢP TÁC GIỮA SỞ TNMT, CỤC KSON/TCMT VÀ JET

Mục 3: Thảo luận về việc cộng tác với các sở liên quan trực thuộc UBND thành phố (Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, v.v...) cần phải được xác định cụ thể như sau:

- Các thông tin/dữ liệu hiện có từ sở TNMT và các cơ quan liên quan
- Sở TNMT hay PCD là cơ quan đầu mối giữa JET và các cơ quan liên quan tới công tác quản lý chất lượng không khí (Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, v.v...)
- Sở TNMT có thể đóng góp thế nào vào các hoạt động/kết quả của dự án (Tạo điều kiện

thuận lợi cho đơn vị tư vấn khảo sát, tổ chức các cuộc hội thảo mini)

ii. Thuyết trình về Kết quả 2 của Dự án:

- JET sẽ chỉnh sửa thiết kế về nội dung lộ trình tại Slide 4 và 5 trong bài thuyết trình về Kết quả 2 nhằm tránh sự hiểu nhầm về Lộ trình.

Trách nhiệm:

- Ông Nguyễn Hoàng Đức sẽ chủ tọa cuộc họp với Sở TNMT Hà Nội
- JET sẽ chuẩn bị 15 bộ tài liệu cho cuộc họp với mỗi sở TNMT

Chương trình họp lần thứ 8

Ngày: 2014/01/09

Thời gian: 10:00 – 11:30

Địa điểm: phòng họp PCD (phòng 309)

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Giới thiệu và tư vấn chuyên môn về quản lý chất lượng không khí cho việc xây dựng TB

Kế hoạch dự kiến về các chủ đề trình bày và tư vấn được nêu trong bảng sau. Kế hoạch này sẽ được bố trí linh hoạt theo tiến trình hoạt động của dự án, lịch trình của phòng KSON, các cơ quan liên quan khác trực thuộc Tổng cục môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường và lịch công tác của các chuyên gia JICA.

Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và các lưu ý
Tháng 1 2014		
1. Hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí Nhật Bản	[Phần 1] Cấu trúc pháp lý trong lĩnh vực quản lý ô nhiễm không khí của Nhật Bản	- 03/01/2014 (Thứ Sáu) - Vụ Chính sách và Pháp chế, các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự
	[Phần 2, Buổi 1] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- [Dự kiến] 16/01/2014 (Thứ Năm) - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
Từ tháng 2 – tháng 4 2014		
	[Phần 2, Buổi 2] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- [Dự kiến] 24/02/2014 (Thứ Hai) - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
2. Các tiêu chuẩn quản lý chất lượng không khí và quan trắc môi trường	[Phần 3] - Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT - Diễn giải và quản lý dữ liệu quan trắc - Điều chỉnh/ Hoàn thiện các tiêu chuẩn môi trường	- [Dự kiến] 13/03/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
	[Phần 4] - Quyết định 16/2007/QĐ-TTg - Tiêu chuẩn và chỉ tiêu trong phân bố các trạm quan trắc không khí tự động - Công tác vận hành và bảo dưỡng trạm quan trắc	- [Dự kiến] 27/03/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
3. Tiêu chuẩn và công tác quản lý các nguồn phát thải điểm	[Phần 5] Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT - Đo lường khí thải ống khói - Đo lường bụi - Các tiêu chuẩn nồng độ ô xi trong ống khói	- [Dự kiến] 10/04/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự.
	[Phần 6, Trình bày bổ sung] Mối quan hệ giữa hệ số vùng (Kv) và độ cao của ống khói tại nguồn phát thải	- [Dự kiến] 17/04/2014 (Thứ Năm) - Tiếp tục nội dung tư vấn ngày 21/11/2013 - Trình bày với các chuyên viên của phòng KSON tại cuộc họp TWG

Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và các lưu ý
	[Phần 7] Phương pháp tiếp cận phần mềm trong quản lý nguồn điểm - Hệ thống kiểm soát ô nhiễm - Chương trình kiểm soát ô nhiễm vùng - Hiệp định trong kiểm soát ô nhiễm	- [Dự kiến] 29/04/2014 (Thứ Hai) - Vụ Chính sách và Pháp chế, các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
	[Phần 8] Nghị định 80/2006/NĐ-CP và Thông tư 28/2009/TT-BTNBMT - Đo lường và kiểm soát một cách thiết thực, hiệu quả các nguồn phát thải - Quan trắc phát thải liên tục tại các nguồn phát thải - Khắc phục ô nhiễm trong các sự cố ô nhiễm môi trường	- [Dự kiến] 15/05/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự.. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự.

(2) Hoạt động tư vấn khảo sát

- Quá trình đấu thầu đã hoàn thành. Trong 3 ứng viên, có 1 đơn vị không tham gia.
- Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển cộng đồng (RECO) sẽ được ưu tiên đàm phán Dự kiến hợp đồng sẽ được kí vào ngày 10/01/2014.
- RECO sẽ phải trình Kế hoạch công tác. Phòng KSON và JET sẽ xem xét, hoàn thành kế hoạch này với RECO trước kỳ nghỉ Tết.

STT	Công việc được thực hiện bởi đơn vị tư vấn	Nội dung công việc
1	Khảo sát công tác kiểm soát chất lượng không khí tại các cơ quan trung ương	- Thu thập số liệu về hiện trạng chất lượng không khí/ô nhiễm và công tác quản lý/kiểm soát tại các cơ quan trung ương

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

(1) Cuộc họp đầu tiên với 2 sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh

- Tại Hà Nội: 25/, và tại Hồ Chí Minh: 26/12. Xin cảm ơn vì đã tạo điều kiện thuận lợi để hai buổi họp diễn ra thành công.
- Bộ TNMT cần gửi văn bản đề nghị sự tham gia chính thức của các sở TNMT Hà Nội và Hồ Chí Minh vào dự án, đặc biệt là các hoạt động nằm trong Kết quả 2.

(2) Hoạt động tư vấn khảo sát

STT.	Công việc được thực hiện bởi đơn vị tư vấn	Nội dung công việc
2	Khảo sát công tác kiểm soát chất lượng không khí tại thành phố Hà Nội	- Đánh giá năng lực kiểm soát chất lượng không khí tại sở TNMT Hà Nội - Thu thập số liệu về hiện trạng chất lượng không khí/ô nhiễm và công tác quản lý/kiểm soát tại thành phố Hà Nội
3	Khảo sát công tác kiểm soát chất lượng không khí tại thành phố Hồ Chí Minh	- Đánh giá năng lực kiểm soát chất lượng không khí tại sở TNMT Hồ Chí Minh - Thu thập số liệu về hiện trạng chất lượng không khí/ô nhiễm và công tác quản lý/kiểm soát tại thành phố Hồ Chí Minh

- Sở TNMT Hà Nội đã cho ý kiến về Điều khoản tham chiếu và đang xem xét bản TOR hoàn

thiện (xem bản đính kèm). Sở đã gửi 3 ứng viên tham dự khảo sát.

- Sở TNMT tp Hồ Chí Minh đồng ý với nội dung của TOR và đã gửi 3 ứng viên tham dự đấu thầu khảo sát. Nhưng 1 ứng viên là đơn vị trực thuộc Bộ TNMT nên Sở đang cân nhắc gửi ứng viên khác.
- Kế hoạch đấu thầu: Mời thầu ngày 10/01 và sẽ đóng thầu ngày 17/02. Hợp đồng sẽ được kí ngày 21/02.

3. CÁC NỘI DUNG KHÁC

(1) Lịch trình

- Cuộc họp lần tới: ***sẽ được xác nhận sau***
- Lịch trình công tác của các thành viên nhóm chuyên gia JICA: xem bản đính kèm

Họ tên	Lịch trình (11/2013 – 01/2014)	
Ông Inoue	11/12/2013	~ 12/01/2014
Ông Takahashi	08/01/2014	~ 22/01/2014
	Giữa tháng 2/2014	~ Giữa tháng 4/2014
Ông Sawaki	06/01/2014	~ 22/01/2014
	Giữa tháng 3/2014	~ Giữa tháng 5/2014
Ông Nakano	06/01/2014	~ 24/01/2014
	Giữa tháng 2/2014	~ Cuối tháng 4/2014
Cô Mizuno	~	

*Bao gồm cả ngày bay VN-JP

Hết

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 140102

	Position	Name	2013					2014												2015			VN Work	Japan Work	
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3			
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	9/26	█	11/9	12/11	1/12				4/20	█					█						5.93	30.50
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	9/26	█	10/16	11/28	1/8	2/19	█	4/20	█	█					█	█					8.93	
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI		█	10/1	11/2	1/6	1/22	█	3/23	█	5/22	█					█	█				6.20	
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO			11/14	12/6	1/6	2/19	█	4/30	█	█						█	█				8.33	
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO	9/26	█	11/3																		0.50	
Sub Total (Vietnam)								Tet											Tet				29.90		
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		□																	□	0.50		
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		□																	□	0.10		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																					0.00	
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																					0.00	
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO																					0.00	
Sub Total (Japan)																							0.60		
█ : Work in Vietnam ▒ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination			▲																▲		Total	30.50	
		Workshop (WS)																				◎			
		Report			△																	△			△
					ICR																PRR		DPCR	PCR	

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 8

Phòng họp: Phòng 309, Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 10:00 – 11:00, 09/01/2014

Người tham gia

Đại diện Cục Kiểm soát ô nhiễm

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Nguyễn Trường Huỳnh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Linh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu;

Nhóm Chuyên gia JICA

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Ông Keiichi TAKAHASHI, Phó cố vấn trưởng/Lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí

Ông Natsuji SAWAKI, Công nghệ Quản lý Chất lượng không khí;

Ông Hiroshi NAKANO, Quản lý Chất lượng không khí/Điều phối viên

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

1.1 Giới thiệu và Tư vấn chuyên môn về Quản lý chất lượng không khí, phục vụ xây dựng TB

1.1.1 Cục KSON đồng ý với nội dung của chuỗi Giới thiệu và Tư vấn chuyên môn do JET đề xuất sau đây. Tuy nhiên, thời gian và nội dung tư vấn được bố trí linh hoạt trong quá trình thực hiện dự án. Cục KSON đề nghị tổ chức 1-2 buổi tư vấn chuyên đề tại thành phố Hồ Chí Minh

Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và các lưu ý
Tháng 1 2014		
1. Hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí Nhật Bản	[Phần 1] Cấu trúc pháp lý trong lĩnh vực quản lý ô nhiễm không khí của Nhật Bản	- 03/01/2014 (Thứ Sáu) - Vụ Chính sách và Pháp chế, các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự
	[Phần 2, Buổi 1] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- [Dự kiến] 16/01/2014 (Thứ Năm) - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
Từ tháng 2 – tháng 4 2014		
	[Phần 2, Buổi 2] Tiến trình kiểm kê ô nhiễm các nguồn điểm tại Nhật Bản	- [Dự kiến] 24/02/2014 (Thứ Hai) - Các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
2. Các tiêu chuẩn quản lý chất lượng không khí và quan trắc môi trường	[Phần 3] - Thông tư số 16/2009/TT-BTNMT - Diễn giải và quản lý dữ liệu quan trắc - Điều chỉnh/ Hoàn thiện các tiêu chuẩn môi trường	- [Dự kiến] 13/03/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
	[Phần 4]	- [Dự kiến] 27/03/2014 (Thứ Năm)

Chủ đề dự kiến	Nội dung dự kiến	Thời gian dự kiến và các lưu ý
	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 16/2007/QĐ-TTg - Tiêu chuẩn và chỉ tiêu trong phân bố các trạm quan trắc không khí tự động - Công tác vận hành và bảo dưỡng trạm quan trắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
3. Tiêu chuẩn và công tác quản lý các nguồn phát thải điểm	[Phần 5] Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT <ul style="list-style-type: none"> - Đo lường khí thải ống khói - Đo lường bụi - Các tiêu chuẩn nồng độ ô xi trong ống khói 	<ul style="list-style-type: none"> - [Dự kiến] 10/04/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự.
	[Phần 6, Trình bày bổ sung] Mối quan hệ giữa hệ số vùng (Kv) và độ cao của ống khói tại nguồn phát thải	<ul style="list-style-type: none"> - [Dự kiến] 17/04/2014 (Thứ Năm) - Tiếp tục nội dung tư vấn ngày 21/11/2013 - Trình bày với các chuyên viên của phòng KSON tại cuộc họp TWG
	[Phần 7] Phương pháp tiếp cận phần mềm trong quản lý nguồn điểm <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiểm soát ô nhiễm - Chương trình kiểm soát ô nhiễm vùng - Hiệp định trong kiểm soát ô nhiễm 	<ul style="list-style-type: none"> - [Dự kiến] 29/04/2014 (Thứ Hai) - Vụ Chính sách và Pháp chế, các cơ quan khác thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự
	[Phần 8] Nghị định 80/2006/NĐ-CP và Thông tư 28/2009/TT-BTNBMT <ul style="list-style-type: none"> - Đo lường và kiểm soát một cách thiết thực, hiệu quả các nguồn phát thải - Quan trắc phát thải liên tục tại các nguồn phát thải - Khắc phục ô nhiễm trong các sự cố ô nhiễm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - [Dự kiến] 15/05/2014 (Thứ Năm) - Trung tâm quan trắc môi trường và các cơ quan liên quan thuộc Tổng cục môi trường có thể được mời tham dự.. - Các sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh có thể được mời tham dự.

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

2.1 Cuộc họp đầu tiên với 2 sở TNMT Hà Nội/ Hồ Chí Minh

- Cuộc họp đầu tiên với sở TNMT Hà Nội và Hồ Chí Minh đã được tổ chức thành công.
- Bộ TNMT đã gửi văn bản tới UBND thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh, đề nghị hợp tác trong khuôn khổ các hoạt động của dự án. Hạn cuối cho việc trả lời từ UBND hai thành phố là 17/01/2014.

2.2 Hoạt động tư vấn khảo sát

- KKPL đồng ý với kế hoạch đấu thầu tại hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh
- Các sở TNMT Hà Nội và Hồ Chí Minh đã gửi các ứng viên cho đấu thầu tư vấn khảo sát. Sở TNMT Hồ Chí Minh đã đồng ý với nội dung Điều khoản tham chiếu TOR cho công tác tư vấn khảo sát. Sau khi nhận sở TNMT Hà Nội xác nhận, JET sẽ gửi Đơn mời thầu tới các ứng viên được đề cử.

Biên bản cuộc họp lần thứ 9

Phòng họp: Phòng 309, Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 09:30 – 11:00, 28/04/2014

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Nguyễn Trường Huỳnh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Bà Vũ Thị Quỳnh Linh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Nhóm chuyên gia JICA:

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Ông Natsuji SAWAKI, Công nghệ Quản lý chất lượng không khí

Ông Hiroshi NAKANO, Quản lý chất lượng không khí/ Điều phối viên

Ông Vũ Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

1.1 Hỗ trợ phòng Kiểm soát ô nhiễm và nhập khẩu phế liệu trong công tác Kiểm kê khí thải đối với 3 ngành công nghiệp chính

1.1.1 Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm và nhập khẩu phế liệu, TCMT chia sẻ về thực trạng công tác tiến hành kiểm kê khí thải tại 3 ngành công nghiệp được ưu tiên của phòng, bao gồm: xi măng, nhiệt điện, thép. JET đã đưa ra các đề xuất và ý kiến đóng góp về từng vấn đề như sau:

Thời gian thực hiện:

- Dưới sự phân công trực tiếp của lãnh đạo TCMT, phòng Kiểm soát ô nhiễm và Nhập khẩu phế liệu đã tiến hành công tác kiểm kê khí thải kể từ quý 4 năm 2013 tới nay. Ông Nguyễn Hoàng Đức báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ này tới lãnh đạo TCMT hàng tuần.
- JET có thể tham gia và hỗ trợ công tác khảo sát cùng với phòng kiểm soát ô nhiễm và nhập khẩu phế liệu (KKPL) kể từ tháng 6, theo lịch công tác của các chuyên gia Nhật Bản

Phương pháp và Nghiên cứu sơ bộ:

- Theo kế hoạch, KKPL sẽ thu thập dữ liệu phát thải của tất cả các nhà máy nhưng chỉ có thể kiểm soát 20% trong số đó - những nhà máy có công suất hoạt động và lượng phát thải lớn nhất trong từng ngành. Thông qua việc thiết kế và gửi bảng câu hỏi tới các doanh nghiệp, cán bộ KKPL có thể thu thập, tổng hợp các thông tin/dữ liệu nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phát thải. KKPL cũng có kế hoạch tới thăm các nhà máy/doanh nghiệp nhằm xác định tình hình và làm rõ các thông tin và dữ liệu đã thu thập được. Các doanh nghiệp/nhà máy được ưu tiên tới thăm là các cơ sở lớn, chưa trả lời, hoàn thành Bảng câu hỏi.
- JET đánh giá KKPL đã lựa chọn phương pháp phù hợp. Đối với thiết kế của Bảng câu hỏi, thông qua nghiên cứu Bảng câu hỏi, JET sẽ hỗ trợ theo hướng chỉ ra những điểm có thể cải thiện hoặc những thông tin cần được bổ sung thêm.

Các kết quả đã đạt được:

- KKPL đã xác định Danh sách các doanh nghiệp/nhà máy ưu tiên gửi Bảng câu hỏi
- KKPL đã gửi Bảng câu hỏi tới tất cả các nhà máy/doanh nghiệp trong lĩnh vực nhiệt điện và xi măng. Đối với ngành thép, do số lượng các doanh nghiệp trong ngành lớn, có quy mô sản xuất

khác nhau, KKPL chỉ tập trung vào các nguồn thải lớn. Cụ thể, 26 Bảng câu hỏi đã được gửi tới các doanh nghiệp trong từng lĩnh vực nhiệt điện và thép, 43 doanh nghiệp ngành sản xuất xi măng đã nhận được Bảng câu hỏi từ TCMT.

- Tới nay, 70% các nhà máy nhiệt điện đã trả lời Bảng câu hỏi, tiếp theo sau là ngành xi măng với 50% cơ sở trả lời trong khi chỉ có 10% các nhà máy ngành thép được yêu cầu đã trả lời và gửi lại Bảng câu hỏi.

Những khó khăn gặp phải:

- KKPL không có ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này
- Tới nay, Bảng câu hỏi do TCMT gửi tới các doanh nghiệp/cơ sở không phải là một công cụ bắt buộc, do đó KKPL không thể áp dụng bất cứ hình phạt nào hay buộc các doanh nghiệp/cơ sở trả lời Bảng hỏi theo đúng thời gian quy định.
- KKPL thực hiện nhiệm vụ này bằng kinh nghiệm và kiến thức thực tế, do đó cán bộ KKPL mong JET hỗ trợ bằng cách cung cấp các chuyên gia có năng lực nhằm hỗ trợ, giúp đỡ trong quá trình xây dựng Thông tư/Hướng dẫn về quá trình kiểm kê khí thải tại Việt Nam.
- KKPL cần hướng dẫn và tư vấn kỹ thuật sâu hơn về công tác kiểm kê khí thải, đặc biệt là phương pháp phân tích và tổng hợp thông tin nhằm xác định những vấn đề quan trọng trong công tác quản lý khí thải như: đặc điểm chính của nguồn phát thải - vốn rất quan trọng trong xây dựng phương pháp kiểm soát, biện pháp ứng phó hiệu quả trong tương lai.

Đề xuất:

- JET có thể hỗ trợ KKPL trong tiến hành khảo sát và thu thập Bảng câu hỏi từ các nhà máy/doanh nghiệp. Cụ thể, JET có thể thuê cá chuyên gia trong nước nhằm thực hiện công tác khảo sát hoặc tham gia vào các công tác khảo sát cùng với KKPL. Chi phí đi lại của cán bộ KKPL và các chi phí cho công việc khảo sát sẽ được JET chi trả.
- Trong bản mới nhất của Dự thảo LEP có nội dung: Bắt buộc phải đăng ký thông tin về nguồn phát thải. Như vậy, Việt Nam đang cân nhắc luật hóa cơ chế báo cáo giữa cơ quan quản lý và chủ nguồn thải. Theo đó, chủ nguồn thải sẽ phải nộp Bảng câu hỏi tới cơ quan quản lý đúng thời hạn.
- Các văn bản dưới luật/Hướng dẫn về quá trình kiểm kê khí thải sẽ được bổ sung vào TB như một hoạt động nằm trong Kết quả 1 của dự án.
- Trong điều kiện cần thiết, JET có thể bố trí nguồn nhân lực thực hiện phân tích, tổng hợp các thông tin/dữ liệu đã thu thập được hoặc thu thập thêm các thông tin từ nhà máy/cơ sở, dựa trên nhu cầu của KKPL
- Do kiểm kê khí thải cần phải được tiến hành trong nhiều năm, KKPL không được bố trí ngân sách cho nhiệm vụ kiểm kê khí thải, KKPL hy vọng JET có thể đề xuất tới JICA trong xây dựng một dự án khác nhằm hỗ trợ KKPL/TCMT trong công việc này.

1.1.2 Ông Nguyễn Trường Huỳnh, Chuyên viên, KKPL chia sẻ về thiết kế và cấu trúc của Bảng câu hỏi

- Bảng câu hỏi được thiết kế với 5 phần chính như sau:

1. Thông tin cơ bản: Tên của cơ sở/nhà máy, địa chỉ, sản phẩm, cán bộ chịu trách nhiệm về môi trường, v.v...
2. Nguyên, nhiên liệu: Định mức tiêu thụ nhiên liệu, hiệu suất nhiên liệu, loại nhiên liệu
3. Các thiết bị phát thải trong từng ngành công nghiệp: Lò cao tần (ngành thép), các loại lò quay trong công nghiệp xi măng (Lò nung kiểu đứng hay lò quay), v.v...
4. Thông số phát thải: lưu lượng khí thải, thiết bị xử lý khí thải, hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS), v.v...
5. Các nội dung khác:
 - Nhà máy có lắp đặt sàn thao tác để thu thập mẫu hay không

- Nhà máy có kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất/thay đổi công nghệ hay không
- KKPL đồng ý chia sẻ Danh sách các cơ sở ưu tiên và mẫu Bảng câu hỏi của 3 ngành công nghiệp tới JET (qua email)

1.2 Các vấn đề khác

1.2.1 Kế hoạch cho các hoạt động tiếp theo

- JET sẽ nghiên cứu Bảng câu hỏi đối với 3 ngành công nghiệp sau khi nhận được Bảng câu hỏi từ phía KKPL
- KKPL sẽ xem xét Danh sách các cơ sở ưu tiên và quyết định những nhà máy/cơ sở sẽ tới thăm hoặc tiến hành khảo sát. Trong 3 ngành công nghiệp này, xi măng và nhiệt điện là những ngành cần được tập trung khảo sát.
- JET có thể bắt đầu các hoạt động hỗ trợ cần thiết từ đầu tháng Sáu.

1.2.2 Các thông tin khác

- Ông Nguyễn Hoàng Đức ghi nhận lịch trình về cuộc họp giữa JET và Trung tâm Quan trắc Môi trường CEM ngày 29/04/2014 nhằm tìm hiểu, tư vấn về các thiết bị lấy mẫu theo phương pháp isokinetic tại phòng thí nghiệm của CEM.
- Ông Nguyễn Hoàng Đức đồng ý việc chia sẻ các tài liệu của chuỗi Giới thiệu và Tư vấn kỹ thuật với những điều kiện sau:
 1. Tên/Địa chỉ của nhà máy/cơ sở và các thông tin dạng bí mật khác được đề cập phải được xóa/thay đổi. Thêm nữa, những văn bản chưa được công khai (ví dụ dự thảo Báo cáo hiện trạng môi trường SOE) không được phép chia sẻ.
 2. Dạng văn bản: tất cả các tài liệu được chia sẻ phải ở dạng file PDF.

JET sẽ xin ý kiến đồng thuận từ phía JICA. Nếu JICA đồng ý chia sẻ những tài liệu này, JET sẽ gửi tất cả các tài liệu/văn bản tới KKPL trước khi chia sẻ cho các tổ chức khác.

HẾT.

Chương trình họp TWG lần thứ 10

2014/07/23

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Giới thiệu và Tư vấn kỹ thuật để xây dựng TB

JET và KKPL/KSON cùng các đơn vị liên quan trong Tổng cục Môi trường (TCMT), các cơ quan trực thuộc Sở TNMT Hà Nội đã cùng tổ chức một chuỗi các buổi giới thiệu và tư vấn kỹ thuật.

Kết quả của chuỗi các buổi giới thiệu và tư vấn kỹ thuật để xây dựng TB cho Kết quả 1

Các chủ đề hướng dẫn, tư vấn kỹ thuật	Ngày/Ghi chú
Hệ thống quản lý Ô nhiễm không khí ở Nhật Bản	
[Phần 1] Hệ thống Pháp luật liên quan đến quản lý ONKK	- Thứ Sáu, 03/01/2014 (Kết thúc) - 15 người tham dự, Cục KSON, Vụ Pháp chế, TTQT, Viện KHQLMT, Vụ HTQT
[Phần 2, Bài 1] Kiểm kê nguồn phát thải dạng điểm tại Nhật Bản	- Thứ Năm, 16/01/2014 (Kết thúc) - 14 người tham dự, Cục KSON, Vụ Pháp chế, Trung tâm QTMT, Viện KHQLMT và Vụ HTQT.
[Phần 2, Bài 2] Xây dựng Kiểm kê Khí thải nguồn điểm, tập trung vào phương pháp ước lượng lượng khí thải.	- Thứ Tư, 26/02/2014 (Kết thúc) - 19 người tham dự, Cục KSON, vụ Pháp chế, Viện KHQLMT, Vụ HTQT, Dự án quản lý PCB tại Việt Nam và Chi cục BVMT Hà Nội
Quan chức Môi trường và Tiêu chuẩn Môi trường	
[Phần 3] Thông tư 16/2009 về vận hành và bảo trì trạm quan trắc/ Quản lý diễn giải số liệu quan trắc [Phần 4] Quyết định 16/2007 Tiêu chuẩn và tiêu chí về phân bố mạng lưới trạm quan trắc chất lượng không khí tự động	- Thứ Sáu, 14/03/2014 (Kết thúc) - 16 người tham dự, Cục KSON, Vụ Pháp chế, Trung tâm QTMT, Viện KHQLMT, Sở TNMT Hà Nội và Clean Air Asia (Trợ lý nghiên cứu của Clean Air Asia tại Sri Lanka)
Tiêu chuẩn khí thải và Quản lý nguồn điểm	
[Phần 5] QCVN về Khí thải: Mối quan hệ giữa hệ số vùng (Kv) và chiều cao ống khói	- Thứ Sáu, 28/03/2014 (Kết thúc) - 10 người tham dự, Cục KSON, Trung tâm QTMT
[Phần 6] Thông tư 25/2009 và thông tư đang soạn thảo về quan trắc – đo đặc khí thải/Đo đặc bụi/ Nồng độ Oxy tiêu chuẩn (tham chiếu)/ Thúc đẩy việc đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn.	- Thứ Ba, 08/04/2014 (Kết thúc) - 22 người tham dự, Cục KSON, Vụ Pháp chế, Viện KHQLMT, Vụ HTQT - JICA Vietnam
[Phần 7] Phương pháp Tiếp cận mềm để kiểm soát nguồn điểm - Hệ thống Những người quản lý ô nhiễm - Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm	- Thứ Năm, 24/04/2014 (Kết thúc) - 18 người tham dự, Cục KSON, Văn phòng TCMT, Trung tâm QTMT, Chi cục BVMT Hà Nội, JICA Việt Nam và 01 sinh viên từ Đại học Brandenburg (Đức)
[Phần 8] Nghị định 80/2006 và Thông tư 08/2009 - Phương pháp quản lý và đo đặc nguồn thải một cách thực tế và hiệu quả - Quan trắc liên tục tại nguồn	- Thứ Năm, 07/05/2014 (Kết thúc) - 11 người tham dự, Cục KSON, Vụ HTQT và Chi cục BVMT Hà Nội
Hội thảo mini tại Tp. Hồ Chí Minh	
- Kiểm kê nguồn điểm - Quản lý nguồn điểm	- Thứ Sáu, 11/04/2014 - 35 người tham dự, Cục KSON, Văn phòng TCMT, Sở TNMT Tp. HCM và Phòng TNMT Quận/huyện
Hội thảo bổ sung tại CEM	
Thông tư 25/2009 và thông tư đang xây dựng liên quan đến quan trắc – đo đặc khí thải, Quản lý bụi, Nồng độ Oxy tiêu chuẩn khi đo đặc khí thải/ Thúc đẩy việc áp dụng Nồng độ Oxy tiêu chuẩn	- Thứ Ba, 15/04/2014 (Kết thúc) - 15 người tham dự, Trung tâm QTMT

(2) Hội thảo mini cho Sở TNMT Hà Nội về Giới thiệu & Tư vấn kỹ thuật

(3) Danh sách TB cuối cùng sẽ được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Đề xuất)

- Danh sách dài các TB thảo luận trong tháng 11/2013 (xem phần đính kèm)

- Danh sách TB cuối cùng được đề xuất xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Xem bản dưới)

Nhóm	Giải thích
Cải thiện nội dung kỹ thuật của các văn bản Quy phạm pháp luật hiện có	[Cải thiện các QCVN] <ul style="list-style-type: none"> ■ Ứng dụng đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Chính sửa các tiêu chuẩn về khí thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009, và 20/ 2009.
Dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật về sự bền vững của trạm quan trắc CLKK tự động.	[Dự thảo Quyết định/ thông tư theo Kế hoạch Quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí đến năm 2020, Số. / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none"> ■ Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc chất lượng không khí tự động: <ol style="list-style-type: none"> Phân bổ mạng lưới trạm quan trắc Chi phí bảo trì Tuổi thọ và chương trình thay thế/ lắp đặt mới Kế hoạch phân bổ ngân sách.
Tóm tắt kỹ thuật (TB) về Quản lý nguồn điểm	[Tóm tắt kỹ thuật về quản lý nguồn ô nhiễm điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB về lắp đặt CEMS cho các nguồn ô nhiễm lớn trong các nhóm ngành công nghiệp được lựa chọn kết hợp với cơ chế Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm.

- (4) Phác thảo và nội dung TB sẽ được xây dựng: xem phần đính kèm

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

- (1) Khảo sát thực hiện bởi các thầu phụ

1) Hoàn thành: Khảo sát về Quản lý CLKK tại Tp. Hồ Chí Minh

2) Khảo sát về Quản lý CLKK tại Hà Nội

- Thảo luận: Năng lực của thầu phụ, các vấn đề liên quan đến hợp đồng.
 - Lịch trình: Hợp đề chia sẽ Dự thảo Báo cáo Cuối cùng của thầu phụ với Chi cục BVMT Hà Nội, Cục KSON và JET.
- ➔ Báo cáo chỉnh sửa của IWEET sẽ được chia sẽ trực tiếp với Sở TNMT Hà Nội/Chi cục BVMT vào ngày 28 và 29 tháng Bảy.

- (2) Xây dựng lộ trình: Thảo luận

3. HOẠT ĐỘNG KHÁC NẪM NGOÀI CÁC KẾT QUẢ CỦA DỰ ÁN

- (1) Hỗ trợ PCD trong việc xây dựng Kiểm kê ô nhiễm cho các nhóm ngành

- Góp ý cho dự thảo Kiểm kê khí thải công nghiệp
- Các TB bổ sung về kỹ thuật xây dựng kiểm kê.

- (2) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK.

*Nhóm chuyên gia JET về Quản lý Chất thải rắn tại Bộ Xây dựng đang làm việc trực tiếp về nội dung quản lý CTR.

- (3) Hỗ trợ Trung tâm QTMT để nâng cao năng lực đo đạc khí thải

- Chuyển giao kỹ thuật: Tham dự các buổi làm việc tại nhà máy với Trung tâm QTMT để quan sát và chỉ dẫn kỹ thuật tại chỗ cho các hoạt động đo đạc khí thải.
- Khuyến nghị kỹ thuật: Dự thảo thông tư về đo đạc khí thải

- (4) Hướng dẫn bổ sung cho Trung tâm QTMT về kiểm định dữ liệu quan trắc

- (5) Dự thảo Quyết định về Kế hoạch Hành động Quốc gia về Quản lý Ô nhiễm Không khí tới năm 2020

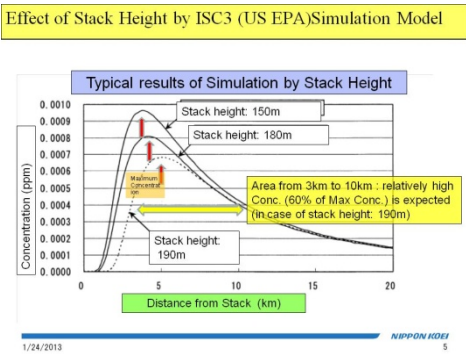
4. KHÁC: Kế hoạch hoạt động của dự án và JET được kéo dài

Hết

Danh sách dài về các TB cần xây dựng (Dự thảo)

Dự án Tăng cường Thể chế về Quản lý Chất lượng Không khí tại Việt Nam

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Quan trắc môi trường/ Tiêu chuẩn Môi trường	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/ BTNMT	<u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc -1; Tiêu chuẩn cho số liệu thực tế của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u> - Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình 24 giờ Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình năm
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc tự động -2; Tiêu chuẩn đối với giá trị ngoại lệ của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u> -Cách loại bỏ các số liệu bất thường/ không chính xác -Cách xử lý số liệu trong quá trình hiệu chỉnh
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<u>Giới thiệu tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với PM 2.5</u> -Bụi là vấn đề lớn nhất về ô nhiễm không khí tại Việt Nam -Trong số các loại kích thước của bụi, PM 2.5 là loại nguy hiểm nhất cho sức khỏe con người.
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Tiêu chuẩn/ tiêu chí phân bố/ lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u> -Chi tiêu chất lượng không khí nào cần quan trắc? -Mục đích quan trắc là gì? -Cần quan trắc chất lượng không khí ở đâu? -Có bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí sẽ được phân bố? -Làm cách nào để khắc phục sự cố điện? -Lắp cảm ứng hướng và tốc độ gió ở đâu?
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Thông tin tham khảo về việc bảo trì các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u> -Chi phí hàng năm cho việc sửa chữa, thay thế và sử dụng thiết bị -Ước tính chi phí theo tuổi của thiết bị
	Thông tư 16/2009/TT-BTNMT QCVN06/2009/BTNMT	<u>Để bắt đầu quan trắc thực tế và định kỳ các chất độc hại trong không khí, cần khuyến nghị thực hiện một số hành động:</u> -Ưu tiên các thông số ô nhiễm không khí độc hại trong QCVN 06/2009/BTNMT - Nghiên cứu các phương pháp phân tích, tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và phương pháp JIS của Nhật Bản - Nghiên cứu về WHO và tiêu chuẩn các thông số ô nhiễm không khí độc hại của các quốc gia khác
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Giới thiệu cơ chế chia sẻ thông tin về số liệu quan trắc chất lượng không khí giữa các cơ quan thực hiện quan trắc chất lượng không khí.</u> -CEM/VEA/MONRE, NHMC (Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia) /MONRE, CENMA/Hanoi DONRE, Trường đại học xây dựng, VAST/IET, HEPA/HCMC DONRE, Đại học Khoa học kỹ thuật tp HCM

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Thanh tra Nguồn thải/ Đo đạc/ Biện pháp đối phó với các nguồn thải	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Giới thiệu tiêu chuẩn nồng độ oxy trong khí thải (QCVN19, 20, 21, 23 và 30)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Các nhà máy/ doanh nghiệp có thể không bị phạt hoặc phải trả phí phạt khi bị thanh tra vì họ đã pha loãng khí thải -Tiêu chuẩn về nồng độ ô xy đã được giới thiệu trong QCVN 22/2009/BTNMT. -Khái niệm về tiêu chuẩn nồng độ ô xy thường được sử dụng ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ, và Nhật Bản
	Điều 132 sửa đổi của LEP	<p><u>Giới thiệu về hệ thống tự quan trắc đến khối tư nhân</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Xúc tiến hệ thống tự quan trắc -Giới thiệu báo cáo định kỳ cho DONRE/ MONRE
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<p><u>Trong hướng dẫn kỹ thuật về các chất hữu cơ tại QCVN20/2009/BTNMT, hàng trăm chất hữu cơ được liệt kê trong bảng với vai trò là thông số mục tiêu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Số lượng các chất hữu cơ như vậy là quá nhiều để có thể áp dụng thực tế -Cần phân loại mức độ ưu tiên cho các thông số ô nhiễm hữu cơ độc hại ví dụ như nhóm ưu tiên số 1, nhóm ưu tiên số 2, nhóm ưu tiên số 3 -Nghiên cứu những phương pháp phân tích cho các thông số mục tiêu, có tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và JIS của Nhật Bản
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN 22, 23/2009/BTNMT	<p><u>Về tiêu chuẩn khí thải tại QCVN22/2009/BTNMT (nhà máy điện) và QCVN23/2009/BTNMT (nhà máy xi măng), việc điều chỉnh hệ số khu vực là rất cần thiết</u></p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: right;">Xem trong trong bản đính kèm</p>
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT TCVN 5977/2005	<p><u>Tiêu chuẩn quốc tế đo bụi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Lấy mẫu đẳng tốc
	TCVN 6750, 7172, 7142	<p><u>Sửa đổi về kiểm soát thực tế và hiệu quả các nguồn ô nhiễm không khí</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về hiệu chuẩn khi đo khí thải nhà máy tại chỗ - Thực hành hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo khí thải cầm tay - Giới thiệu hệ thống đo khí thải liên tục (CEMS) cho các nguồn chính (nhà máy điện, nhà máy xi măng, và lò đúc sắt)
Nghị định 80/2006/NĐ-CP; 29/2011/NĐ-CP; Thông tư 08/2009/TT-BTNMT, v.v...	<p><u>Bổ sung các quy định nhằm tăng cường công tác lắp đặt và hoạt động của hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí, hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục, v.v...</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và chỉnh sửa các chỉ dẫn kỹ thuật nhằm chuẩn bị, trình và phê duyệt đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là xác nhận tính hợp lệ của hệ thống xử lý khí thải không khí - Các quy định bổ sung về hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục đối với nguồn phát thải công nghiệp của một số nhà máy nhất định (v.d nguồn thải điểm có quy mô lớn trong thuộc ngành ưu tiên v.v...) - Các quy định bổ sung về khắc phục ô nhiễm liên quan tới các sự cố ô nhiễm không khí 	

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Kiểm kê (Nguồn phát thải di động và điểm)	Chưa có	<u>Giới thiệu về kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm</u> - Nghiên cứu và giới thiệu phương pháp kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm dựa trên “Hướng dẫn xây dựng kiểm kê phát thải tại Việt nam (Tháng 3 năm 2011, Bộ Môi trường Nhật Bản)
	Chưa có	<u>Giới thiệu kiểm kê nguồn di động</u>
Kiểm soát chất lượng nhiên liệu cho các ngành công nghiệp	TCVN 6776:2005, TCVN 5689:2005	<u>Bổ sung các quy định về chất lượng nhiên liệu đối với các ngành công nghiệp và cơ sở sản xuất nhằm kiểm soát ô nhiễm không khí từ nguồn thải điểm</u> - Đánh giá về TCVN đang sử dụng - Chuẩn bị Danh sách nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường trầm trọng - Quy định về nhập khẩu, kinh doanh, đăng ký, v.v... những nhiên liệu có chứa chất hóa học (Lưu huỳnh) - Cơ chế báo cáo tới cơ quan Nhà nước (Nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ, v.v...)
Nguồn di động/ Quy định về khí thải đối với ô tô và xe gắn máy	Quyết định 909/2010/QĐ-TTg	<u>Tăng cường quản lý bằng luật pháp để kiểm soát từng xe ô tô</u> - Trạm kiểm định xe ô tô nhằm củng cố việc thực hiện quy định về khí thải từ mỗi loại phương tiện - Tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn thiết bị và công nghệ
	Chưa có	<u>Chia sẻ kết quả của việc kiểm tra đồng lực khung xe, hệ số khí thải (g/km) xe ô tô/xe gắn máy tại Việt Nam</u>
	Quyết định 49/2011/QĐ-TTt Thông tư 30/2009/TT-BGTVT	<u>Quy định về nồng độ Benzen trong khí thải từ xe gắn máy (đặc biệt xe 2 bánh)</u>
Quản lý thông tin và dữ liệu	Nghị định 29/2011/NĐ-CP; Thông tư 26/2011/NĐ-CP, v.v...	<u>Xây dựng quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, báo cáo liên quan tới ô nhiễm không khí và không khí xung quanh</u> - Cơ sở dữ liệu khí thải công nghiệp quốc gia - Hệ thống thông tin chất lượng không khí xung quanh - Quy định về cơ chế báo cáo và chia sẻ thông tin về khí thải và chất lượng không khí xung quanh - Quy định về việc sử dụng Chỉ số chất lượng không khí-AQI nhằm cung cấp thông tin tới cộng đồng dân chúng - Các quy định về quản lý thông tin chất lượng không khí xung quanh
Hợp tác giữa các bộ liên quan	Chưa có	<u>Khuyến khích hợp tác giữa các bộ ngành</u> - Giới thiệu hình thức Các cuộc họp liên bộ - Xác định các lĩnh vực quản lý liên quan đến kiểm soát ô nhiễm không khí mà chức năng nhiệm vụ của các Bộ bị trùng lặp hoặc bị bỏ sót.

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2014.7.17

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5		
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	9/26-10/11, 11/9-12/11, 1/12-2/24, 4/23-5/14, 7/15-8/17, 9/22-10/26					1/13-2/4, 3/18-4/10												7.37	7.37					
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	9/26-10/16, 11/6-11/28, 1/8-1/22, 2/19-3/24, 4/20-6/1, 7/29-8/14, 9/5-9/14, 10/26-11/4, 11/30					1/13-2/4, 3/18-4/10												9.90						
	3	Air Quality Management Technology	10/1-10/11, 11/2-11/17, 1/6-1/22, 3/24-5/14, 7/17-8/14, 11/4-11/30					1/17-2/4, 3/15-4/10												5.90						
	4	Air Quality Management/ Coordinator	11/14-12/6, 1/6-1/24, 2/19-4/30, 6/17-7/30, 9/29-10/28					1/6-2/4, 3/12-4/10												8.23						
	5	Coordinator (2)	9/26-10/11, 10/5-10/10, 11/3																	0.50						
Sub Total (Vietnam)								Tet												Tet					31.90	
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	□ ₅																	□ ₅	0.50					
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	□ ₁																	□ ₁	0.10					
	3	Air Quality Management Technology																			0.00					
	4	Air Quality Management/ Coordinator																			0.00					
	5	Coordinator (2)																			0.00					
Sub Total (Japan)																									0.60	
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)	▲																	▲					Total	32.50
		Workshop (WS)																		◎						
		Report	△ ICR																	△ PRR, △ DPCR, △ PCR						

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Chương trình họp TWG lần thứ 11

2014/08/22

CÁC NỘI DUNG CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ Thông qua tiêu đề các TB
- ✓ Hội thảo mini với Chi cục BVMT Hà Nội: Ngày 08/09/2014 (Dự kiến)
- ✓ Họp JCC lần 2nd: Ngày 24 hoặc 25 hoặc 26 tháng Chín 2014 (Dự kiến)
- ✓ Hộ thảo Chung lần I: Ngày 8, 9 hoặc 10 tháng Mười 2014 (Dự kiến)
- ✓ Chuẩn bị Báo cáo Tiến độ
- ✓ Dự thảo Nghị định Quản lý Chất thải

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Giới thiệu và Tư vấn kỹ thuật để xây dựng TB

JET và KKPL/KSON cùng các đơn vị liên quan trong Tổng cục Môi trường (TCMT), các cơ quan trực thuộc Sở TNMT Hà Nội/Tp. HCM đã cùng tổ chức một chuỗi các buổi giới thiệu và tư vấn kỹ thuật.

(2) Hội thảo Mini với Sở TNMT Hà Nội để chia sẻ các nội dung chính của các buổi giới thiệu, tư vấn kỹ thuật

- Ngày: 08/09/2014 (Dự kiến), khoảng 40 người tham dự
- Khách sạn Sen, nửa ngày, có nghỉ giải lao và ăn trưa
- Bước đầu xây dựng Lộ trình nằm trong Kết quả 2: Cục KSON/ Bài trình của JET

(3) Danh sách TB cuối cùng sẽ được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Đề xuất)

- Danh sách dài các TB thảo luận trong tháng 11/2013 (xem phần đính kèm)
- Danh sách TB cuối cùng được đề xuất xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Xem bản dưới)

Nhóm	Giải thích
Cải thiện nội dung kỹ thuật của các văn bản Quy phạm pháp luật hiện có	[Cải thiện các QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Ứng dụng đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn trong khí thải.■ Chính sửa các tiêu chuẩn về khí thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009. và 20/ 2009.
Dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật về sự bền vững của trạm quan trắc CLKK tự động.	[Dự thảo Quyết định/ thông tư theo Kế hoạch Quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí đến năm 2020, Số. / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none">■ Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc chất lượng không khí tự động:<ul style="list-style-type: none">i. Phân bổ mạng lưới trạm quan trắcii. Chi phí bảo trìiii. Tuổi thọ và chương trình thay thế/ lắp đặt mớiiv. Kế hoạch phân bổ ngân sách.
Tóm tắt kỹ thuật (TB) về Quản lý nguồn điểm	[Tóm tắt kỹ thuật về quản lý nguồn ô nhiễm điểm] <ul style="list-style-type: none">■ TB về lắp đặt CEMS cho các nguồn ô nhiễm lớn trong các nhóm ngành công nghiệp được lựa chọn kết hợp với cơ chế Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm.

(4) Phác thảo và nội dung TB sẽ được xây dựng: xem phần đính kèm

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

(1) Khảo sát thực hiện bởi thầu phụ: Hoàn thành tại cả Tp. HCM và Hà Nội

(2) Xây dựng lộ trình: Xem Kết quả 1 cho Hà Nội

3. CÁC CỘT MỐC CHÍNH CỦA DỰ ÁN TRONG THÁNG CHÍN VÀ THÁNG MƯỜI

- (1) Họp JCC lần 2
 - Ngày: 24, 25 hoặc 26 tháng Chín năm 2014 (dự kiến)
 - Chia sẻ nội dung về tiến độ dự án, thảo luận về kế hoạch cho các hoạt động cho nửa sau của dự án.
- (2) Hội thảo Chung lần 1: Thảo luận
 - Ngày: 8, 9 hoặc 10 tháng Mười năm 2014 (dự kiến)
 - Nội dung chính: (i) Báo cáo và thảo luận TB, (ii) Báo cáo và thảo luận Lộ trình cho 2 thành phố.
 - Người tham dự dự kiến: (i) Cục KSON, Vụ Pháp chế, Trung tâm QTMT, Cục QLCT v.v.. thuộc TCMT, (ii) Chi cục BVMT Hà Nội và Tp. HCM, (iii) Các cơ quan liên quan đến quản lý Ô nhiễm không khí thuộc Bộ Công thương và Bộ GTVT, (iv) Các cơ quan liên quan đến quản lý ô nhiễm không khí trực thuộc các Sở Công thương và Sở GTVT tại Hà Nội/Tp. HCM.
- (3) Xây dựng Báo cáo Tiến độ (Lịch trình dự kiến)
 - Bản thảo (Vn, En) sẽ được chia sẻ với Cục KSON, Chi cục BVMT Hà Nội, Tp. HCM và JICA vào ngày 26/9.
 - Sau khi phản hồi ý kiến, Báo cáo tiến độ hoàn chỉnh sẽ được nộp cho Cục KSON và JICA vào ngày 10/10.

4. HOẠT ĐỘNG KHÁC KHÔNG NẪM TRONG CÁC KẾT QUẢ DỰ ÁN

- (1) Hỗ trợ Cục KSON để xây dựng Kiểm kê khí thải cho các nhóm ngành
 - Góp ý cho dự thảo Kiểm kê khí thải công nghiệp
 - Các TB bổ sung về kỹ thuật xây dựng kiểm kê.
- (2) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK.
*Đề xuất Cục QLCT tổ chức hội thảo về Quản lý Ô nhiễm Không khí
- (3) Hỗ trợ Trung tâm QTMT để nâng cao năng lực đo đạc khí thải
 - Chuyển giao kỹ thuật: Tham dự các buổi làm việc tại nhà máy với Trung tâm QTMT để quan sát và chỉ dẫn kỹ thuật tại chỗ cho các hoạt động đo đạc khí thải.
 - Khuyến nghị kỹ thuật: Dự thảo thông tư về đo đạc khí thải
- (4) Hướng dẫn bổ sung cho Trung tâm QTMT về kiểm định dữ liệu quan trắc
- (5) Dự thảo Quyết định về Kế hoạch Hành động Quốc gia về Quản lý Ô nhiễm Không khí tới năm 2020

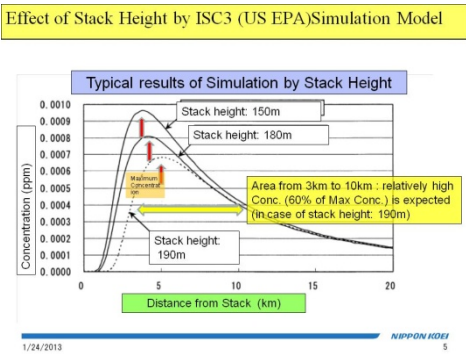
5. NỘI DUNG KHÁC: lịch trình công tác của JET

Hết

Danh sách dài về các TB cần xây dựng (Dự thảo)

Dự án Tăng cường Thể chế về Quản lý Chất lượng Không khí tại Việt Nam

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Quan trắc môi trường/ Tiêu chuẩn Môi trường	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/ BTNMT	<u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc -1; Tiêu chuẩn cho số liệu thực tế của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u> - Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình 24 giờ Yêu cầu về số lượng tối thiểu số liệu về trung bình giờ để tính để tính trung bình năm
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<u>Tiêu chuẩn quản lý chất lượng số liệu quan trắc tự động -2; Tiêu chuẩn đối với giá trị ngoại lệ của các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động, liên tục</u> -Cách loại bỏ các số liệu bất thường/ không chính xác -Cách xử lý số liệu trong quá trình hiệu chỉnh
	Thông tư 16/2009/ TT-BTNMT QCVN 05/2009/BTNMT	<u>Giới thiệu tiêu chuẩn chất lượng không khí đối với PM 2.5</u> -Bụi là vấn đề lớn nhất về ô nhiễm không khí tại Việt Nam -Trong số các loại kích thước của bụi, PM 2.5 là loại nguy hiểm nhất cho sức khỏe con người.
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Tiêu chuẩn/ tiêu chí phân bố/ lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u> -Chi tiêu chất lượng không khí nào cần quan trắc? -Mục đích quan trắc là gì? -Cần quan trắc chất lượng không khí ở đâu? -Có bao nhiêu trạm quan trắc chất lượng không khí sẽ được phân bố? -Làm cách nào để khắc phục sự cố điện? -Lắp cảm ứng hướng và tốc độ gió ở đâu?
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Thông tin tham khảo về việc bảo trì các trạm quan trắc chất lượng không khí tự động</u> -Chi phí hàng năm cho việc sửa chữa, thay thế và sử dụng thiết bị -Ước tính chi phí theo tuổi của thiết bị
	Thông tư 16/2009/TT-BTNMT QCVN06/2009/BTNMT	<u>Để bắt đầu quan trắc thực tế và định kỳ các chất độc hại trong không khí, cần khuyến nghị thực hiện một số hành động:</u> -Ưu tiên các thông số ô nhiễm không khí độc hại trong QCVN 06/2009/BTNMT - Nghiên cứu các phương pháp phân tích, tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và phương pháp JIS của Nhật Bản - Nghiên cứu về WHO và tiêu chuẩn các thông số ô nhiễm không khí độc hại của các quốc gia khác
	Quyết định 16/2007/QĐ-TTg	<u>Giới thiệu cơ chế chia sẻ thông tin về số liệu quan trắc chất lượng không khí giữa các cơ quan thực hiện quan trắc chất lượng không khí.</u> -CEM/VEA/MONRE, NHMC (Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia) /MONRE, CENMA/Hanoi DONRE, Trường đại học xây dựng, VAST/IET, HEPA/HCMC DONRE, Đại học Khoa học kỹ thuật tp HCM

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Thanh tra Nguồn thải/ Đo đạc/ Biện pháp đối phó với các nguồn thải	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<u>Giới thiệu tiêu chuẩn nồng độ oxy trong khí thải (QCVN19, 20, 21, 23 và 30)</u> -Các nhà máy/ doanh nghiệp có thể không bị phạt hoặc phải trả phí phạt khi bị thanh tra vì họ đã pha loãng khí thải -Tiêu chuẩn về nồng độ ô xy đã được giới thiệu trong QCVN 22/2009/BTNMT. -Khái niệm về tiêu chuẩn nồng độ ô xy thường được sử dụng ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ, và Nhật Bản
	Điều 132 sửa đổi của LEP	<u>Giới thiệu về hệ thống tự quan trắc đến khối tư nhân</u> -Xúc tiến hệ thống tự quan trắc -Giới thiệu báo cáo định kỳ cho DONRE/ MONRE
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN19, 20, 21, 23 and 30/2009/BTNMT	<u>Trong hướng dẫn kỹ thuật về các chất hữu cơ tại QCVN20/2009/BTNMT, hàng trăm chất hữu cơ được liệt kê trong bảng với vai trò là thông số mục tiêu</u> -Số lượng các chất hữu cơ như vậy là quá nhiều để có thể áp dụng thực tế -Cần phân loại mức độ ưu tiên cho các thông số ô nhiễm hữu cơ độc hại ví dụ như nhóm ưu tiên số 1, nhóm ưu tiên số 2, nhóm ưu tiên số 3 -Nghiên cứu những phương pháp phân tích cho các thông số mục tiêu, có tham khảo ISO, phương pháp EPA của Hoa Kỳ và JIS của Nhật Bản
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT QCVN 22, 23/2009/BTNMT	<u>Về tiêu chuẩn khí thải tại QCVN22/2009/BTNMT (nhà máy điện) và QCVN23/2009/BTNMT (nhà máy xi măng), việc điều chỉnh hệ số khu vực là rất cần thiết</u> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: right;">Xem trong trong bản đính kèm</p>
	Thông tư 25/2009/TT-BTNMT TCVN 5977/2005	<u>Tiêu chuẩn quốc tế đo bụi:</u> - Giới thiệu Lấy mẫu đẳng tốc
	TCVN 6750, 7172, 7142	<u>Sửa đổi về kiểm soát thực tế và hiệu quả các nguồn ô nhiễm không khí</u> - Giới thiệu về hiệu chuẩn khi đo khí thải nhà máy tại chỗ - Thực hành hiệu chuẩn định kỳ thiết bị đo khí thải cầm tay - Giới thiệu hệ thống đo khí thải liên tục (CEMS) cho các nguồn chính (nhà máy điện, nhà máy xi măng, và lò đúc sắt)
Nghị định 80/2006/NĐ-CP; 29/2011/NĐ-CP; Thông tư 08/2009/TT-BTNMT, v.v...	<u>Bổ sung các quy định nhằm tăng cường công tác lắp đặt và hoạt động của hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí, hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục, v.v...</u> - Rà soát và chỉnh sửa các chỉ dẫn kỹ thuật nhằm chuẩn bị, trình và phê duyệt đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là xác nhận tính hợp lệ của hệ thống xử lý khí thải không khí - Các quy định bổ sung về hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục đối với nguồn phát thải công nghiệp của một số nhà máy nhất định (v.d nguồn thải điểm có quy mô lớn trong thuộc ngành ưu tiên v.v...) - Các quy định bổ sung về khắc phục ô nhiễm liên quan tới các sự cố ô nhiễm không khí	

Nhiệm vụ của MONRE	Các tài liệu pháp lý dự kiến	Chủ đề
Kiểm kê (Nguồn phát thải di động và điểm)	Chưa có	<u>Giới thiệu về kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm</u> - Nghiên cứu và giới thiệu phương pháp kiểm kê nguồn ô nhiễm điểm dựa trên “Hướng dẫn xây dựng kiểm kê phát thải tại Việt nam (Tháng 3 năm 2011, Bộ Môi trường Nhật Bản)
	Chưa có	<u>Giới thiệu kiểm kê nguồn di động</u>
Kiểm soát chất lượng nhiên liệu cho các ngành công nghiệp	TCVN 6776:2005, TCVN 5689:2005	<u>Bổ sung các quy định về chất lượng nhiên liệu đối với các ngành công nghiệp và cơ sở sản xuất nhằm kiểm soát ô nhiễm không khí từ nguồn thải điểm</u> - Đánh giá về TCVN đang sử dụng - Chuẩn bị Danh sách nhiên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường trầm trọng - Quy định về nhập khẩu, kinh doanh, đăng ký, v.v... những nhiên liệu có chứa chất hóa học (Lưu huỳnh) - Cơ chế báo cáo tới cơ quan Nhà nước (Nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ, v.v...)
Nguồn di động/ Quy định về khí thải đối với ô tô và xe gắn máy	Quyết định 909/2010/QĐ-TTg	<u>Tăng cường quản lý bằng luật pháp để kiểm soát từng xe ô tô</u> - Trạm kiểm định xe ô tô nhằm củng cố việc thực hiện quy định về khí thải từ mỗi loại phương tiện - Tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn thiết bị và công nghệ
	Chưa có	<u>Chia sẻ kết quả của việc kiểm tra đồng lực khung xe, hệ số khí thải (g/km) xe ô tô/xe gắn máy tại Việt Nam</u>
	Quyết định 49/2011/QĐ-TTt Thông tư 30/2009/TT-BGTVT	<u>Quy định về nồng độ Benzen trong khí thải từ xe gắn máy (đặc biệt xe 2 bánh)</u>
Quản lý thông tin và dữ liệu	Nghị định 29/2011/NĐ-CP; Thông tư 26/2011/NĐ-CP, v.v...	<u>Xây dựng quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin, báo cáo liên quan tới ô nhiễm không khí và không khí xung quanh</u> - Cơ sở dữ liệu khí thải công nghiệp quốc gia - Hệ thống thông tin chất lượng không khí xung quanh - Quy định về cơ chế báo cáo và chia sẻ thông tin về khí thải và chất lượng không khí xung quanh - Quy định về việc sử dụng Chỉ số chất lượng không khí-AQI nhằm cung cấp thông tin tới cộng đồng dân chúng - Các quy định về quản lý thông tin chất lượng không khí xung quanh
Hợp tác giữa các bộ liên quan	Chưa có	<u>Khuyến khích hợp tác giữa các bộ ngành</u> - Giới thiệu hình thức Các cuộc họp liên bộ - Xác định các lĩnh vực quản lý liên quan đến kiểm soát ô nhiễm không khí mà chức năng nhiệm vụ của các Bộ bị trùng lặp hoặc bị bỏ sót.

DỰ ÁN
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THỂ CHẾ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TẠI VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO CHUNG LẦN I

1. NGÀY: **XX tháng Mười**, 2014
2. THỜI GIAN: **08:30 – 12:00**
3. ĐỊA ĐIỂM:
4. Mục tiêu:
 - Báo cáo về các hoạt động của dự án
 - Chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các Sở TNMT.

5. CHƯƠNG TRÌNH

Hoạt động	Người trình bày/tham gia	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
Đăng ký	Tất cả đại biểu		08:30-09:00	
Giới thiệu	Ts. Hoàng Dương Tùng – Phó Tổng cục trưởng TCMT	Giới thiệu nội dung và đại biểu tham dự	09:00-09:05	
Khai mạc	Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng KKPL, cục KSON	Phát biểu khai mạc	09:05-09:10	
Bài trình bày	Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng KKPL, cục KSON	Giới thiệu Luật BVMT 2014, các nội dung liên quan đến QLCLKK và các công cụ chính sách để thực thi trong tương lai (Nghị định, Thông tư, QCVN ...)	9:10 – 9:25	
Bài trình bày	Ông Nguyễn Trường Huỳnh, chuyên viên KKPL, cục KSON	Hoạt động Quản lý và Thực thi dự án: - Xây dựng TB - Kết quả điều tra Kiểm kê khí thải	09:25 – 09:40	
Bài trình bày	Ông Norihiko Inoue, Cố vấn trưởng Dự án	- Báo cáo tiến bộ - Xây dựng lộ trình quản lý CLKK tại 2 thành phố	9:40 – 10:00	
Thảo luận	Chủ trì bởi Ts. Hoàng Dương Tùng – Phó Tổng cục trưởng TCMT		10:00 – 10:30	
Nghỉ giải lao			10:30–10:45	
Bài trình bày	Sở TNMT Hà Nội	Các hoạt động quản lý CLKK hiện tại và kế hoạch trong tương lai	10:45 – 11:00	
	Sở TNMT Tp. HCM		11:00 – 11:15	
Thảo luận	Chủ trì bởi Ts. Hoàng Dương Tùng		11:15 – 11:50	



Hoạt động	Người trình bày/tham gia	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
	– Phó Tổng cục trưởng TCMT			
Bế mạc	Ts. Hoàng Dương Tùng – Phó Tổng cục trưởng TCMT		11:50 – 12:00	
Ăn trưa			12:00 - 13:30	

6. DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ DỰ KIẾN

TT	Tên	Chức vụ/vị trí	Cơ quan, tổ chức
	Mr.	Trưởng đại diện	JICA Vietnam
1	Ông Tiệp		JICA Vietnam
2	Ts. Hoàng Dương Tùng	Phó Tổng cục trưởng	TCMT, Bộ TNMT
3	Ông Nguyễn Hoàng Đức	Trưởng phòng	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
4	Ông Nguyễn Trường Huynh	Official	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
5	Ông Trương Mạnh Tuấn	Official	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
6	Ông/Bà		KKPL, TCMT, Bộ TNMT
7	Ông/Bà		KKPL, TCMT, Bộ TNMT
8	Ông/Bà		Vụ Pháp chế, TCMT, Bộ TNMT
9	Ông/Bà		Cục QLCT, TCMT, Bộ TNMT
10	Ông/Bà		Vụ HTQT&KH-CN, TCMT, Bộ TNMT
11	Bà Nguyễn Nguyệt Ánh	Phó Giám đốc	Trung tâm QTMT/ Bộ TNMT
12	Bà Diệp	Phó Chi cục trưởng	Chi cục BVMT
13	Ông Sơn		Chi cục BVMT
14	Ông Cao Tung Sơn	Phó Chi cục Trưởng	Chi cục BVMT
15	Ông/Bà		Chi cục BVMT
16	Ông/Bà		Cục Môi Trường, Bộ GTVT
17	Ông/Bà		Phòng Quản lý Giao thông Đô thị, Sở Xây dựng
18	Ông/Bà		Trung tâm Đăng kiểm, Sở Xây dựng HN
19	Ông/Bà		Phòng Quản lý Ô nhiễm và An toàn Công nghiệp, Cục An toàn Kỹ thuật và Môi trường công nghiệp, Bộ Công thương
20	Ông/Bà		Phòng An toàn Kỹ thuật và Môi trường, Sở Công thương

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2014.8.14(The Contract being changed)

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work				
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5						
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		9/26	11/9	12/11	1/12	2/24		4/23	5/14		7/15	8/20	9/22	10/26		1/12	2/4	3/2	3/25				7.37	32.50				
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		9/26	11/6	11/28	1/8	1/22	2/19		4/20	6/1		8/14	9/3	10/2	11/4	12/02	1/15	2/4	3/4	3/25			9.90		32.50			
	3	Air Quality Management Technology		10/1		11/2		1/6	1/22		3/24		5/14		7/17	8/14		11/4	11/30	1/17	2/4				5.90			32.50		
	4	Air Quality Management/ Coordinator				11/14	12/6	1/6	1/24	2/19		4/30		6/17	7/31		9/26	11/6		1/13	2/4	3/2	3/25		8.23				32.50	
	5	Coordinator (2)		9/26	10/11																				0.50					32.50
Sub Total (Vietnam)								Tet											Tet					31.90	32.50					
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		□																				0.50		32.50				
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		□																				0.10			32.50			
	3	Air Quality Management Technology																										0.00	32.50	
	4	Air Quality Management/ Coordinator																										0.00		32.50
	5	Coordinator (2)																							0.00			32.50		
Sub Total (Japan)																								0.60	32.50					
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)				▲															▲					Total	32.50			
		Workshop (WS)																					◎							
		Report					△																△						△	

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Biên bản cuộc họp lần thứ 11

Phòng họp: Phòng 405, Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 09:15 – 10:30, 22/08/2014

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Nguyễn Trường Huynh, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát ô nhiễm không khí và nhập khẩu phế liệu

Nhóm chuyên gia JICA:

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên

Ông Vũ Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

1.1 Hội thảo mini tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhằm chia sẻ một số Chuyên đề Tư vấn và Hướng dẫn kỹ thuật

Cục Kiểm soát ô nhiễm (KSON) ghi nhận và đồng ý với kế hoạch buổi hội thảo mini tại Hà Nội.

1.3 Danh sách Chuyên đề ngắn gọn (TB) sẽ được xây dựng, thuộc Kết quả 1

STT	Chủ đề	Diễn giải
1.	Cải thiện nội dung kỹ thuật trong các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Áp dụng tiêu chí Nồng độ oxy tiêu chuẩn trong khí thải ống khói■ Chính sửa các tiêu chuẩn phát thải QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009 và 20/ 2009.
2.	Biên soạn văn bản pháp luật nhằm xây dựng, duy trì ổn định các trạm quan trắc chất lượng không khí	[Dự thảo Quyết định/Thông tư theo Kế hoạch hành động quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí tới năm 2020, số / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none">■ Vận hành và Bảo dưỡng các trạm quan trắc Chất lượng không khí một cách hợp lý, trên các khía cạnh:<ol style="list-style-type: none">i. Sự phân bố các trạm quan trắcii. Chi phí Bảo dưỡngiii. Tuổi thọ thiết bị và kế hoạch thay mớiiv. Bố trí và kế hoạch ngân sách.
3.	Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát nguồn thải điểm	[Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát các nguồn thải điểm một cách thực tiễn] <ul style="list-style-type: none">■ TB nhằm giới thiệu hệ thống Quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS) tại các nguồn thải lớn tại một số tiểu ngành được lựa chọn, kết hợp với cơ chế Thỏa thuận Kiểm soát Ô nhiễm.

- Đối với chủ đề TB thứ nhất, Cục KSON đồng ý với chủ đề này. Trong năm tới, một số QCVN sẽ được chỉnh sửa và bổ sung, do vậy TB này có thể đóng góp vào quá trình soạn thảo và xây dựng các QCVN liên quan.

- Đối với chủ đề TB thứ hai, các vấn đề kỹ thuật được đề cập trong TB này thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của Trung tâm quan trắc môi trường (CEM). Hiện nay, CEM đã hoàn thành việc thu thập ý kiến các bộ ngành và chuẩn bị trình dự thảo Thông tư để thông qua. Ông Nguyễn Trường Huynh sẽ chia sẻ bản dự thảo này tới JET.

- Đối với chủ đề TB thứ ba, Cục KSON đồng ý và mong muốn JET tập trung hơn vào chủ đề này. Cụ thể, trong những năm tới đây, cục KSON sẽ soạn thảo các thông tư, (dưới Nghị định Quản lý chất thải), nhằm hướng dẫn Điều 64 của Luật Bảo vệ Môi trường 2014. Cục KSON cũng sẽ tích hợp nhiệm vụ này vào bản

Đề xuất tới JICA cho các dự án trong tương lai.

- PCD và JET sẽ xem xét một chuyên đề TB khác, thay thế Chuyên đề thứ 2 hoặc tập trung phát triển cụ thể chuyên đề thứ 3. PCD sẽ xác nhận các chủ đề TB được chọn trong tuần tới.

2. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG CỦA DỰ ÁN TRONG THÁNG 9 VÀ THÁNG 10

(1) HỌP BAN ĐIỀU PHỐI CHUNG LẦN THỨ HAI:

- Việc báo cáo các kết quả đã đạt được và hoạt động trong tương lai của dự án tới các thành viên Ban điều phối chung là rất cần thiết. Do đó, JET cần phải chuẩn bị và chia sẻ báo cáo trước cuộc họp Ban điều phối chung.

- Thông thường, JET sẽ nộp Dự thảo Báo cáo Tiến độ của dự án một tuần trước cuộc họp Ban điều phối chung, sau đó tổng hợp các ý kiến, đánh giá và phản án vào Báo cáo Tiến độ trước cuộc họp Ban điều phối. Tuy nhiên, do thời gian hạn hẹp, JET có thể chia sẻ một báo cáo ngắn gọn trình bày các kết quả đã đạt được và các hoạt động trong thời gian tới của dự án trước cuộc họp Ban điều phối chung và nộp Báo cáo Tiến độ dự án sau.

- Cục KSON sẽ kiểm tra, thảo luận với Vụ Hợp tác Quốc tế (Tổng cục Môi trường) và xác nhận lại về vấn đề này trong tuần tới.

-Cục KSON đồng ý với lịch trình JET đã đề xuất. Tuy nhiên, lịch trình này sẽ được sắp xếp linh hoạt, phụ thuộc vào lịch công tác của các thành viên Ban điều phối chung và Đại diện văn phòng JICA tại Việt Nam. Cục KSON sẽ xác nhận ngày họp chính xác trong vòng 10 ngày trước khi diễn ra cuộc họp.

(2) Hội thảo giữa kỳ

- Nhằm hoàn thành Báo cáo Tiến độ, cục KSON muốn tách riêng ngày tổ chức hội thảo này và ngày họp Họp Ban điều phối chung lần thứ hai. Cục KSON đề xuất tổ chức Hội thảo tại một tỉnh lân cận Hà Nội và sẽ cung cấp địa điểm cụ thể và các thông tin liên quan trong tuần tới.

- Cục KSON sẽ nghiên cứu Chương trình Hội thảo do JET đề xuất và đưa ra ý kiến đóng góp trong tuần tới.

- Cục KSON sẽ xác nhận lịch trình chính xác 10 ngày trước khi diễn ra Hội thảo.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI KẾT QUẢ DỰ ÁN

(1) Hỗ trợ Tổng cục môi trường trong quá trình xây dựng Dự thảo quản lý chất thải, trong lĩnh vực Quản lý chất lượng không khí

- JET đề xuất hỗ trợ việc tổ chức buổi hội thảo về nội dung Kiểm soát ô nhiễm không khí trong dự thảo Quản lý chất thải. Cục KSON đồng ý và hoan nghênh sự hỗ trợ từ phía JET.

- Ngày: 04 hoặc 05/09/2014 (dự kiến)

- Dự kiến khách mời: Cục KSON, JET, các chuyên gia trong nước, Cục Quản lý Chất thải và Cải thiện Môi trường. Cụ thể, Cục KSON muốn mời các chuyên gia trên cả nước (v.d Giáo sư Nguyễn Đình Tuấn từ Trường đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, Giáo Sư Phùng Chí Sỹ Viện Kỹ thuật Nhiệt đới và Bảo vệ Môi trường).

- Lãnh đạo cục KSON sẽ chủ tọa cuộc hội thảo này (dự kiến có thể mời Ông Hoàng Dương Tùng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường tham gia, chủ tọa hội nghị)

- Chương trình dự kiến: Đầu tiên, cục KSON sẽ trình bày về định hướng chính sách và hiện trạng dự thảo Nghị định. Sau đó, các thành viên sẽ trao đổi ý kiến nhằm nâng cao chất lượng của bản dự thảo này.

- Kế hoạch và các vấn đề hậu cần liên quan sẽ được ông Nguyễn Trường Huỳnh gửi trong thứ tư ngày 27/08/2014

HẾT.

Chương trình họp lần thứ 12

2014/09/29

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ Thống nhất các chủ đề TB
- ✓ Họp JCC lần thứ 2: Cùng kiểm tra Bản dự thảo Biên bản họp JCC lần thứ 2
- ✓ Hội thảo giữa kỳ
- ✓ Hoàn thành Báo cáo tiến độ
- ✓ Hội thảo thảo luận về dự thảo Nghị định quản lý chất thải và phế liệu
- ✓ Thảo luận về Dự thảo hợp tác tiếp theo

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

- (1) Tổ chức hội thảo mini với sở TNMT Hà Nội để chia sẻ các nội dung chính của chuỗi Hướng dẫn và Tư vấn kỹ thuật
 - Tổ chức và hoàn thành ngày 08 tháng 09 năm 2014.
- (2) Thống nhất Danh sách TB cuối cùng sẽ được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1
 - Danh sách dài các TB thảo luận trong tháng 11/2013
 - Danh sách TB cuối cùng được đề xuất xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Xem bản dưới)

Nhóm	Giải thích
Cải thiện nội dung kỹ thuật của các văn bản Quy phạm pháp luật hiện có	[Cải thiện các QCVN] <ul style="list-style-type: none"> ■ Ứng dụng đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Chính sửa các tiêu chuẩn về khí thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009. và 20/ 2009.
Dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật về sự bền vững của trạm quan trắc CLKK tự động.	[Dự thảo Quyết định/ thông tư theo Kế hoạch Quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí đến năm 2020, Số. / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none"> ■ Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc chất lượng không khí tự động: <ol style="list-style-type: none"> i. Phân bổ mạng lưới trạm quan trắc ii. Chi phí bảo trì iii. Tuổi thọ và chương trình thay thế/ lắp đặt mới iv. Kế hoạch phân bổ ngân sách.
Tóm tắt kỹ thuật (TB) về Quản lý nguồn điểm	[Tóm tắt kỹ thuật về quản lý nguồn ô nhiễm điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB về lắp đặt CEMS cho các nguồn ô nhiễm lớn trong các nhóm ngành công nghiệp được lựa chọn kết hợp với cơ chế Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm.

- (3) Phác thảo và nội dung TB sẽ được xây dựng: xem phần đính kèm

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

- (1) Xây dựng Lộ trình

3. CÁC CỘT MỐC CHÍNH CỦA DỰ ÁN TRONG THÁNG CHÍNH VÀ THÁNG MƯỜI

- (1) Họp JCC lần 2
 - Được tổ chức vào ngày 25/09/2014, dưới sự chủ tọa của Tiến sỹ Hoàng Dương Tùng, Phó Tổng cục trưởng TCMT
 - Dự thảo Biên bản cuộc họp sẽ được các bên kiểm tra: Cục KSON/TCMT, Văn phòng JICA Việt Nam, và JET (Xem bản đính kèm)
- (2) Hội thảo giữa kỳ: Xem bản đính kèm
 - Ngày: 8, 9 hoặc 10 tháng Mười năm 2014 (dự kiến)
 - * Sở TNMT Hà Nội đề xuất tổ chức sau ngày 10/10 do lịch công tác của đơn vị trước ngày

10/10 đã được bố trí theo phân công của thành phố.

- Chương trình và thành phần tham gia: Sẽ được thảo luận cụ thể
- (3) Hoàn thành Báo cáo tiến độ
- Hạn cuối cho đóng góp ý kiến: 03/10/2014 từ Cục KSON, ISD, DPL, các Sở TNMT, v.v...
 - * JICA sẽ đóng góp ý kiến vào cuối Tháng 9 năm 2014.
 - Báo cáo sẽ được hoàn thành sau khi tiếp nhận các ý kiến đóng góp

4. HOẠT ĐỘNG KHÁC KHÔNG NẪM TRONG CÁC KẾT QUẢ DỰ ÁN

- (1) Hỗ trợ Cục KSON để xây dựng Kiểm kê khí thải cho các ngành công nghiệp mục tiêu
- Khảo sát thực địa tại các nhà máy (Nhà máy xi măng/Hải Dương, Nhà máy thép/Hải Phòng, Nhà máy nhiệt điện/Hạ Long, Quảng Ninh).
 - Các TB bổ sung về kỹ thuật xây dựng kiểm kê.

- (2) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK.

1) Cuộc họp thảo luận về Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải và phế liệu: ngày 05 tháng 09 năm 2014.

2) Hội thảo thảo luận về Dự thảo quản lý chất thải và phế liệu: Sẽ được lên kế hoạch

- (3) Hỗ trợ Trung tâm QTMT để nâng cao năng lực đo đạc khí thải
- Chuyển giao kỹ thuật: Tham dự các buổi làm việc tại nhà máy với Trung tâm QTMT để quan sát và chỉ dẫn kỹ thuật tại chỗ cho các hoạt động đo đạc khí thải.
 - Khuyến nghị kỹ thuật: Dự thảo thông tư về đo đạc khí thải ống khói
- (4) Hướng dẫn bổ sung cho Trung tâm QTMT về kiểm định dữ liệu quan trắc
- Tư vấn kỹ thuật sẽ được tiến hành vào Tháng 10/Tháng 11 năm 2014 (đề xuất)

5. NỘI DUNG KHÁC

- (1) Thảo luận về Dự án Hợp tác tiếp theo: Xem bản đính kèm.

- (2) Lịch trình công tác của JET: Xem bản đính kèm.

Hết

MINUTES OF MEETING
ON
THE JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY
MANAGEMENT IN VIETNAM

In line with the Record of Discussions (hereinafter referred to as “R/D”) signed between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter referred to as “the Government of Viet Nam”) and the Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as “JICA”) on March 26th, 2013, the Vietnamese side and the Japanese side held the second Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as “JCC”) meeting in Hanoi on September 25th, 2014.

In the course of the meeting, both Vietnamese side and Japanese side discussed about achievements in the first half of the Project and planed activities in the second half of the Project as attached hereto.

Hanoi, September 25th, 2014

Mr. Norihiko Inoue

Chief Advisor/
Air Quality Management Planning
JICA Expert Team

Dr. Hoang Duong Tung

Vice Director General of Vietnam
Environment Administration

Mr. Tadashi Suzuki

Senior Representative
Vietnam Office
Japan International Cooperation Agency

MINUTES OF MEETING

THE SECOND MEETING OF THE JOINT COORDINATING COMMITTEE FOR THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF AIR QUALITY MANAGEMENT IN VIETNAM

1. Main Objectives of the JCC meeting

The objectives of the second JCC meeting are to discuss:

- a) Report Project achievements in the 1st half of the Project
- b) Propose activities in the 2nd half of the Project

2. Date, Time, Venue, Participants and Program

Date: Thursday, 25th September 2014

Time: 09:00 – 11:30

Venue: Room A805, MONRE, no. 10 Ton That Thuyet street, Hanoi

Participants: Attached as Annex I

Program:

Time	Content	Person in charge
08:30 – 09:00	Registration	-
09:00 – 09:10	Introduction	Mr. Nguyen Hoang Duc/ PCD
09:10 – 09:20	Opening remark	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
09:20 - 09:30	Opening remark	Mr. Tadashi Suzuki, Senior Representative, JICA Vietnam Office
09:30 – 10:30	Presentation of Project Achievements and next activities	Mr. Norihiko Inoue, Project Chief Advisor,
10:30 – 11:00	Discussion	All participants, chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
11:00 – 11:15	Conclusions and Closing	Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA
11: 30 –13:30	Lunch	

3. Presentations and Discussions

3.1 *Introductions and Presentations*

- 1) Representing the Vietnamese side and the Japanese side, Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of Vietnam Environment Administration (VEA), and Mr. Tadashi Suzuki, Senior Representative of JICA Vietnam, made the opening remarks.
- 2) Mr. Norihiko Inoue, Chief Advisor/ Air Quality Law and Regulation, gave a presentation about the Project outlines activities and achievements in the first half of the Project and planned activities in the second half of the Project.

For the Project outlines, Mr. Inoue presented about the background, purposes, expected outputs, operational structure and schedule of the Project.

For the activities and achievements in the first half of the Project, Mr. Inoue summarized the meetings with Vietnamese counterparts including TWG meeting with KKPL/ PCD, consultation meetings with PCD, Mini workshop with Hanoi and HCMC DONRE and their topics, surveys of AQM at central and local level (sub contract work), TB list and Roadmap outline. Mr. Inoue also reported about other cooperation of the Project in revision of LEP, development of new Decree, support to inventory of PCD, technical assistance to flue gas measurement of CEM/ VEA.

For the planned activities in the second half of the Project, Mr. Inoue proposed the preparation and finalization of TB or draft legal documents, drafting and cooperation to finalize the Roadmap in the two cities as well as continuous supports to VEA in terms of preparation of Decree on waste and scrap management, to PCD in terms of emission inventory for the selected industries, to CEM in terms of technical transfer.

Mr. Inoue also emphasized the active participation of KKPL/ PCD and two DONREs in the Project. He highly appreciated the big effort of KKPL/ PCD in the Project facilitation, activities and cooperation with Hanoi and HCMC DONRE.

3.2 *Discussions*

The discussion was chaired by Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director General of VEA with the participation of all meeting members. Comments on the achievements in the first half of the Project and planned activities in the second half of the Project by Japanese side and Vietnamese side were summarized below.

3.2.1. *Activities and achievements in the first half of the Project*

Despite the late start, the Project has overcome many difficulties and achieved its milestones and outcomes. The Project has organized a series of consultation meetings/mini workshop to strengthen capacity in AQM, completed the surveys to assess the policy and condition of AQM at central level and provincial level, and started to develop the Roadmap in two cities. The Project participation into LEP revision is limited, however, some comments and ideas have been contributed.

The Project has contributed to development of Decree on Waste and Scrap Management, capacity building on flue gas measurement for CEM/VEA, and inventory on target industries by PCD.

JCC highly appreciate the efforts of JET and Vietnamese side into the Project, especially the remarkable role KKPL/PCD. KKPL/PCD has completed all administrative procedures for the Project, facilitated all cooperation activities in two DONREs and participated with the maximum efforts and capacity to the Project activities.

3.2.2. *Planned activities in the second half of the Project*

Due to limited time of the Project, activities in the second half should be selected carefully. JET and KKPL/PCD and DONREs should consider the real necessity and feasibility of outcomes in each output and continue their maximum efforts and cooperation in the Project.

1) Output 1:

a) TB short list:

- O&M of air quality monitoring station:

Most of AQM stations in Vietnam stopped operation now. This is caused by several reasons including objective ones such as the high humidity and high temperature, power failure that shorten the life time of equipment and also the subjective reasons including the unavailability of appropriate financial resource and allocation on operation, maintenance (O&M) and replacement. According to guidelines for AQM stations in Japan, the lifetime of automatic monitoring equipment is 7 years. Meanwhile, AQM monitoring stations in Vietnam invested in 2002 or 2003. The repair or maintenance now is not suitable, these station need a new investment. Besides, the O&M of AQM station is very costly, about 10% of investment cost every year. Therefore, though capacity building and management method are important, the main issue is still the budget. It is critical to consider the budget when making decision to invest AQM stations.

The Project will develop appropriate guideline for O&M including maintenance cost, life time and renewal program, budgeting plan, cooperation mechanism with equipment suppliers (advisory system from suppliers). This TB will provide a mechanism helping the decision maker in MOF and PPC understand the cost of

investment, O&M for monitoring station.

- Pollution Control Manager (PCM) system:

VEA has realized the importance of PCM and tried but failed to include this content into revised LEP. However, there is some room to regulate PCM in Decree and the introduction of PCM is expected to apply gradually, not immediately in all industrial zones. JICA is expected to support Vietnamese side in enhancing knowledge of and convincing State management agencies by development of PCM guiding documents in Vietnam.

- Practical control of point pollution sources

This topic should be developed under format of draft legal document because Continuous Emission Monitoring System (CEMS) has been regulated by LEP 2014.

b) TB should be in the form of draft legal document to be easily legalized in the future. Some topics should be considered more such as: Inventory of point sources, mobile sources, PCM, assessment of air pollution monitoring, and pollution control agreement.

c) JET and KKPL/ PCD will discuss further to finalize the final TB short list.

2) Output 2:

- Law of capital and Circular No. 51 on emission standard should be considered/ referred to during Roadmap preparation in Hanoi.

- The Roadmap should clarify what to do and when to complete. Also, the method to assess the implementation (of Master Plan) should be introduced, ex: how to compare achievements with targets.

- Hanoi and HCMC DONRE should consider whether the proposed roadmap can solve the current issues in each city or not, and develop a specific and feasible roadmap together with JET.

3) Other cooperation activities

- Development of Decree on Waste Management:

MONRE will submit to Prime Minister the Final Draft Decree at the end of October. In order to facilitate it, JET and PCD will discuss to organize one workshop to collect comments and opinions of local experts and responsible organizations in early October. This workshop will be organized separately from the first Project workshop which is proposed on 8th or 9th October.

Circulars under the Decree also need to include contents such as industrial emission inventory, CEMS, and emission permit. It is necessary to involve Vietnamese local experts, at the commencement of Circular development.

4) Proposal of new the Project

- As revised LEP has just been approved and AQM has been becoming a big concern in Vietnam, Vietnamese side really need a next cooperation with JICA after this Project in term of legal development, inventory, technical and management support, data development, etc.

- PCD and JET should work together to make proposal for the next phase of the Project. This proposal should be considered as one of the outcomes of the Project.

- JICA's need survey ends in August every year. So, it is a bit late now to make Project proposal to be considered in 2015. PCD and JET should hurry up in selecting topics for the next phase of the Project and send proposal to Ministry of Planning and Investment (MPI) and Embassy of Japan (EOJ) soon.

5) Other issues

- AQM in both cities faces with many difficulties such as policy, unclear mandates among agencies, monitoring capacity, monitoring method, human resource and limited budget. Hanoi DONRE needs to be trained about isokinetic sampling. HCMC DONRE also raised the need for monitoring method or an advised factor to calculate the concentration result when monitoring activities are conducted by TESTO equipment.

4 Conclusions

Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA, summarized and concluded the meeting as follows:

- JCC highly appreciates the achievements, outcomes and progress of the Project.
- JCC appreciates other cooperation activities of the Project in revision of LEP, development of Decree, capacity development for PCD, DONREs in Hanoi and HCMC, technical supports to CEM/VEA, report of survey on AQM situation at central level and local level to figure out needs and overcome weakness.
- JCC calls for the continuous and active participation of both Vietnamese side and Japanese side in the second phase of the Project (only 5 months). PCD should consider which draft legal documents should be formulated with priority. Hanoi and HCMC DONRE are requested to strictly follow the schedule of Roadmap development, clearly define in the Roadmap what to do and when to finish, point out the necessary cooperation procedure/ mechanism among Departments under PPC. DONRE should also consider possibility to arrange JET's consulting visit to PPC leaders for Roadmap development.
- Because it is late for JICA's deadline of need survey, JET and KKPL/ PCD should prepare a quick proposal for next cooperation with JICA during next week and then submit to MPI and JICA. The detail proposal should be developed later, during examination time by the two Government.

End./.

Annex I: Participant List

No.	Name	Organization	Current Position
<i>I Vietnam side</i>			
1	Dr. Hoang Duong Tung	VEA	Deputy Director General
2	Mr. Tran Van Khuong	DOL, MONRE	Deputy Director
3	Mr. Hoang Minh Son	DPL, VEA	Deputy Director
4	Dr. Nguyen Minh Cuong	ISD, VEA	Deputy Director
5	Mr. Mai Thanh Dung	PCD, VEA	Director
6	Mr. Nguyen Hoang Duc	KKPL/ PCD, VEA	Manager
7	Mr. Truong Manh Tuan	KKPL/ PCD, VEA	Official
8	Ms. Dao Thi Anh Diep	Hanoi EPA, Hanoi DONRE	Deputy Director
9	Mr. Ta Ngoc Son	Hanoi EPA, Hanoi DONRE	Deputy Manager of Project Management and Communication Division, Hanoi EPA
10	Mr. Cao Tung Son	HCMC EPA, HCMC DONRE	Deputy Director
11	Ms. Le Thi Thanh Dung	HCMC EPA, HCMC DONRE	Deputy Manager of EIA Appraisal Division, HCMC EPA
<i>II JICA side</i>			
12	Mr. Tadashi Suzuki	JICA Vietnam Office	Senior Representative
13	Mr. Nguyen Vu Tiep	JICA Vietnam Office	Program Officer
14	Mr. Norihiko INOUE	JICA Expert Team	Chief Advisor/Air Quality Law and Regulation
15	Mr. Keiichi TAKAHASHI	JICA Expert Team	Deputy Chief Advisor/Air Quality Management Planning
16	Ms. Nguyen Thanh Lan	JICA Expert Team	Staff
17	Mr. Vu Dinh Thai	JICA Expert Team	Staff
18	Ms. Nguyen Thi Thanh Thu	JICA Expert Team	Staff

Note:

DOL: Department of Legislation

DPL: Department of Policy and Legislation

Hanoi DONRE: Hanoi Department of Natural resources and Environment

HCMC DONRE: HCMC Department of Natural resources and Environment

ISD: Department of International Cooperation and Science, Technology

JET: JICA Expert Team

JICA: Japan International Cooperation Agency

KKPL: Division of Pollution Control for Air and Recycling Materials

MONRE: Ministry of Natural Resources and Environment

PCD: Pollution Control Department

VEA: Vietnam Environment Administration

**DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG THỂ CHẾ
VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TẠI VIỆT NAM**

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO GIỮA KỲ

1. NGÀY: **XX** Tháng Mười, 2014
2. THỜI GIAN: **08:30 – 12:00**
3. ĐỊA ĐIỂM:
4. Mục đích chính:
 - Báo cáo các hoạt động của Dự án
 - Chia sẻ kinh nghiệm và hiểu biết giữa các sở TNMT.

5. CHƯƠNG TRÌNH

Hoạt động	Người tham gia	Chủ đề	Thời gian	Lưu ý
Đăng ký	Tất cả đại biểu		08:30-09:00	
Giới thiệu	Tiến sỹ Hoàng Dương Tùng – Phó Tổng cục trưởng TCMT	Giới thiệu các đại biểu và nội dung cuộc hội thảo	09:00-09:05	
Khai mạc	Ông Nguyễn Hoàng Đức – Trưởng phòng KKPL, Cục KSON	Phát biểu khai mạc hội thảo	09:05-09:10	
Bài thuyết trình	Ông Nguyễn Hoàng Đức – Trưởng phòng KKPL, Cục KSON	Giới thiệu về Luật BVMT sửa đổi 2014, các nội dung liên quan tới chất lượng không khí và các công cụ thực thi trong tương lai (Nghị định, thông tư, QCVN, v.v...)	09:10 – 09:25	
Bài thuyết trình	Ông Nguyễn Trường Huỳnh – Chuyên viên phòng KKPL, Cục KSON	Hoạt động quản lý/điều phối và thực hiện Dự án: - Xây dựng TB - Kết quả khảo sát, kiểm kê khí thải	09:25 – 09:40	
Bài thuyết trình	Ông Norihiko Inoue, Cố vấn trưởng Dự án	- Báo cáo tiến độ - Xây dựng Lộ trình tại hai thành phố	09:40 – 10:00	
Thảo luận	Ông Hoàng Dương Tùng, Phó Tổng cục trưởng TCMT chủ trì		10:00 – 10:30	
Nghỉ giải lao			10:30–10:45	
Bài thuyết trình	Sở TNMT Hà Nội	Các hoạt động quản lý chất lượng không khí tại sở TNMT trước đây và kế hoạch/dự án trong tương lai	10:45 –11:00	
	Sở TNMT HCM		11:00 –11:15	
Thảo luận	Ông Hoàng Dương Tùng, Phó Tổng cục trưởng TCMT chủ trì		11:15 – 11:50	



Hoạt động	Người tham gia	Chủ đề	Thời gian	Lưu ý
Bé mạc	Ông Hoàng Dương Tùng, Phó Tổng cục trưởng TCMT		11:50 – 12:00	
Ăn trưa			12:00 - 13:30	

6. THÀNH PHẦN THAM GIA DỰ KIẾN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ quan
1	Ông	Trưởng đại diện	Văn phòng JICA Việt Nam
2	Ông Tiệp		Văn phòng JICA Việt Nam
3	Dr. Hoàng Dương Tùng	Phó Tổng cục trưởng	TCMT, Bộ TNMT
4	Ông Nguyễn Hoàng Đức	Trưởng phòng	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
5	Ông Nguyễn Trường Huỳnh	Chuyên viên	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
6	Ông Trương Mạnh Tuấn	Chuyên viên	KKPL, TCMT, Bộ TNMT
7	Ông/Bà		KKPL, TCMT, Bộ TNMT
8	Ông/Bà		KKPL, TCMT, Bộ TNMT
9	Ông/Bà		DPL, TCMT, Bộ TNMT
10	Ông/Bà		WENID, TCMT, Bộ TNMT
11	Ông/Bà		ISD, TCMT, Bộ TNMT
12	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Phó giám đốc	CEM, TCMT, Bộ TNMT
13	Bà Điệp	Phó Chi cục trưởng	CC BVMT Hà Nội, Sở TNMT Hà Nội
14	Ông Sơn		CC BVMT Hà Nội, Sở TNMT Hà Nội
15	Ông Cao Tung Sơn	Phó Chi cục trưởng	CC BVMT HCM, Sở TNMT HCM
16	Ông/Bà		CC BVMT HCM, Sở TNMT HCM
17	Ông/Bà		Vụ Môi trường, Bộ GTVT
18	Ông/Bà		Phòng Kiểm soát Ô nhiễm và Công nghiệp môi trường, Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp, Bộ Công thương .
19	Ông/Bà		Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường, Sở Công thương Hà Nội
20	Ông/Bà		Phòng Quản lý Giao thông đô thị, Sở GTVT Hà Nội
21	Ông/Bà		Trung tâm Đăng kiểm, Sở GTVT Hà Nội
22	Ông/Bà		Phòng ban chịu trách nhiệm QLCLKK/ KS ONKK, Sở Công thương HCM
22	Ông/Bà		Phòng ban chịu trách nhiệm QLCLKK/ KS ONKK, Sở GTVT HCM

GIẢI TRÌNH VỀ CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐẠI BIỂU
(Họp chuyên gia đóng góp ý kiến tại buổi họp chuyên gia ngày 5 tháng 9 năm 2014)

STT	TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	Ý KIẾN ĐÓNG GÓP	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH
1	Ông Nguyễn Đức Hưng	Phó Cục trưởng Cục KSON	Phân khí thải, đánh giá sức chịu tải phải là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, không nên để doanh nghiệp thực hiện trong quá trình lập, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.	
2	Ông Đỗ Thanh Bái	Giám đốc Trung tâm An toàn hóa chất và BVMT	<p>1. Khí thải:</p> <p>Cần làm rõ thế nào là sức chịu tải của môi trường không khí vì trong giải thích từ ngữ của Dự thảo nghị định không có, tương tự là đăng ký sức chịu tải cũng phải giải thích.</p> <p>Cần làm rõ luôn trong nghị định là quan trắc tự động những thông số gì, tần suất quan trắc như thế nào?</p> <p>2. Ký quỹ phế liệu</p> <p>Không nên quy định riêng phần ký quỹ này mà phải xây dựng một quy định riêng về BVMT trong nhập khẩu phế liệu.</p>	
3	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Hiệu trưởng Trường TN&MT	<p>1. Khí thải:</p> <p>Tên chương không hợp lý vì đây là nghị định về chất thải, trong khi dự thảo lại đề về kiểm soát ô nhiễm không khí</p> <p>Cần cân nhắc xem đánh giá sức chịu tải liệu có làm được không vì chưa xác định được phạm vi của nó, hiện tại cơ quan quản lý nhà nước chưa làm được. Kể cả trong dự thảo nghị định quy định nội dung đánh giá khả năng tiếp nhận của môi trường cũng không làm được vì khí thải phát tán rất là xa, ví dụ nhiệt điện Hiệp Phước ở TPHCM gây ảnh hưởng cho BRVT, vì vậy không đánh giá được, doanh nghiệp không làm được. Nên giải thích từ đánh giá sức chịu tải là gì, chỉ</p>	

			<p>đánh giá sự phát tán thì được.</p> <p>Về nội dung đăng ký nguồn thải, quy định thời hạn 1 năm sau khi đi vào hoạt động chính thức mới đăng ký là dài, nên để 10 năm sau phải đăng ký lại.</p> <p>Cấp phép xả thải nên để cấp phép hạn mức phát thải, dẫn đến tạo thị trường buôn bán hạn ngạch phát thải, kinh nghiệm của Hoa Kỳ hiện đang áp dụng như vậy. Nhất trí là cấp phép dựa trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp, tuy nhiên “khả năng tiếp nhận” còn phải xem lại, nên để là “đặc điểm của nơi tiếp nhận”.</p> <p>Đề nghị bộ phận soạn thảo nên tham khảo cách viết của các phần trước của Nghị định để quy định cho thống nhất, ví dụ trách nhiệm của các cơ quan liên quan.</p> <p>Đề nghị lưu ý câu chữ viết cho chuẩn xác, ví dụ “tải lượng” thay cho “thải lượng”, thiết bị quan trắc tự động liên tục cấp phép phải là TC đo lường chất lượng, tiêu chí xác định nguồn thải có lớn cần nhắc thêm nhiệt độ, chiều cao ống khói, miệng ống khói. Khoản 3 Điều 44 nên quy định trách nhiệm của Bộ TNMT là xác định khu vực không khí không thể cấp phép.</p> <p>2. Phế liệu:</p> <p>Đề quy định ký quỹ bao nhiêu khó mà trả lời được, vì bao nhiêu cho đủ việc tiêu hủy là việc cần phải xác định, do đó Bộ TNMT và Bộ CT nên thống nhất về mức phí. Việc hoàn trả nên để khi nào doanh nghiệp sử dụng phế liệu hoàn thiện việc sản xuất ra sản phẩm là sẽ hoàn trả nhằm có kinh phí để dành cho việc khắc phục hậu quả gây ra trong quá trình mua đi bán lại phế liệu. Kinh nghiệm nước ngoài cũng làm như thế, sau khi sản xuất xong có xác nhận mới trả lại tiền.</p>	
4	GS.TSKH Phạm Duy Hiền		<p>1. Khí thải</p> <p>Các khái niệm nên làm rõ cho mới góp ý được, nên làm rõ trách nhiệm của chủ nguồn thải. Tên chương và các điều nên thống nhất với các chương khác. Khí thải giao thông để riêng ở 1 chương là không đúng. Nội dung quy định đánh giá sức chịu tải như thế là không đúng. Quan trắc khí thải tự động liên tục nên viết cho rõ hơn.</p>	
5	Ông Nguyễn Thành Lam	Cục	Dự thảo nghị định mà Cục QLTCT và CTMT dự thảo không để là tên chương	

		QLCT&CTMT	quy định về KSON không khí mà là quản lý bụi và khí thải.	
6	Ông Phạm Ngọc Đăng	VCAP	<p>1. Khí thải</p> <p>Đánh giá sức chịu tải là vấn đề rất phức tạp, vì chưa có mô hình chuẩn để đánh giá, cũng không có dữ liệu không khí xung quanh, ngoài ra hiện tại các dự án của sản xuất của Việt Nam khi tiến hành đánh giá thường chưa nói đến sự ảnh hưởng của các dự án khác mà chỉ nói đến dự án của mình. Vì thế Việt Nam chưa đủ khả năng để đánh giá sức chịu tải môi trường.</p> <p>Điều 64 của Luật đưa vào đánh giá sức chịu tải là không đúng mà nên đưa vào trong chương quy định về ĐTM. Tuy nhiên Luật đã đưa vào thì nên tính, cái gì tránh được thì tránh.</p> <p>Tên chương nên đổi tên là kiểm soát khí thải công nghiệp, có giải thích từ ngữ về khí thải như sức chịu tải, khả năng tiếp nhận, kỹ quỹ phế liệu....</p> <p>Cần nghiên cứu xem quy định đánh giá sức chịu tải có trùng với quy định của ĐTM không thì bỏ đi, cần có giải thích sức chịu tải là gì cho rõ ràng, không nên quy định toàn bộ các dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ mà chỉ nên quy định là dự án sản xuất.</p> <p>Quan trắc không khí tự động chỉ nên quy định cho nguồn lớn thôi, bổ sung quy định trách nhiệm của TW và địa phương, cơ sở trong việc kết nối dữ liệu.</p> <p>Quy định tại Điều 44 Khoản 4 không cần thiết, không làm để làm gì, chỉ cần quy định phương tiện đáp ứng quy chuẩn là xong.</p> <p>2. Phế liệu:</p> <p>Cần lưu ý phương thức lựa chọn ký quỹ, không nên quy định đối tượng điều chỉnh là thương nhân vì trong dự thảo không quy định có đối tượng mua phế liệu về và bán lại.</p> <p>Mức ký quỹ nên để là 2%.</p> <p>Điều 54 còn lẫn lộn, nên để trường hợp không được thông quan thì làm như thế nào.</p> <p>Xem xét việc UBND tỉnh tham gia vào quá trình vì khó khả thi, nên giao cho</p>	

			<p>cơ quan chuyên môn.</p>	
7	Ông Phùng Chí Sỹ	Phân viện Nhiệt đới và BVMT	<p>1. Khí thải</p> <p>Công cụ kiểm soát khí thải đang áp dụng như của nước thải và CTNH nên có những điều không khả thi về khoa học và thuật ngữ.</p> <p>Nên có giải thích thuật ngữ một cách đơn giản và rõ ràng hơn.</p> <p>Đánh giá sức chịu tải là khó, khả năng tiếp nhận cũng khó vì không xác định được airshed, mà nên đề quy định là đánh giá khả năng ô nhiễm cho khu vực nơi tiếp nhận. Vì thế phải định nghĩa là nguồn nơi tiếp nhận là gì.</p> <p>Khí thải công nghiệp là gì, có quy mô lớn như thế nào cũng nên có thông tư hướng dẫn dựa trên đặc điểm là lưu lượng, tải lượng và thông số ô nhiễm.</p> <p>Nghị định chỉ nên nói về khí thải công nghiệp, chỉ tập trung vào nguồn thải, không nói đến môi trường không khí xung quanh nữa.</p> <p>Quan trắc tự động liên tục chỉ nên giám sát những thông số chỉ thị được quy định bởi Bộ TNMT</p> <p>2. Phế liệu</p> <p>Phế liệu có nhiều công cụ quản lý nên ký quỹ chỉ là 1 công cụ, mức ký quỹ cần nhắc vì lớn quá sẽ khó khăn cho doanh nghiệp.</p>	
8	Ông Chu Đức Khải	Phó Chủ tịch Hiệp hội thép Việt Nam	<p>1. Giải thích từ ngữ:</p> <p>“Sơ chế chất thải” định nghĩa chưa đủ, phải dùng cụm từ cơ lý và hóa nhiệt. Điều 10 đặt ra nhiều điểm quá, nên gộp lại. Mục 2 viết không rõ vì việc này là của cơ quan quản lý nhà nước, điểm 9 điểm trong môi trường thí nghiệm cần làm rõ tránh gian lận thương mại.</p> <p>Điều 12 điểm 10 bỏ đoạn “khi chấm dứt hoạt động”</p> <p>2. Phế liệu</p> <p>Điều 76 Luật BVMT 2014 không cho phép thương nhận nhập khẩu phế liệu là không đúng vì có thương nhân ủy thác có tiềm lực tài chính mới có thể nhập khẩu phế liệu được. Đề nghị có thương nhân ủy thác nhập khẩu phế</p>	

			<p>liệu.</p> <p>Ký quỹ phế liệu cần cân nhắc mức bao nhiêu? Các doanh nghiệp lãi khoảng 10-15%, vì thế nên để con số là 20%.</p>	
9	Ông Nghiêm Trung Dũng	Phó Viện trưởng Viện KH&CN môi trường - ĐHBK	<p>1. Chỉ góp ý cho phần khí thải</p> <p>Luật BVMT về quản lý khí thải có nhiều điểm khó thực hiện. Đánh giá sức chịu tải đưa vào ĐTM không khả thi.</p> <p>Nội dung nghị định nên là quản lý nguồn thải tĩnh bao gồm tốc độ, vị trí và thời gian phát thải, vì thế nội hàm nên tập trung vào vấn đề này. Nghị định cũng cần làm rõ có quản lý nguồn thải phi công nghiệp không? Ví dụ làng nghề tái chế. Vì vậy nên định nghĩa rõ nguồn thải gì?</p> <p>Cần làm rõ đối tượng lớn là gì dựa vào đặc điểm lưu lượng và nồng độ, có quy định oxi tham chiếu.</p> <p>Nội dung nghị định nên đi chi tiết càng tốt.</p> <p>Phần định nghĩa: chỉ cần khí thải là đủ, không cần nói khí thải bụi.</p> <p>Điều 42 khoản 4 cần xem lại vì QCVN 19 có nhiều thông số.</p> <p>Điều 43 hiểu thế nào là có nguồn thải? Không cần nói đến thống kê.</p>	
10	Chị Phan Thị Hiền	Phó Chi cục trưởng Chi cục BVMT	<p>1. Khí thải</p> <p>Phạm vi điều chỉnh: cân nhắc nếu không có môi trường xung quanh thì nên quy định luôn vào điều này cho rõ ràng</p> <p>Quy định quan trắc tự động liên tục yêu cầu quá cao so với thực tế.</p> <p>2. Phế liệu</p> <p>Lượng tiền ký quỹ nên quy định theo từng loại hình, nên để thông tư hướng dẫn cụ thể về mức.</p> <p>Cần làm rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc kiểm tra để làm gì.</p>	
11	Ông Lê Hoàng	Vụ KH&CN, Bộ CT	<p>1. Phế liệu</p> <p>Nên bổ sung định nghĩa cần thiết, ký quỹ theo lô phế liệu là hợp lý, con số</p>	

			<p>80% là quá lớn vì hiện tại tỷ trọng ngành thép có lượng phế liệu nhập khẩu khoảng 95% nên số tiền quá lớn.</p> <p>Thời gian 20 ngày là để đáp ứng ký quỹ quá ngắn</p> <p>Trách nhiệm của Bộ ngành nên ghi rõ, ví dụ Bộ CT làm gì.</p>	
12	ThS. Trần Tiến Khôi	Khoa MT - ĐHBK TPHCM	<p>Quản lý nguồn nhỏ có thể tạo ra nguồn lớn như thế nào? Nhất trí phải có cơ sở dữ liệu theo lộ trình.</p>	
13	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Phó GD Trung tâm Quan trắc môi trường - TCMT	<p>1. Khí thải</p> <p>Lò đốt chất thải y tế có thuộc phạm vi không? Quan trắc định kỳ có quy định không? Hay ở văn bản khác.</p> <p>Đánh giá sức chịu tải có khả thi, nếu không khả thi thì chưa đưa vào Nghị định cũng được.</p> <p>Quan trắc tự động: cần làm rõ quy định hội tụ đủ hay chỉ 1 trong 3 điều kiện mới lắp thiết bị QTTDD? Thông số QTTD theo quy chuẩn cũng không được, đo thông số bụi là khó vì yêu cầu nghiêm ngặt vì thế nên quy định quan trắc một số thông số. Cần làm rõ tại sao phải phối hợp với BCT, phối hợp cái gì?</p>	
14	Ông INOUE	Cố vấn trưởng/ Nhóm Chuyên gia JICA/ Dự án quản lý chất lượng không khí tại Việt Nam	<p>Việc thiết lập và duy trì sự phân cấp, linh hoạt của hệ thống thể chế và pháp luật là rất quan trọng. Khi Luật đưa ra những quy định chung, các văn bản hướng dẫn (Nghị định, Thông tư, v.v...) sẽ quy định những quy định và tiêu chuẩn cụ thể hơn. Một hệ thống luật được thiết kế như vậy vừa đảm bảo tính hợp lý của văn bản pháp luật tại mỗi thời điểm vừa tuân thủ định hướng tổng quát của nhà làm luật.</p> <p>Về đánh giá sức chịu tải, ở JP khó đánh giá sức chịu tải nhưng có khái niệm tổng tải lượng cho khu vực nhất định, chính quyền của khu vực đó quy định mức phát thải làm sao đảm bảo chất lượng không khí.</p> <p>Đăng ký nguồn thải và kiểm kê phải đồng nhất với nhau, nguồn thải phải</p>	

			<p>đăng ký dựa theo quy mô doanh nghiệp nên chú trọng vào nguồn lớn như nhiệt điện với sự cộng tác của chính quyền địa phương.</p> <p>Nghị định chưa quy định đối tượng nào phải chịu chi phí cho KSON không khí</p> <p>Điều 44 khoản 4 rất khó kiểm soát nguồn thải giao thông, ở JP có đưa ra EF để tính toán phát thải.</p> <p>Câu hỏi: Nghị định chi tiết cho Chương 6 hay chương 9? Về quản lý chất thải: bên Bộ Xây dựng đang sửa nghị định 59 vậy có chùng lẩn về CTR?</p>	
15	Ông Nguyễn Đức Hưng (kết luận)		<p>Về nội dung khí thải, các nội dung quy định cơ bản thống nhất, chỉ có câu chữ lưu ý sửa, tuy nhiên nội dung đánh giá sức chịu tải là khó khả thi, sau cuộc họp sẽ báo cáo LĐTTCMT là có quy định không và nếu có sẽ phải làm như thế nào.</p> <p>Liên quan đến 2 bộ TNMT và XD sẽ có phối hợp để bớt chùng chéo.</p> <p>Ký quỹ phế liệu cần lưu ý mức ký quỹ và trình tự, thủ tục ký quỹ.</p>	

ATTENDANCE LIST

(Danh sách người tham dự)

Name of meeting: Air Pollution Control Experts Meeting; Comment to draft Decree waste management & scrap

Venue: Room B405; Pollution Control Department, VEA

Time and date: Thứ Sáu ngày 05/09/2014,

STT	Name (Họ và tên)	Position (Chức vụ)	Organization & Signature (Cơ quan) & Chữ ký
1	Nguyễn Thanh Tùng	phó phòng	Cục Quản lý chất thải và GMT
2	Đ. Thạc Bạt	CTD	CBCS
3	Chu Đức Khai	PT - HSTHVN	Hợp lợi Hợp VN
4	Nguyễn Trung Dũng	Phó Vụ, FVCS	Vụ ICH và CVMT, ĐHBKHN
5	Phạm Ngọc Đăng		
6	Nguyễn Đình Tuấn	GV	Trường ĐH Tài nguyên và MT. TP HCM
7	Phạm Duy Kiên		
8	Trần Tiến Khởi	CHBM	Khoa Môi trường và Tài Nguyên - ĐHBKHN Khoa TP HCM
9	Nguyễn Đức Huy	KSON	
10	Phạm Chi Sỹ	Vị trí kỹ thuật không đi về BVN, Vị trí Phó	Vụ II và BVN - BVN 0903905112
11	Lê Hoàng	Phó Trưởng Phòng chuyên viên	Vụ KH CN - Bộ Công Thương
12	Nguyễn Thành Lâm	Cục QLCT & CMT	Tổng cục Môi trường
13	Vũ Quỳnh Anh	PCD CV	PCD
14	Ng. T. Hồng Hải	CV	PCD
15	Phạm Thị Hiền	PCET	chi cục BVN ĐN - Sở TN MT ĐN
16	Đặng Thị Mai Nga	Cục CB	Cục QLCT & CMT
17	Nguyễn Vũ Tiến	PO	JICA Việt Nam
	Ng. Thị Nguyệt Ánh	PGD T. KINH, T. MT	T. KINH

Possible components of next project related to AQM

24 September, 2014

1. Activities relating to PCD/VEA
 - 1) Support to preparation of Decision and Circular related to AQM in line with LEP 2014 and new decree on waste management
 - 2) Support to feasible CEMS operation
 - 3) Support to revision of QCVN in line with LEP 2014 and new decree on waste management
 - 4) Support to Inventory activity, updating and revising of inventory 2014
2. Activities relating to CEM/VEA
 - 1) Training center for Isokinetic Sampling, portable flue gas analyzer for industrial emission measurement and sustainable operation of CEMS, possible target is CEM
 - 2) Capacity development of staff and engineer of CEM on data management and interpretation.
3. Activities relating to DONRE (Hanoi, HCMC)
 - 1) Support to preparation of “Environmental protection planning for air quality” at provincial level.
 - 2) Support to making air quality monitoring plan and installation of auto-air quality monitoring station.
4. Pilot project for industrial pollution control, pioneer DONRE with PCD for AQM
 - 1) Binh Duong, Hai Duong, Quang Ninh, etc.
 - 2) Data base
 - 3) CEMS

APPLICATION FORM FOR JAPAN'S TECHNICAL COOPERATION

1. **Date of Entry:** Day _____ Month _____ Year _____
2. **Applicant:** The Government of _____
3. **Project Title:** _____
4. **Implementing Agency:** _____
Address: _____
Contact Person: _____
Tel. No.: _____ Fax No. _____
E-Mail: _____

5. **Background of the Project**

(Current conditions of the sector, Government's development policy for the sector, issues and problems to be solved, existing development activities in the sector, etc.)

6. **Outline of the Project**

(1) Overall Goal

(Development effect expected as a result of achievement of the "Project Purpose" in several years after the end of the project period)

(2) Project Purpose

(Objective expected to be achieved by the end of the project period. Elaborate with quantitative indicators if possible)

(3) Outputs

(Objectives to be realized by the "Project Activities" in order to achieve the "Project Purpose")

(4) Project Activities

(Specific actions intended to produce each "Output" of the project by effective

use of the “Input”)

(5) Input from the Recipient Government

(Counterpart personnel (identify the name and position of the Project manager), support staff, office space, running expenses, vehicles, equipment, etc.)

(6) Input from the Japanese Government

(Number and qualification of Japanese experts, training (in Japan and in-country) courses, seminars and workshops, equipment, etc.)

7. Implementation Schedule

Month _____ Year _____ ~ Month _____ Year _____

8. Implementing Agency

(Budget, staffing, etc.)

9. Related Activities

(Activities in the sector by the recipient government, other donors and NGOs)

10. Gender Consideration

(Any relevant information of the project from gender perspective.)

11. Environmental and Social Considerations

(Please fill in the attached screening format.)

12. Beneficiaries

(Population for which positive changes are intended directly and indirectly by implementing the project and gender disaggregated data, if available)

13. Security Conditions

14. Others

Screening Format

Question 1 Address of a project site

Question 2 Outline of the project

2-1 Does the project come under following sectors?

Yes No

If yes, please mark corresponding items.

- Mining development
- Industrial development
- Thermal power (including geothermal power)
- Hydropower, dams and reservoirs
- River/erosion control
- Power transmission and distribution lines
- Roads, railways and bridges
- Airports
- Ports and harbors
- Water supply, sewage and waste treatment
- Waste management and disposal
- Agriculture involving large-scale land-clearing or irrigation
- Forestry
- Fishery
- Tourism

2-2 Does the project include the following items?

Yes No

If yes, please mark following items.

- Involuntary resettlement (scale: households, persons)
- Groundwater pumping (scale: m³/year)
- Land reclamation, land development and land-clearing (scale: hectars)
- Logging (scale: hectars)

2-3 Did the proponent consider alternatives before request?

Yes: Please describe outline of the alternatives

()

No

2-4 Did the proponent have meetings with related stakeholders before request?

Yes No

If yes, please mark the corresponding stakeholders.

Administrative body

Local residents

NGO

Others ()

Question 3

Is the project a new one or an on-going one? In case of an on-going one, have you received strong complaints etc. from local residents?

New On-going(there are complaints) On-going (there are no complaints)

Others ()

Question 4 Name of laws or guidelines:

Is Environmental Impact Assessment (EIA) including Initial Environmental Examination (IEE) required for the project according to laws or guidelines in the host country?

Yes No

If yes, please mark corresponding items.

Required only IEE (Implemented, on going, planning)

Required both IEE and EIA (Implemented, on going, planning)

Required only EIA (Implemented, on going, planning)

Others: ()

Question 5

In case of that EIA was taken steps, was EIA approved by relevant laws in the host country?

If yes, please mark date of approval and the competent authority.

<input type="checkbox"/> Approved: without a supplementary condition	<input type="checkbox"/> Approved: with a supplementary condition	<input type="checkbox"/> Under appraisal
--	---	--

(Date of approval: _____ Competent authority: _____)

Not yet started an appraisal process

Others:(_____)

Question 6

If a certificate regarding the environment and society other than EIA, is required, please indicate the title of certificate.

Already certified Required a certificate but not yet done

Title of the certificate :(_____)

Not required

Others (_____)

Question 7

Are following areas located inside or around the project site?

Yes No Not identified

If yes, please mark the corresponding items.

- National parks, protected areas designated by the government (coast line, wetlands, reserved area for ethnic or indigenous people, cultural heritage) and areas being considered for national parks or protected areas
- Virgin forests, tropical forests
- Ecological important habitat areas (coral reef, mangrove wetland, tidal flats)
- Habitat of valuable species protected by domestic laws or international treaties
- Likely salts cumulus or soil erosion areas on a massive scale
- Remarkable desertification trend areas
- Archaeological, historical or cultural valuable areas
- Living areas of ethnic, indigenous people or nomads who have a traditional lifestyle, or special socially valuable area

Question 8

Does the project have adverse impacts on the environment and local communities?

Yes No Not identified

Reason: (_____)

Question 9

Please mark related environmental and social impacts, and describe their outlines.

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Air pollution | <input type="checkbox"/> Social institutions such as social infrastructure and local decision-making institutions |
| <input type="checkbox"/> Water pollution | <input type="checkbox"/> Existing social infrastructures and services |
| <input type="checkbox"/> Soil pollution | <input type="checkbox"/> The poor, indigenous or ethnic people |
| <input type="checkbox"/> Waste | <input type="checkbox"/> Maldistribution of benefit and damage |
| <input type="checkbox"/> Noise and vibration | <input type="checkbox"/> Local conflict of interests |
| <input type="checkbox"/> Ground subsidence | <input type="checkbox"/> Gender |
| <input type="checkbox"/> Offensive odors | <input type="checkbox"/> Children's rights |
| <input type="checkbox"/> Geographical features | <input type="checkbox"/> Cultural heritage |
| <input type="checkbox"/> Bottom sediment | <input type="checkbox"/> Infectious diseases such as HIV/AIDS etc. |
| <input type="checkbox"/> Biota and ecosystem | <input type="checkbox"/> Others () |
| <input type="checkbox"/> Water usage | |
| <input type="checkbox"/> Accidents | |
| <input type="checkbox"/> Global warming | |
| <input type="checkbox"/> Involuntary resettlement | |
| <input type="checkbox"/> Local economy such as employment and livelihood etc. | |
| <input type="checkbox"/> Land use and utilization of local resources | |

Outline of related impacts:

[]

Question 10

Information disclosure and meetings with stakeholders

10-1 If the environmental and social considerations are required, does the proponent agree on information disclosure and meetings with stakeholders in accordance with JICA Guidelines for Environmental and Social Considerations?

Yes

No

10-2 If no, please describe reasons below.

[]

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2014.09.03 (The Contract being changed)

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work				
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5						
Work in Vietnam	1 Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		9/26	11/9	12/11	1/12	2/24		4/23	5/14		7/15	8/20	9/22	10/24												7.37	/	
	2 Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		9/26	11/6	11/28	1/8	1/22	2/19		4/20	6/1		8/14	9/3	10/2	11/4	12/02										9.90		
	3 Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI		10/1		11/2		1/6	1/22		3/24		5/14		7/17	8/14		11/4	11/30									5.90		
	4 Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO				11/14	12/6	1/6	1/24	2/19		4/30		6/17	7/31		9/26	11/6										8.23		
	5 Coordinator (2)	Aya MIZUNO		9/26	10/11																							0.50		
	Sub Total (Vietnam)								Tet													Tet						31.90		
Work in Japan	1 Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE		□																					□	0.50				
	2 Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI		□																					□	0.10				
	3 Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																									0.00			
	4 Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																									0.00			
	5 Coordinator (2)	Aya MIZUNO																									0.00			
	Sub Total (Japan)																										0.60			
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)				▲										▲						▲						Total	32.50	
		Workshop (WS)															◎						◎							
		Report					△ ICR										△ PRR						△ DPCR		△ PCR					

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Chương trình họp lần thứ 13

2014/10/16

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ Thống nhất các chủ đề TB
- ✓ Họp JCC lần thứ 2: Chữ ký xác nhận của các bên vào Biên bản
- ✓ Hội thảo giữa kỳ
- ✓ Hoàn thành Báo cáo tiến độ
- ✓ Thảo luận về dự án hợp tác tiếp theo

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Final TB List to be Formulated under Output 1 (Proposed)

- Danh sách dài các TB thảo luận trong tháng 11/2013
- Danh sách TB cuối cùng được đề xuất xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1 (Xem bản dưới)

Nhóm	Giải thích
Cải thiện nội dung kỹ thuật của các văn bản Quy phạm pháp luật hiện có	[Cải thiện các QCVN] <ul style="list-style-type: none"> ■ Ứng dụng đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Chính sửa các tiêu chuẩn về khí thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009. và 20/ 2009.
Dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật về sự bền vững của trạm quan trắc CLKK tự động.	[Dự thảo Quyết định/ thông tư theo Kế hoạch Quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí đến năm 2020, Số. / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none"> ■ Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc chất lượng không khí tự động: <ol style="list-style-type: none"> i. Phân bổ mạng lưới trạm quan trắc ii. Chi phí bảo trì iii. Tuổi thọ và chương trình thay thế/ lắp đặt mới iv. Kế hoạch phân bổ ngân sách.
Tóm tắt kỹ thuật (TB) về Quản lý nguồn điểm	[Tóm tắt kỹ thuật về quản lý nguồn ô nhiễm điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB về lắp đặt CEMS cho các nguồn ô nhiễm lớn trong các nhóm ngành công nghiệp được lựa chọn kết hợp với cơ chế Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm.

(2) Thảo luận: Dự thảo thông tư xây dựng kiểm kê khí thải, they thể cho chủ đề Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc CLKK tự động, liên tục

(3) Thảo luận: Dự thảo Mục lục của TB về Kiểm soát nguồn thải tĩnh có hiệu quả

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

(1) Xây dựng Lộ trình

3. CÁC CỘT MỐC CHÍNH CỦA DỰ ÁN TRONG THÁNG CHÍN VÀ THÁNG MƯỜI

(1) Họp JCC lần thứ 2

- Chữ ký xác nhận của các bên trong Biên bản

(2) Hội thảo giữa kỳ: Xem bản đính kèm

- Ngày: 4, 5 tháng 11 năm 2014 ← Những ngày phù hợp với lịch công tác của JET
- Thảo luận: Địa điểm, Chương trình và Tổ chức Hội thảo

(3) Hoàn thành Báo cáo tiến độ

- Báo cáo tiến độ (PRR) được hoàn thành dựa trên ý kiến đóng góp của Cục KSON và JICA Tokyo.
- Sau khi PCD và JET cùng kiểm tra, Báo cáo tiến độ sẽ được in và chia sẻ với cả phía Việt Nam và Nhật Bản.

4. HOẠT ĐỘNG KHÁC KHÔNG NẪM TRONG CÁC KẾT QUẢ DỰ ÁN

- (1) Hỗ trợ Cục KSON để xây dựng Kiểm kê khí thải cho các ngành công nghiệp mục tiêu
 - JET và Cục KSON cùng giám sát quá trình chuẩn bị báo cáo cuối cùng của chuyên gia trong nước.
 - Hạn nộp báo cáo: Cuối tháng Mười 2014
- (2) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK.
- (3) Hỗ trợ Trung tâm QTMT để nâng cao năng lực đo đạc khí thải
 - Chuyển giao kỹ thuật: Tham dự các buổi làm việc tại nhà máy với Trung tâm QTMT để quan sát và chỉ dẫn kỹ thuật tại chỗ cho các hoạt động đo đạc khí thải.
 - Khuyến nghị kỹ thuật: Dự thảo thông tư về đo đạc khí thải ống khói
- (4) Hướng dẫn bổ sung cho Trung tâm QTMT về kiểm định dữ liệu quan trắc
 - Tư vấn kỹ thuật sẽ được tiến hành vào Tháng 11 năm 2014 (đề xuất)

5. NỘI DUNG KHÁC

- (1) Thảo luận về Dự án Hợp tác tiếp theo
- (2) Lịch trình công tác của JET: Xem bản đính kèm.

Hết

**THE PROJECT FOR
INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF
AIR QUALITY MANAGEMENT IN
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**THEMATIC BRIEF (TB) FOR PRACTICAL
CONTROL OF POINT POLLUTION SOURCE
(Draft)**

October 2014

**MINISTRY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT
VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION
JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY**

Introduction

General

While Vietnam suffers from environmental pollution which emerged along with the recent economic and industrial development, the government has revised the Law of Environmental Protection (LEP) for the second time in June 2014. Along with the amendment process, it will be necessary to promulgate new or revised decrees, decisions, and circulars. PCD/MONRE, at the center of the air quality management in Vietnam, needs to prepare new regulations and revise the existing ones based on sufficient and accurate understanding on the relevant technical knowledge supporting the administration. Moreover, PCD/MONRE needs to thoroughly understand the validity and legitimacy of these regulations and be able to explain such contexts to other agencies, for ensuring the cooperation and coordination from Ministries which play vital roles in air pollution control in Vietnam.

Given these backgrounds, the JICA Expert Team (JET) and KKPL/ PCD/ MONRE prepared Thematic Briefs (TBs) in order to realize following objectives.

- 1) Throughout the process of formulating the TBs, KKPL/PCD is introduced to the laws, regulations, bylaws, and environment-related standards in Japan in the field of air quality control, and their legal and technical background which led to their formulation. These TBs are expected to promote the substantial understanding on environment-related decrees/circulars. The created TBs are developed into technical archive of the KKPL/PCD.
- 2) As for the topics for the TB formulation, PCD and JET discuss the priority areas of concerns/ issues for air quality management. PCD and JET initiate jointly the formulation process of TBs, with referring the higher priority of decrees/ circulars or technical matters. In this process, PCD re-realize their needs and seeds for air pollution control. JET is facilitating the joint works for augmenting the linkages among PCD and DONREs in Hanoi city and HCMC.
- 3) JET is acting as a facilitator for relevant information sharing and discussion (such as mini-workshops) with the PCD and concerned ministries or departments during the joint formulation stage of TBs and its drafts. Through this activity the PCD, ministries/departments and JET are expected to have mutual understanding for the importance of i) the coordination among different agencies, and ii) consistency among various decisions/ decrees/ circulars to be enacted by the related ministries/ departments.

Objectives of This TB for Practical Control of Point Pollution Source

This TB is prepared to provide the technical and general information for practical control of point pollution sources. This TB is divided into two parts, one is for CEMS (Continues Emission Monitoring System) and the other is for PCM (Pollution Control Manager) system from the aspects of technical control to use the facilities and institutional control by system of point pollution sources. The Pollution Control Agreement in Japan which makes effectively of the function of CEMS is introduced in the part A of this TB.

The new LEP clarifies, according to Chapter VI: Environmental Protection of Water, Land and Air, Section 4 Protection of Air Environment, Article 64. Air Pollution Control, that industrial emission sources which are at high flow rate shall install CEMS.

In addition, article 68 Environmental Protection of Production, Business and Service Establishment of Chapter VII. Environmental Protection in Manufacturing, Business and

Service Activities of the new LEP described that big polluters having potentially serious impacts to the environment shall have i) professional units or employees in charge of environmental protection; ii) their environmental management system. The concept s of PCM system in Japan contributes for such kind of idea for pollution control.

Components of This TB

This TB comprises of this introduction and the following two chapters;

- Part A: Continues Emission Monitoring System (CEMS) to Major/Big Polluters in the Selected Sub-sectors
- Part B: Introducing of Pollution Control Manager(PCM) System in Japan and Future Adapting in Vietnam

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

*The Project for Institutional Development
of Air Quality Management In Vietnam*

TB for Practical Control of Point Pollution Source

Table of Content

	Page
Introduction	
Part A: Continues Emission Monitoring System (CEMS) to Major/Big Polluters in the Selected Sub-sectors	A-0
A-1 Necessity and Importance of Installing CEMS	A-1
A-1.1 (to be prepared)	A-1
A-1.2 (to be prepared)	A-1
A-2 General Technical Specifications of CEMS	A-2
A-2.1 (to be prepared)	A-2
A-2.2 (to be prepared)	A-2
A-3 Application Examples of CEMS in Japan and in Vietnam.....	A-3
A-3.1 (to be prepared)	A-3
A-3.2 (to be prepared)	A-3
A-4 Installation and Introduction of CEMS in Vietnam based on new LEP	A-4
A-4.1 (to be prepared)	A-4
A-4.2 (to be prepared)	A-4
A-5 Introduction of Pollution Control Agreement.....	A-5
A-5.1 Summary of Agreements on Pollution Control	A-5
A-5.2 Case Study of Yokohama-city	A-6
A-5.3 Suggestive Strategy for Applying the Concept of Pollution Control Agreement System to Vietnam	A-8
Part B: Pollution Control Manager System in Japan and Reference for The Case of Vietnam.....	B-0
B-1 Background of the Pollution Control Manager System Applied in Japan.....	B-1
B-1.1 Japan's Experience of Environmental Pollution.....	B-1
B-1.2 Fluctuations of the Economic Growth.....	B-2
B-1.3 Pollution Session of the Diet November, 1970	B-4
B-2 Necessity of PCM System.....	B-5
B-2.1 Necessary Elements and Investments for Pollution Control	B-5
B-2.2 Limitations of Regulatory Approach and Breakthrough to Pollution Control	B-6
B-2.3 Establishment of Act on Improvement of Pollution Prevention Systems in Specified Factories	B-7

B-3	PCM System and Authorization for Effectuation of PCM System in Japan	B-8
B-3.1	Concept of PCM System for Specified Facilities	B-8
B-3.2	Authorization for Effectuation of PCM Mechanism	B-9
B-3.3	Work Tasks of Pollution Control Organization	B-9
B-3.4	Various Environmental Activities by PCM	B-10
B-3.5	Effect of PCM System.....	B-10
B-4	PCM System Related Regulations in Vietnam (<i>a rough indication: about 5 page/ 1 regulation have 1 page</i>).....	B-12
B-4.1	New LEP Article 68.....	B-12
B-4.2	Decree No.81/2007/ND-CP.....	B-12
B-4.3	Circular No.08/2009/TT-BTNMT (replaced to Circular No.48/2011/TT-BTNMT) .	B-13
B-4.4	Decree No.29/2011/ND-CP.....	B-13
B-4.5	Decision No.75 Hanoi	B-14
B-5	Basic Items Proposed to Formulation of Vietnam PCM System.....	B-16
B-5.1	Legal Items to be Studied.....	B-16
B-5.2	Determination of target company/factory.....	B-17
B-5.3	Role of Pollution Control Organization (Already Explained as Japanese Case).....	B-17
B-5.4	Work Tasks of PCM at company/factory (Already Explained as Japanese Case)..	B-17
B-5.5	Qualifying Exam, Qualification Training.....	B-17
B-5.6	Standard Materials.....	B-17
B-5.7	Management Structure for System formulation	B-18
Attachment 1:	The Material Offered from JET for Part 8 of Technical Instruction and Consultation, Decree 80/2006 and Circular 08/2009, dated on May 7, 2014.	
Attachment 2:	<i>to be prepared</i>	
Attachment 3:	The Material Offered from JET for Part 7 of Technical Instruction and Consultation, Soft-component Approach for Point Source Control, dated on April 24, 2014.	
Attachment 4:	<i>to be prepared</i>	

List of Figures

Figure A-1	to be prepared.....	Page A-1
Figure A-2	Case Study for Pollution Control Agreement of Yokohama-city	A-7

List of Tables

Table A-1	to be prepared	Page A-1
Table A-2	to be prepared	A-1
Table A-2	Number of Pollution Control Agreements by Industrial Sector in 1996	A-6

PART A:

**CONTINUES EMISSION MONITORING SYSTEM (CEMS) TO
MAJOR/BIG POLLUTERS IN THE SELECTED SUB-SECTORS**

PART B:

POLLUTION CONTROL MANAGER SYSTEM IN JAPAN AND

REFERENCE FOR THE CASE OF VIETNAM

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 13

Phòng họp: Phòng 404, Cục KSON, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 09:00 – 10:00, 16/10/2014

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu

Nhóm chuyên gia JICA:

Ông Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng/Luật và Quy định về Quản lý chất lượng không khí;

Ông Keiichi TAKAHASHI, Phó Cố vấn trưởng, Lập Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí

Ông Hiroshi NAKANO, Điều phối viên/Quản lý chất lượng không khí

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên

Ông Vũ Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

1.1 Hoàn thành danh sách Chuyên đề ngắn gọn (TB)

STT	Chủ đề	Diễn giải
1.	Cải thiện nội dung kỹ thuật trong các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Áp dụng Nồng độ oxy tiêu chuẩn trong khí thải ống khói■ Chính sửa các tiêu chuẩn phát thải QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009 và 20/ 2009.
2.	Biên soạn văn bản pháp luật nhằm xây dựng, duy trì ổn định các trạm quan trắc chất lượng không khí	[Dự thảo Quyết định/Thông tư theo Kế hoạch hành động quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí tới năm 2020, số / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none">■ Vận hành và Bảo dưỡng các trạm quan trắc Chất lượng không khí một cách hợp lý, về các lĩnh vực sau:<ol style="list-style-type: none">i. Sự phân bố các trạm quan trắcii. Chi phí Bảo dưỡngiii. Tuổi thọ thiết bị và kế hoạch thay mớiiv. Bố trí và kế hoạch ngân sách.
3.	Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát nguồn thải điểm	[Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát các nguồn thải điểm một cách thực tiễn] <ul style="list-style-type: none">■ TB nhằm giới thiệu hệ thống Quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS) tại các nguồn thải lớn tại một số tiểu ngành được lựa chọn, kết hợp với cơ chế Thỏa thuận Kiểm soát Ô nhiễm.

- Cục KSON muốn thay chủ đề TB thứ hai bằng một nội dung khác trong Danh sách dài các TB nhằm tránh gây hiểu nhầm và trùng lặp với dự thảo Thông tư do Trung tâm quan trắc môi trường (CEM) đang soạn thảo. Cục KSON sẽ đưa ra kết luận cuối cùng cho chủ đề TB này.

- Đối với chủ đề TB thứ 3, JET đã trình bày khung ý tưởng và Mục lục của Chủ đề TB về Kiểm soát nguồn thải tĩnh một cách hiệu quả. Cục KSON sẽ nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp sau.

2. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG CỦA DỰ ÁN TRONG THÁNG 9 VÀ THÁNG 10

(1) Hội thảo giữa kỳ

- Ngày dự kiến: Ngày 04, 05 tháng 11 năm 2014.

- Số lượng người tham gia dự kiến: 40 người

- Chương trình: Cục KSON sẽ xác nhận ngày cụ thể và danh sách người tham gia trong thời gian sớm nhất (Sau khi xác nhận lịch công tác của Ông Hoàng Dương Tùng).

- Phòng họp: Cục KSON sẽ giới thiệu một số địa điểm phù hợp.

(2) Hoàn thành Báo cáo giữa kỳ

- JET trình bày những nội dung được chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo giữa kỳ, theo ý kiến đóng góp của JICA và cục KSON.

- Cục KSON sẽ nghiên cứu bản Báo cáo giữa kỳ này và đưa ra ý kiến sau, đặc biệt là các nội dung sau: 2.2.2 *Kết quả và các phát hiện từ Đánh giá năng lực*, 2.6 *Các nhận xét chính*, và 2.7 *Quy trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật*.

- Về chức năng và cơ chế hợp tác của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường, Quyết định số 948/QĐ-TCMT ngày 18 tháng 08 năm 2009 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát ô nhiễm sẽ được thay thế trong thời gian tới. Do đó, chức năng và cơ chế hợp tác của cục KSON sẽ có những nội dung khác biệt.

- Đối với Quy trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, Ông Nguyễn Hoàng Đức giải thích ngắn gọn về quy trình xây dựng Nghị định như sau:

Bản dự thảo thứ nhất: Văn bản pháp luật được tổ soạn thảo xây dựng, sau đó công bố lên website nhằm thu thập ý kiến đánh giá của các bộ, ban, ngành liên quan.

Bản dự thảo thứ hai: Sau khi thu thập ý kiến đánh giá của các bên liên quan, tổ soạn thảo sẽ sửa đổi bản dự thảo thứ nhất và nộp sang Bộ Tư pháp.

Bản dự thảo thứ ba: Bộ Tư pháp kiểm tra và góp ý về văn bản pháp luật. Sau khi được chỉnh sửa, văn bản này được gọi là Bản dự thảo lần thứ ba và được đệ trình lên Văn phòng Chính phủ

Trong quá trình xây dựng và chỉnh sửa văn bản pháp luật, sẽ có rất nhiều thay đổi – dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan, tức là mỗi bản dự thảo có thể được sửa đổi rất nhiều lần nhưng sẽ không được coi là một bản dự thảo chính thức ngoài 3 bản trên.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI KẾT QUẢ DỰ ÁN

(1) Hỗ trợ Tổng cục môi trường xây dựng các dự thảo văn bản pháp luật

- Cục KSON đã trình bày các lý do không thể đưa dự thảo thông tư về Kiểm kê khí thải công nghiệp vào Kết quả của dự án:

- Nhiệm vụ soạn thảo thông tư này đã được thực hiện từ năm 2012 – trước khi dự án này bắt đầu khởi động. Hiện nay, thông tư này đã đi đến những bước chuẩn bị cuối cùng để ban hành, do đó không còn quá nhiều không gian mà dự án có thể đóng góp, hỗ trợ.
- Soạn thảo và xây dựng thông tư là nhiệm vụ đã được tài trợ bởi nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Nếu Thông tư này được xếp vào Kết quả đầu ra của dự án, tức là, Cục KSON đã sử dụng ngân sách Nhà nước để chi trả cho hoạt động dự án khác – Như vậy là vi phạm nguyên tắc kiểm toán nhà nước và dẫn tới sự trùng lặp giữa hai dự án.

- Mặt khác, Cục KSON vẫn mong muốn nhận được sự hỗ trợ của JET trong những hoạt động: Khảo sát, tổ chức hội thảo, tư vấn công nghệ.

4. KHÁC

(1) Họp TWG lần tới

Ông Hưng, Phó cục trưởng Cục KSON sẽ tham gia buổi họp TWG lần tới nhằm biết nhiều hơn về dự án và tiến trình thực hiện.

HẾT

Chương trình họp lần thứ 14

2014/11/03

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ Thống nhất các chủ đề TB
- ✓ Hội thảo giữa kỳ
- ✓ Kế hoạch cho công tác xây dựng kiểm kê khí thải cho các ngành công nghiệp mục tiêu

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Các hoạt động trong khuôn khổ Kết quả 1

Danh sách TB sẽ được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1:

- ✓ (a) và (c) đã nhận được sự đồng thuận và bắt đầu được soạn thảo
- ✓ (b) sẽ được thay thế thông qua thảo luận tại cuộc họp TWG

Nhóm	Giải thích
(a) Cải thiện nội dung kỹ thuật của các văn bản Quy phạm pháp luật hiện có	[Cải thiện các QCVN] <ul style="list-style-type: none"> ■ Ứng dụng đo đặc nồng độ Oxy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Chính sửa các tiêu chuẩn về khí thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009. và 20/ 2009.
<u>Ý tưởng mới được đề xuất tại cuộc họp</u> (b) Báo cáo chuyên đề về Hệ thống đăng ký	[Báo cáo Chuyên đề về Hệ thống đăng ký và Quản lý dữ liệu đối với nguồn thải tĩnh] <ul style="list-style-type: none"> ■ Giới thiệu về Hệ thống đăng ký ■ Hệ thống thông tin về khí thải ống khói ■ Các quy định về chế độ báo cáo và chia sẻ thông tin về khí thải
(c) Tóm tắt kỹ thuật (TB) về Quản lý nguồn điểm	[Tóm tắt kỹ thuật về quản lý nguồn ô nhiễm điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB về lắp đặt CEMS cho các nguồn ô nhiễm lớn trong các nhóm ngành công nghiệp được lựa chọn kết hợp với cơ chế Thỏa thuận về Kiểm soát ô nhiễm và Hệ thống Cán bộ Kiểm soát ô nhiễm

Chủ đề sau đã được loại bỏ do bao hàm trách nhiệm của các đơn vị khác nhau trực thuộc TCMT.

Nhóm	Giải thích
<u>Ý tưởng ban đầu về TB 2</u> (b) Dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật về sự bền vững của trạm quan trắc CLKK tự động.	[Dự thảo Quyết định/ thông tư theo Kế hoạch Quốc gia về Kiểm soát Ô nhiễm Không khí đến năm 2020, Số. / QĐ-TTg, 2014] <ul style="list-style-type: none"> ■ Vận hành & Bảo trì trạm quan trắc chất lượng không khí tự động: <ol style="list-style-type: none"> i. Phân bổ mạng lưới trạm quan trắc ii. Chi phí bảo trì iii. Tuổi thọ và chương trình thay thế/ lắp đặt mới iv. Kế hoạch phân bổ ngân sách.

(3) Thảo luận: Bản dự thảo TB về Kiểm soát nguồn thải tĩnh có hiệu quả (Các nội dung về Thỏa thuận KSON, cán bộ KSON sẽ được bổ sung)

2. KẾT QUẢ 2: XÂY DỰNG LỘ TRÌNH

- 1) Bắt đầu xây dựng lộ trình
Hầu hết các nội dung của Lộ trình được Cục KSON, các Sở TNMT và JET xác nhận.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

(1) Chuẩn bị Hội thảo giữa kỳ [Xem Phụ lục: 01]

- Giấy mời tham dự đã được gửi tới các đại biểu
 - Hạn đăng ký: Thứ Ba ngày 04/11/2014
 - Chuẩn bị Bài thuyết trình (Cục KSON)
 1. Giới thiệu về Dự án (Có sử dụng file PowerPoint hay không)
 2. Giới thiệu về Dự thảo thông tư kiểm kê khí thải
- ⇒ Cần được gửi trước ngày 06/11 để dịch tài liệu

⇒ **Bản dự thảo gần nhất được sửa đổi vào ngày nào?**

(2) Hỗ trợ Cục KSON đề xây dựng Kiểm kê khí thải cho các ngành công nghiệp mục tiêu

Các hoạt động hỗ trợ PCD sẽ được hoàn tất vào Tháng 11 2014

Các chuyên gia địa phương đã nộp dự thảo Báo cáo cuối cùng (nội dung Báo cáo dưới dạng word file)

Xây dựng cơ sở dữ liệu “Kiểm kê khí thải” dưới dạng Excel file chưa được hoàn thành

(3) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK.

- Dự thảo cuối cùng của nghị định đã được gửi tới Bộ Tư pháp để thẩm định.
- Trong thời gian tới, bản dự thảo sẽ được đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ để xem xét, thông qua.
- Những khuyến nghị chính của JET trong quá trình xây dựng dự thảo được trình bày trong Báo cáo tiến độ.

(4) Kế hoạch hỗ trợ CEM trong Tháng 11 năm 2014

- Cùng tham gia các buổi đo đạc tại nhà máy nhằm quan sát và hướng dẫn trực tiếp công tác đo đạc.
- Diễn giải dữ liệu quan trắc chất lượng không khí xung quanh

4. **Lịch trình công tác của JET** [Xem Phụ lục 02]

Tên	Lịch trình (Tháng 9 tới cuối năm 2014)		
Ông Inoue	6Tháng 11 2014	~	13tTháng 11 2014
	Tháng 1 2015		
Ông Takahashi	2 Tháng 11 2014	~	29Tháng 11 2014
	Tháng 1 2015		
Ông Sawaki	2 Tháng 11 2014	~	28Tháng 11 2014
	Tháng 1 2015		
Ông Nakano	26th Tháng 9 2014	~	6 Tháng 11 2014
	Tháng 1 2015		
Bà Mizuno	-	~	-

Hết

Các phụ lục

Phụ lục-1: Dự thảo Chương trình Hội thảo giữa kỳ, ngày 11 Tháng 11 năm 2014.

Phụ lục-2: Lịch công tác của JET, tới ngày 28/10/2014.

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 14

Phòng họp: Phòng 401, Cục KSON, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 15:30 – 16:45, 03/11/2014

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu

Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên, phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu;

Ông Phương, Chuyên viên, phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu

Nhóm chuyên gia JICA:

Ông Keiichi TAKAHASHI, Phó Cố vấn trưởng, Lập Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí

Ông Natsuji SAWAKI, Công nghệ Quản lý Chất lượng Không khí

Ông Hiroshi NAKANO, Điều phối viên/Quản lý chất lượng không khí

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên

Ông Vũ Đình Thái, Cán bộ hỗ trợ

Bà Nguyễn Thị Thanh Thu, Trợ lý dự án.

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

1.1 Hoàn thành danh sách Chuyên đề ngắn gọn (TB)

STT	Chủ đề	Diễn giải
1.	Cải thiện nội dung kỹ thuật trong các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Áp dụng Nồng độ oxy tiêu chuẩn trong khí thải ống khói■ Chính sửa các tiêu chuẩn phát thải QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009 và 20/ 2009.
2.	Hệ thống đăng ký nguồn thải	[Hệ thống đăng ký và Quản lý dữ liệu đối với nguồn thải tĩnh] <ul style="list-style-type: none">■ Giới thiệu về Hệ thống đăng ký nguồn thải■ Cơ sở pháp lý cho hệ thống dữ liệu về khí thải ống khói■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo có sẵn
3.	Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát nguồn thải điểm	[Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát các nguồn thải điểm một cách thực tiễn] <ul style="list-style-type: none">■ TB nhằm giới thiệu hệ thống Quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS) tại các nguồn thải lớn tại một số tiểu ngành được lựa chọn, kết hợp với cơ chế Thỏa thuận Kiểm soát Ô nhiễm.

- Đối với chủ đề TB thứ nhất và thứ ba, dựa trên sự đồng thuận của 2 bên, JET đã bắt đầu chuẩn bị bản Dự thảo cho các TB.

JET trình bày và giải trình về Dự thảo TB thứ 3. Cục KSON sẽ nghiên cứu và đưa ra ý kiến góp ý cụ thể sau.

- Đối với chủ đề TB thứ hai, Cục KSON đưa ra ý tưởng về nội dung của Báo cáo chuyên đề (TB) thứ hai như sau:

Do quy định về đăng ký nguồn gây ô nhiễm đã được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường, Cục KSON tin tưởng rằng TB này sẽ đóng góp vào công tác quản lý của đơn vị trong tương lai. Tuy nhiên, nhằm hạn chế công việc và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, nhà máy, Cục KSON muốn triển khai việc đăng ký nguồn thải như là một hoạt động tự nguyện đối với các doanh nghiệp, nhà máy phát thải chất gây ô nhiễm không khí, nghĩa là nội dung đăng ký nguồn thải sẽ được tích hợp vào các báo cáo hiện có (Báo cáo ĐTM, Báo cáo kiểm kê khí thải hàng năm, v.v...)

Giới thiệu về Hệ thống đăng ký nguồn thải: Giới thiệu về các kinh nghiệm của Nhật Bản trong

xây dựng, tổ chức hệ thống Đăng ký nguồn thải; các hợp phần, nội dung của hệ thống và cách thức thu hút các đối tượng liên quan tự nguyện tham gia đăng ký.

Cơ sở pháp lý cho hệ thống dữ liệu về khí thải ống khói: Dữ liệu thu thập được từ hoạt động kiểm kê khí thải và Hệ thống đăng ký nguồn thải cần được kết nối và sử dụng thể nào để phục vụ hoạt động quản lý một cách hiệu quả hơn.

Phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo hiện có: JET sẽ nghiên cứu và trình bày các quy định, văn bản pháp luật tại Nhật Bản quy định việc tổng hợp, chia sẻ và báo cáo thông tin về khí thải giữa nguồn thải và cơ quan quản lý cấp trung ương/địa phương.

JET sẽ gửi Mục lục của Dự thảo TB trong Tháng 11 dựa trên những đề xuất trên.

2. CÁC NỘI DUNG KHÁC

(1) Hội thảo giữa kỳ

- Ngày: 11 tháng 11 năm 2014.
- Giấy mời đã được gửi tới tất cả các bên tham dự Hội thảo, Ngày 04/11 là hạn cuối để đăng ký tham dự.
- Sau ngày 05/11, ông Tuấn sẽ gửi danh sách các chuyên gia đăng ký tới JET để tổng hợp danh sách. Dựa trên số lượng thực tế của người tham dự, Cục KSON có thể mời thêm các chuyên gia từ miền bắc Việt Nam (Các vùng lân cận của Hà Nội), tổng số khách tham dự dự kiến vào khoảng 40 – 50 người.
- Phòng họp: Khách sạn Sông Hồng, 189 đường Lam Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc
- Chương trình:
 - Giới thiệu về dự án: Cục KSON sẽ chia sẻ Bài trình bày giới thiệu ngắn gọn về Dự án.
 - Thảo luận, đóng góp ý kiến cho Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp: Cục KSON sẽ gửi Bài thuyết trình và bản dự thảo gần nhất của Thông tư sẽ được sử dụng trong Hội thảo.
 - Tất cả các tài liệu trên sẽ được gửi tới JET trước ngày 06/11/ 2014.

(2) Hỗ trợ Cục Kiểm soát ô nhiễm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm kê khí thải của một số ngành công nghiệp

- Sau khi nhận được báo cáo của cả 3 chuyên gia, Cục KSON đã tổ chức họp với các chuyên gia để đóng góp ý kiến vào Báo cáo.
- Ông Huynh chịu trách nhiệm kiểm tra lại các Báo cáo sau khi điều chỉnh. Theo lịch công tác, Cục KSON sẽ đôn đốc các chuyên gia điều chỉnh và nộp báo cáo trong tuần này.
- Cục KSON sẽ nhắc nhở các chuyên gia bổ sung và nộp dữ liệu kiểm kê khí thải dưới dạng Excel, nhờ vậy, Việt Nam có thể sử dụng và cập nhật dữ liệu, phục vụ nhiệm vụ quản lý trong tương lai của cơ quan.

HẾT

MONRE
VEA

No. 2101 /TCMT-KSON

Re: Joining Mid-term Workshop of the
“Project for Institutional Development of
Air Quality Management in Vietnam”

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Hanoi, 24th October 2014

To:

Under the scope of the cooperation Project for Institutional Development of Air Quality Management in Vietnam” funded by JICA, VEA organizes the Mid-term Workshop of the Project. The Workshop aims to share the Project’s achievements, discuss about the State’s management experience in air pollution control and solutions for capacity development in term of air pollution control in Vietnam.

Participants: Representatives from units under related Ministries, sectors, DONREs, and some concerning agencies in Hanoi and its surrounding provinces, institutes, universities and environmental experts.

Time: 08:30 November 11, 2014

Venue: Song Hong Resort, no. 189 Lam Son Street, Vinh Yen city, Vinh Phuc province.

VEA would like to request your organization to assign (*number*) representatives attending the Workshop.

The Workshop registration information should be sent before **November 04 2014** to the following address: Ms. Nguyen Thanh Lan, 95 Cau Giay street, Hanoi, Tel (04)38398913/ 0904178557, email: nthanhlan@ymail.com.

Thanks for your cooperation./.

To:

- As above;
- Vice Minister of MONRE/ Director of VEA, Mr. Bui Cach Tuyen (to report);
- Documented at Administrative Department, PCD, (50)

**ON BEHALF OF DIRECTOR
OF VEA
DEPUTY DIRECTOR**

Hoang Duong Tung

DRAFT AGENDA

(Attached with Official Document No. 2101 /TCMT-KSON October 24 2014)

Chairman: Dr. Hoang Duong Tung, Deputy Director of VEA

Time: 08:30 November 11 2014

Venue: Song Hong Hotel, no. 189 Lam Son Street, Vinh Yen city, Vinh Phuc province

Time	Content	Person in charge
Date [before Workshop date] 16:00	Travel to Workshop's venue	All participants
	Dinner, night rest	All participants
	Breakfast	All participants
Workshop date		
08:00-08:30	Registration	PCD
08:30 – 08:35	Program introduction	PCD
08:35 – 08:45	Opening remarks	Chairman
08:45 – 09:00	Introduction of the Project for Institutional Development of Air Quality Management in Vietnam	Representative from PCD
09:00 – 09:20	Report of the Project implementation results	Mr. Norihiko Inoue
09:20 – 09:50	Discussion about Project contents	All participants
09:50 – 10:10	Tea break	
10:10 – 10:40	Introduction of Draft Circular guiding the implementation of industrial emission inventory	PCD
10:40 – 11:30	Discussion about the Draft Circular	All participants
11:30- 11:45	Workshop closing	Chairman
11:45	Lunch	All participants
	Travel to Hanoi	

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2101 /TCMT-KSON

V/v tham dự Hội thảo giữa kỳ Dự án
“Tăng cường thể chế quản lý chất lượng
không khí”

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2014

Kính gửi:

Trong khuôn khổ dự án “Tăng cường thể chế quản lý chất lượng không khí” phối hợp Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Tổng cục Môi trường tổ chức Hội thảo giữa kỳ của Dự án. Mục tiêu của Hội thảo nhằm chia sẻ các kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện dự án, thảo luận kinh nghiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm không khí, các giải pháp nâng cao năng lực quản lý và góp ý cho dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện kiểm kê các nguồn khí thải công nghiệp tại Việt Nam.

Thành phần tham dự: Đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành có liên quan, đại diện các Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan tại Hà Nội và một số tỉnh lân cận, các Viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn và các chuyên gia môi trường.

Thời gian: 8^h30 ngày 11 tháng 11 năm 2014

Địa điểm: Khách sạn Sông Hồng, 189 đường Lâm Sơn, Tp. Vinh, Yên, Vinh Phúc

Tổng cục Môi trường trân trọng kính mời quý Cơ quan cử đại diện tham dự Hội thảo.

Thông tin đăng ký tham dự Hội thảo đề nghị quý vị gửi về với Văn phòng dự án trước **ngày 04 tháng 11 năm 2014** theo địa chỉ số 95 Cầu Giấy, Hà Nội, (Phiếu đăng ký gửi kèm theo), số điện thoại: (04)38398913. Liên hệ Chị Nguyễn Thanh Lan, số điện thoại: 0904.178.557, thư điện tử: nthanhlan@ymail.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng kiêm TCT Bùi Cách Tuyến (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSON, MT (50).

ve

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Dương Tùng

No.	Name	Position	Number of invitees	Organization
	Mr.	Chief Representative	1	JICA Vietnam
	Mr. Tiep		1	JICA Vietnam
	Dr. Hoang Duong Tung	Deputy Director	1	VEA, MONRE
			1	Department of Legislation, MONRE
	Mr. Nguyen Hoang Duc	Head	1	KKPL, VEA, MONRE
	Mr. Nguyen Truong Huynh	Official	1	KKPL, VEA, MONRE
	Mr. Truong Manh Tuan	Official	1	KKPL, VEA, MONRE
	KKPL		2	KKPL, VEA, MONRE
	Mr./Ms.		1	DPL, VEA, MONRE
	Mr./Ms.		1	WENID, VEA, MONRE
	Mr./Ms.		1	ISD, VEA, MONRE
	Ms. Nguyen Nguyet Anh	Deputy Director	1	CEM, VEA, MONRE
	Ms. Diep	Deputy Head	1	Hanoi EPA, DONRE
	Mr. Son		1	Hanoi EPA, DONRE
	Mr. Cao Tung Son	Deputy Head	1	HCMC EPA, DONRE
	Mr./Ms.		1	HCMC EPA, DONRE
	Mr/Ms	ISPONRE, MONRE	1	ISPONRE, MONRE
	Mr./Ms.		1	Division for Pollution Control and Industrial Safety, Dept. of Technical Safety and Industrial Environment, MOIT
			1	Department of Science and Technology and Environment, Ministry of Construction
			1	Environment Department, MOT
	Mr./Ms.		1	Division of Technical Safety and Environment,
			1	Division of Urban Traffic Management, Hanoi DOT
			1	Centre for vehicle registration, Hanoi DOT
			1	Division of Technical Safety and Environment,
			1	Ho Chi Minh DOT
			1	Bac Ninh DONRE
			1	Hai Duong DONRE
			1	Thai Nguyen DONRE
			1	Hung Yên DONRE
			1	Ha Nam DONRE
	Ms. Nguyễn Thị Hạnh	Official	1	Centre for Natural Resources and Environmental Protection/Vinh Phuc DONRE
			1	Bac Giang DONRE
			1	Phu Tho DONRE
			1	Ninh Binh DONRE
			1	Quang Ninh DONRE
			1	Nam Dinh DONRE
			1	Hai Phong DONRE
	Research organizations, experts (from Hanoi)			
	Mr. Hoàng Xuân Cơ		1	Hanoi University of Natural Science, HUS
	Prof Phạm Ngọc Đăng		1	VCAP Vietnam

	Dr Nghiêm Trung Dũng, INEST		1	Institute for Environmental Science and Technology, Hanoi University of Science and Technology
	Pro Đặng Kim Chi		1	Institute for Environmental Science and Technology, Hanoi University of Science and Technology
	Mr. Nguyễn Đức Vinh Nam (Steel association)		1	Vietnam Steel Corporation
	Mr Dương Ngọc Bách		1	Research Centre for Environmental Monitoring and Modeling, Vietnam University of Science
	Mr. Lê VănTiệp (Cement association)		1	Environmental Expert
	Mr. Nguyễn Hoàng Cầu		1	Vietnam Cement Association
	Prof. Nguyễn Xuân Hải		1	Hanoi University
	Đỗ Thanh Bái		1	Center for Environmental Engineering and Chemical Safety (CEECS), Vietnam Institute of Industrial Chemistry
	Mr Hữu Huân (EVN)		1	EVN
	Officials in charge of environment		1	VINACOMIN
	Mr. Nguyễn Minh Hưng		1	Soils and Fertilizers Research Institute
	Mr. Chu Đức Khải		1	Vietnam Steel Association
	2 more experts		2	
			54	

Biên bản cuộc họp TWG lần thứ 15

Phòng họp: Phòng 401, Cục KSON, Tổng cục Môi trường

Thời gian: 10:00 – 11:00, 12/11/2014

Người tham dự:

Đại diện Cục kiểm soát ô nhiễm:

Ông Nguyễn Hoàng Đức, Trưởng phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu;

Ông Nguyễn Trường Huynh, Phó phòng Kiểm soát Ô nhiễm Không khí và Nhập khẩu phế liệu;

Nhóm chuyên gia JICA:

Norihiko INOUE, Cố vấn trưởng, Luật và quy định về chất lượng không khí;

Ông Keiichi TAKAHASHI, Phó Cố vấn trưởng, Lập Kế hoạch Quản lý chất lượng không khí;

Ông Natsuji SAWAKI, Công nghệ Quản lý Chất lượng Không khí;

Bà Nguyễn Thanh Lan, Thư ký/Điều phối viên;

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Hoàn thành danh sách chủ đề TB cuối cùng

Chủ đề	Diễn giải
a) Cải thiện nội dung kỹ thuật trong các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Áp dụng Nồng độ oxy tiêu chuẩn trong khí thải ống khói■ Chính sửa các tiêu chuẩn phát thải QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009 và 20/ 2009.
b) Hệ thống đăng ký nguồn thải Hoặc Dự thảo tài liệu kỹ thuật về xây dựng kiểm kê khí thải	[Hệ thống đăng ký và Quản lý dữ liệu đối với nguồn thải tĩnh] <ul style="list-style-type: none">■ Giới thiệu về Hệ thống đăng ký nguồn thải■ Cơ sở pháp lý cho hệ thống dữ liệu về khí thải ống khói■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo có sẵn Hoặc [Dự thảo Thông tư hướng dẫn kiểm kê khí thải công nghiệp]
c) Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát nguồn thải điểm	[Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát các nguồn thải điểm một cách thực tiễn] <ul style="list-style-type: none">■ TB nhằm giới thiệu hệ thống Quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS) tại các nguồn thải lớn tại một số tiểu ngành được lựa chọn, kết hợp với cơ chế Thỏa thuận Kiểm soát Ô nhiễm.

- Về chủ đề TB thứ 1 và thứ 3, JET đang dự thảo nội dung chi tiết và sẽ chia sẻ với PCD sau khi hoàn thành.

- Theo đề nghị của JICA, JET thảo luận thêm với PCD về việc đưa Dự thảo Thông tư hướng dẫn kiểm kê khí thải công nghiệp (sau đây gọi tắt là “Thông tư”) trở thành sản phẩm của chủ đề TB thứ 2..

Ông Đức giải thích rằng khó có thể đưa dự thảo thông tư trở thành sản phẩm của dự án vì:

- Nhiệm vụ soạn thảo thông tư này đã được thực hiện từ năm 2012 – trước khi dự án này bắt đầu khởi động. Hiện nay, thông tư này đã đi đến những bước chuẩn bị cuối cùng để ban hành, do đó không còn quá nhiều không gian mà dự án có thể đóng góp, hỗ trợ.
- Soạn thảo và xây dựng thông tư là nhiệm vụ đã được tài trợ bởi nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Nếu Thông tư này được xếp vào Kết quả đầu ra của dự án, tức là, Cục KSON đã sử dụng ngân sách Nhà nước để chi trả cho hoạt động dự án khác – Như vậy là vi phạm nguyên tắc kiểm toán nhà nước và dẫn tới sự trùng lặp giữa hai dự án.

Tuy vậy, ông Đức cũng nhất trí rằng các hỗ trợ của JET trong việc xây dựng dự thảo thông tư (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức hội thảo, tư vấn kỹ thuật...) nên được tổng hợp lại trong một báo cáo riêng

biệt và báo cáo này có thể coi là một sản phẩm hỗ trợ của Dự án đến VEA.

2. KẾT QUẢ 2

- 1) Bắt đầu xây dựng Lộ trình
Nội dung Lộ trình đã được xác nhận với PCD, DONREs và JET

3. ĐỀ XUẤT PHA SAU CỦA DỰ ÁN

JET đã đề xuất với JICA một số chủ đề để thực hiện trong giai đoạn sau của Dự án và JICA đang xem xét 2 chủ đề:

- 1) Xây dựng CEM trở thành một trung tâm đào tạo các cán bộ Sở TNMT về quan trắc/ đo đạc không khí/ khí thải
- 2) Xây dựng Dự thảo văn bản dưới Luật (nghị định, thông tư) để củng cố việc thực thi của Sở TNMT về quản lý chất lượng / kiểm soát ô nhiễm không khí

PCD sẽ chủ đề, dự thảo đề xuất và gửi cho JET góp ý. Sau đó PCD sẽ nộp đề xuất cho pha 2 của dự án theo đúng quy trình.

4. Các hoạt động khác

- 1) Hỗ trợ PCD xây dựng kiểm kê cho một số ngành công nghiệp mục tiêu
 - Đến nay, JET mới nhận được báo cáo tổng kết của chuyên gia ngành xi măng. Hai chuyên gia còn lại có kế hoạch nộp báo cáo cho JET vào cuối tuần này.
 - JET sẽ đọc và góp ý cho các báo cáo
- 2) Cùng JICA hỗ trợ VEA xây dựng Dự thảo Nghị định về Quản lý chất thải, lĩnh vực quản lý chất lượng không khí
 - Các Bộ liên quan đã góp ý cho Dự thảo Nghị định
 - Việc sửa đổi dự thảo theo các ý kiến góp ý đang được tiến hành và theo kế hoạch sẽ trình Dự thảo lên văn phòng Thủ tướng vào cuối tháng 11.
- 3) Hỗ trợ CEM trong tháng 11.
 - Tham gia đo đạc khí thải nhà máy cùng CEM để hướng dẫn tại chỗ về đo đạc khí thải, từ ngày 14 đến 15/11 tại các tỉnh phía Nam
 - Diễn giải số liệu về quan trắc chất lượng không khí

HẾT.

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2014.11.12

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5		
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	9/26-11/9, 12/11-1/12, 2/24-4/26, 4/23-5/14, 7/15-8/20, 9/22-10/19, 11/6-11/13					1/15-2/4, 3/2-3/25																	7.37	32.50
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	9/26-11/6, 11/28-1/8, 1/22-2/19, 4/20-6/1					8/14-9/3, 10/2-11/2, 11/29-1/11, 2/1-3/4, 3/25																	9.90	
	3	Air Quality Management Technology	10/1-11/2, 1/6-1/22, 3/24-5/14					7/17-8/14, 11/2-11/28												1/13-1/31					5.90	
	4	Air Quality Management/ Coordinator	11/14-12/6, 1/6-1/24, 2/19-4/30					6/17-7/31, 9/26-11/6												1/13-2/4, 3/2-3/25					8.23	
	5	Coordinator (2)	9/26-10/11, 10/5-10/10, 11/3																						0.50	
Sub Total (Vietnam)								Tet												Tet					31.90	
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	□ ₅																	□ ₅					0.50	
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	□ ₁																	□ ₁					0.10	
	3	Air Quality Management Technology																							0.00	
	4	Air Quality Management/ Coordinator																							0.00	
	5	Coordinator (2)																							0.00	
Sub Total (Japan)																									0.60	
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)	▲																	▲					Total	32.50
		Workshop (WS)																		◎						
		Report	△ ICR																	△ PRR, △ DPCR, △ PCR						

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Chương trình họp lần thứ 16

2014/11/27

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ TB: 1) CEMS, 2) QCVN
- ✓ Báo cáo từ các chuyên gia kiêm kê trong nước
- ✓ Thanh toán công tác Xây dựng Kiểm kê khí thải tại một số ngành công nghiệp
- ✓ Lịch trình công tác của JET

1. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Các hoạt động trong khuôn khổ Kết quả 1

Danh sách TB sẽ được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1:

- ✓ (a) và (c) đã nhận được sự đồng thuận và bắt đầu được soạn thảo
- ✓ (b) bắt đầu được soạn thảo

STT	Chủ đề	Diễn giải
1.	Cải thiện nội dung kỹ thuật trong các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN] <ul style="list-style-type: none">■ Áp dụng Nồng độ oxy tiêu chuẩn trong khí thải ống khói■ Chính sửa các tiêu chuẩn phát thải QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009 và 20/ 2009.
2.	Hệ thống đăng ký nguồn thải	[Hệ thống đăng ký và Quản lý dữ liệu đối với nguồn thải tĩnh] <ul style="list-style-type: none">■ Giới thiệu về Hệ thống đăng ký nguồn thải■ Cơ sở pháp lý cho hệ thống dữ liệu về khí thải ống khói■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo cáo có sẵn
3.	Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát nguồn thải điểm	[Chỉ dẫn kỹ thuật về Kiểm soát các nguồn thải điểm một cách thực tiễn] <ul style="list-style-type: none">■ TB nhằm giới thiệu hệ thống Quan trắc khí thải tự động liên tục (CEMS) tại các nguồn thải lớn tại một số tiểu ngành được lựa chọn, kết hợp với cơ chế Thỏa thuận Kiểm soát Ô nhiễm, và Hệ thống cán bộ kiểm soát ô nhiễm (PCM)

(2) Dự thảo TB về CEMS và QCVNs

2. KẾT QUẢ 2: CÁC HOẠT ĐỘNG

- 1) Bắt đầu xây dựng lộ trình
Hầu hết các nội dung của Lộ trình được Cục KSON, các Sở TNMT và JET xác nhận.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- (1) Hỗ trợ Cục KSON trong xây dựng kiểm kê khí thải tại một số ngành công nghiệp mục tiêu
- Dự thảo báo cáo cuối cùng đã được nộp đầy đủ
 - Cục KSON nên khuyến khích các chuyên gia trong nước điều chỉnh báo cáo theo ý kiến đóng góp của ông Sawaki
 - Excel files rất quan trọng trong quá trình kiểm kê, do đó, những tài liệu này cần phải được cải thiện và cập nhật thông tin đầy đủ hơn.
- (3) Hỗ trợ TCMT cùng với JICA để xây dựng Dự thảo Nghị định Quản lý chất thải, đặc biệt về khía cạnh quản lý CLKK
- Bản dự thảo sẽ được đệ trình lên Thủ tướng Chính phủ để xem xét, thông qua vào cuối tháng 11.
 - Nghị định được kỳ vọng sẽ ban hành vào ngày 01/01/2015.
- (4) Kế hoạch hỗ trợ CEM trong Tháng 11 năm 2014
- Cùng tham gia các buổi đo đạc tại nhà máy nhằm quan sát và hướng dẫn trực tiếp công tác đo đạc: Buổi đo đạc ngày 14/11 đã bị hoãn do điều kiện đo đạc không phù hợp tại Bình Phước.
 - Diễn giải dữ liệu quan trắc chất lượng không khí xung quanh:

4. Lịch trình công tác của JET [Xem Phụ lục 01]

Tên	Lịch trình (Tháng 11 tới cuối năm 2014)		
Ông Inoue	6 Tháng 11. 2014	~	13 Tháng 11. 2014
	15 Tháng Một 2015	~	4 Tháng Hai 2015
Ông Takahashi	2 Tháng 11 2014	~	29 Tháng 11 2014
	11 Tháng Một 2015	~	1 Tháng Hai 2015
Ông Sawaki	2 Tháng 11 2014	~	28 Tháng 11 2014
	13 Tháng Một 2015	~	31 Tháng Một 2015
Ông Nakano	26 Tháng Chín 2014	~	6 Tháng 11 2014
	13 Tháng Một 2015	~	4 Tháng Hai 2015
Bà Mizuno	-	~	-

Hết

Phu luc

Phụ lục-1: Lịch công tác của JET, tới ngày 28/11/2014

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2014.11.27

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work				
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5						
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		9/26	11/9	12/11	1/12	2/24		4/23	5/14		7/15	8/20	9/22	10/19	11/6		1/15	2/4	3/2	3/25			7.37	32.50				
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		9/26	11/6	11/28	1/8	1/22	2/19		4/20	6/1		8/14	9/3	10/2	11/2	11/29		1/11	2/1	3/4	3/25				9.90	32.50		
	3	Air Quality Management Technology		10/1		11/2		1/6	1/22		3/24		5/14		7/17	8/14		11/2	11/28		1/13	1/31					5.90		32.50	
	4	Air Quality Management/ Coordinator				11/14	12/6	1/6	1/24	2/19		4/30		6/17	7/31		9/26	11/6		1/13	2/4	3/2	3/25				8.23			32.50
	5	Coordinator (2)		9/26	10/11																						0.50			
Sub Total (Vietnam)								Tet												Tet					31.90	32.50				
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		□																					0.50		32.50			
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		□																					0.10			32.50		
	3	Air Quality Management Technology																											0.00	32.50
	4	Air Quality Management/ Coordinator																											0.00	
	5	Coordinator (2)																								0.00			32.50	
Sub Total (Japan)																									0.60	32.50				
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)				▲															▲				Total		32.50			
		Workshop (WS)																					◎					◎		
		Report					△																△					△		△

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

Chương trình họp Nhóm công tác lần thứ 17

20/01/2015

CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH DO JET ĐỀ XUẤT

- ✓ Lịch trình hoạt động đến cuối dự án (gồm có cả lịch JCC và Hội thảo)
- ✓ Kế hoạch xây dựng các sản phẩm của dự án dưới dạng các văn bản pháp luật (Yêu cầu từ JICA Việt Nam)
- ✓ Tiến độ xây dựng các TBs
- ✓ Báo cáo của các chuyên gia kiểm kê và những nhận xét kỹ thuật từ JET
- ✓ Tình hình xây dựng dự thảo nghị định về quản lý chất thải
- ✓ Kế hoạch công tác tại Việt Nam của JET

1. LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẾN CUỐI DỰ ÁN (PHỤ LỤC - 1)

(1) Họp JCC lần cuối:

- Ngày: Khoảng 11, 12 hoặc 13 tháng 3 năm 2015 (dự kiến)
- Chia sẻ kết quả dự án. Thảo luận về tính bền vững của dự án

(2) Hội thảo tổng kết:

- Ngày: Khoảng 17, 18, 19 tháng 3 năm 2015 (dự kiến)
- Các chủ đề chính: (i) Chia sẻ các kết quả dự án, bao gồm cả TBs và Lộ trình, (ii) Thảo luận về tính bền vững của dự án trong lĩnh vực quản lý chất lượng không khí ở cấp trung ương và địa phương
- Dự kiến thành phần tham dự: Các thành phần tương tự như Hội thảo giữa kỳ tổ chức vào tháng 11 năm 2014
(i) PCD, DPL, CEM, WENID ... thuộc VEA, (ii) EPAs Hà Nội và tp HCM, (iii) các đơn vị liên quan đến công tác KSONKK của MOIT và MOT, (iv) Các chỉ cục chịu trách nhiệm về KSONKK tại DOITs và DOTs Hà Nội / tp HCM.

(3) Dự thảo Báo cáo tổng kết Dự án (DPCR) và Báo cáo tổng kết Dự án (PCR)

- Dự thảo (tiếng Việt và tiếng Anh) sẽ được chia sẻ với PCD, EPAs của Hà Nội, tp. HCM, và JICA vào cuối tháng 2, đầu tháng 3.
- Sau khi phản hồi lại các nhận xét từ các đơn vị trên, bản dự thảo lần cuối của Báo cáo tổng kết dự án sẽ được trình lên PCD và JICA trước khi tổ chức họp JCC lần cuối.
- Bản dự thảo lần cuối của Báo cáo tổng kết dự án (DPCR) sẽ được đệ trình tại buổi họp JCC lần cuối.
- Những ý kiến đóng góp của thành viên JCC cho Dự thảo Báo cáo tổng kết dự án sẽ được cân nhắc và phản ánh vào Báo cáo tổng kết dự án và Báo cáo này sẽ được nộp vào tháng 5 năm 2015.
- Mục lục Dự thảo báo cáo tổng kết Dự án (DPCR) (Phụ lục-2)

(4) Ngày kết thúc dự án của JET

- Ngày 24/3/2015 là ngày làm việc cuối cùng của JET, lịch này không thể kéo dài thêm vì đây là thỏa thuận giữa chính phủ VN và Nhật Bản.

2. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC SẢN PHẨM DỰ ÁN DƯỚI DẠNG CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT (YÊU CẦU TỪ JICA VIỆT NAM)

- Văn phòng JICA Việt Nam (và JICA hội sở) muốn làm rõ kế hoạch thể chế hóa các sản phẩm của dự án, đặc biệt với những sản phẩm cấp Bộ
- JICA quan tâm đến việc làm thế nào để các ý tưởng, đề xuất của Dự án được thể chế hóa, qua đó các sản phẩm dự án được áp dụng bền vững và nhân rộng.
- Tiến độ xây dựng TBs (xem mục tiếp theo)

3. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Các hoạt động của Kết quả 1

TBs đang được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1.

Loại	Giải thích
(a) Tăng cường kỹ thuật cho các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện hệ thống QCVN hiện hành] <ul style="list-style-type: none"> ■ Áp dụng nồng độ ô xy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Điều chỉnh các tiêu chuẩn phát thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009. và 20/ 2009. →thêm QCVN 19/2009, 30/2010,34/2010,02/2013
(b) Tóm tắt chuyên đề về hệ thống đăng ký ⇒cần thảo luận thêm	[Tóm tắt chuyên đề về hệ thống đăng ký nguồn điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ Giới thiệu về hệ thống đăng ký ■ Cơ sở pháp lý về các hệ thống thông tin về khí thải ống khói ■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo bắt buộc hiện có về khí thải ống khói
(c) Tóm tắt chuyên đề về kiểm soát nguồn điểm	[Tóm tắt chuyên đề về kiểm soát nguồn tĩnh] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB giới thiệu hệ thống CEMS dành cho các nguồn ô nhiễm lớn của một số ngành mục tiêu, kết hợp với cơ chế thỏa thuận về KSON, và hệ thống cán bộ KSON (PCM)

(2) Tiến độ xây dựng TBs (Phụ lục-3)

4. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KẾT QUẢ 2

- 1) Xây dựng lộ trình
 - Dự thảo lộ trình đang được JET xây dựng.
 - Cần thảo luận với mỗi Sở

5. Các vấn đề khác

(1) Hỗ trợ các hoạt động của PCD về xây dựng kiểm kê cho các ngành mục tiêu

- Các báo cáo tổng kết đã được nộp.
- JET đã nhận xét về mặt kỹ thuật, Sản phẩm hợp tác kỹ thuật về xây dựng kiểm kê khí thải (Phụ lục -4)

(2) Hỗ trợ của JICA cho VEA về xây dựng Dự thảo nghị định quản lý chất thải, đặc biệt là nội dung Quản lý chất lượng không khí

- Tiến độ xây dựng Dự thảo Nghị định

6. Kế hoạch làm việc tại Việt Nam của JET (Phụ lục-1)

Tên	Kế hoạch (áng 1 – áng 3/ 2015)		
Ông Inoue	25/01/ 2015	~	10/02/ 2015
	26/02/ 2015	~	25/03/ 2015 (Đợt cuối)
Ông Takahashi	11/01/2015	~	1/02/ 2015
	4 /03/ 2015	~	25/03/ 2015 (Đợt cuối)
Ông Sawaki	13/01/2015	~	31st /01/. 2015 (Đợt cuối)
Ông Nakano	13/01/2015	~	4/02/ 2015
	2/03/ 2015	~	25/03/ 2015 (Đợt cuối)
Cô Mizuno	-	~	-

*đã bao gồm cả ngày di chuyển giữa VN – Nhật Bản

*Kế hoạch đề xuất theo đúng hợp đồng sửa đổi .

Hết.

Phụ lục

- Phụ lục-1: Kế hoạch làm việc tại VN của JET, ngày 22/1/2015
- Phụ lục-2: Dự thảo Mục lục của Dự thảo Báo cáo tổng kết Dự án (DPCR)
- Phụ lục-3: Dự thảo TB1(Cải tiến kỹ thuật cho các văn bản pháp luật hiện hành) và TB2 (Tóm tắt chuyên đề về kiểm soát nguồn điểm)
- Phụ lục-4: Dự thảo sản phẩm hợp tác kỹ thuật về xây dựng kiểm kê khí thải

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2015.1.14

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work					
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5							
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		9/26	11/9	12/11	1/12	2/24		4/23	5/14		7/15	8/20	9/22	10/19	11/6		1/25	2/10	2/26	3/25			7.37	32.50					
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		9/26	11/6	11/28	1/8	1/22	2/19		4/20	6/1		8/14	9/3	10/2	11/2	11/29	1/11	2/1	3/4	3/25			9.90		32.50				
	3	Air Quality Management Technology		10/1		11/2		1/6	1/22		3/24		5/14		7/17	8/14		11/2	11/28	1/13	1/31				5.90			32.50			
	4	Air Quality Management/ Coordinator				11/14	12/6	1/6	1/24	2/19		4/30		6/17	7/31		9/26	11/6		1/13	2/4	3/2	3/25						8.23	32.50	
	5	Coordinator (2)		9/26	10/11																								0.50		32.50
Sub Total (Vietnam)								Tet												Tet					31.90	32.50					
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		□																					0.50		32.50				
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		□																					0.10			32.50			
	3	Air Quality Management Technology																											0.00	32.50	
	4	Air Quality Management/ Coordinator																											0.00		32.50
	5	Coordinator (2)																								0.00			32.50		
Sub Total (Japan)																									0.60	32.50					
<div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div> : Work in Vietnam</div> <div> : Work in Vietnam (additional)</div> <div> : Work in Japan</div> </div>		Joint Coordination Committee (JCC)				▲															▲						Total	32.50			
		Workshop (WS)																					◎							◎	
		Report						△															△							△	△

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

<<Schedule>>

• Draft version (Vn, En) :

End of February -Beginning of March

• ~Comments from PCD/DONREs/JICA~

• Final version of DPCR:

Before Final JCC Meeting (Mid March)

• DPCR Finalize

@ Final JCC meeting.

• Final PCR

End of May 2015, Japan to Vietnam

IST REPUBLIC OF VIETNAM

ect for Institutional Development

Quality Management In Vietnam

t Project Completion Report

Table of Content (Draft)

	Page
Summary	
CHAPTER 1 GENERAL	1-1
1.1 Background and Objectives.....	1-1
1.2 Project Design Agreed in Record of Discussions on March 26th 2013	1-1
1.3 Approach for the Project Implementation	1-1
1.3.1 Technical Approach.....	1-1
1.3.2 Operational Approach.....	1-1
1.4 Overall Implementation Flow of the Project	1-1
CHAPTER 2 ACTIVITIES AND ACHIEVEMENTS OF THE PROJECT	2-1
2.1 Summary of Capacity Assessment	2-1
2.2 Output 1: Technical and Institutional Development as Preparedness for LEP Amendment	2-1
2.3.1 Amendment of LEP	2-1
2.3.2 Results and Key Findings of Survey on AQM Activities at Central Level	2-1
2.3.3 Results of Technical Cooperation Products.....	2-1
2.4 Output 2: Roadmap to Develop Air Quality Management Schemes of Hanoi and HCM Cities	2-1
2.4.1 Results and Key Findings of Survey on AQM Activities in Hanoi and HCM Cities	2-1
2.4.2 Sharing Technical Essence of Output 1 with Two Cities for Formulating the Roadmap under Output 2.....	2-1
2.4.3 Results of Roadmap Formulation	2-1
2.5 SUPPORT TO PCD FOR EMISSION INVENTORY DEVELOPMENT OF THE SELECTED SUBSECTORS	2-1
2.5.1 Support Activity Provided by JET	2-1
2.5.2 Summary of Development of Industrial Emission Inventory Report of Three Industries	2-1
2.5.3 Technical Note and Advice	2-1
2.6 Other Activities	2-1
2.6.1 Support to CEM for Improving Flue Gas Measurement	2-1
2.6.2 Provision of Policy Recommendations for Drafting New Decree on Regulations of Waste and Scrap Management	2-1
2.6.3 Coordination with Other JICA-related Project, JICA Advisor, and Other Donors' Activities.....	2-1
2.7 Process of Documents Legalization	2-1

CHAPTER 3 INPUT TO THE PROJECT	3-1
3.1 Inputs of the Vietnamese Side	3-1
3.1.1 Counterpart Personnel	3-1
3.1.2 Operational Expenses Borne by the Vietnamese Side	3-1
3.2 Inputs of the Japanese Side	3-1
3.2.1 Dispatch of Experts.....	3-1
3.2.2 Equipment Procured	3-1
3.2.3 Operational Expenses Borne by the Japanese Side.....	3-1
CHAPTER 4 PROJECT MANAGEMENT ACTIVITIES	4-1
4.1 JCC Meeting.....	4-1
4.2 TWG Meeting.....	4-1
4.3 Other Activities for the Project Management and Operation	4-1
4.4 Subcontract Works Conducted under the Project.....	4-1
CHAPTER 5 LESSONS LEARNED AND RECOMMENDATIONS	5-1
5.1 Lessons Learned	5-1
5.2 Recommendations	5-1

- Attachment 1: Record of Discussion for the Project on March 26th 2013
- Attachment 2: Minutes of Meeting for the Project on March 9th 2012
- Attachment 3: Minutes of the First Joint Coordination Committee Meeting on November 28th, 2013
- Attachment 4: Decision No. 2524/QD-BTNMT on 12 December 2014 approving Project Document
- Attachment 5*: Technical Working Group Meeting Materials
- Attachment 6: Terms of References for Subcontract Surveys
- Attachment 7*: Materials Offered from JET for Technical Instruction and Consultation
- Attachment 8*: Materials Offered from JET for Mini-WS in Ho Chi Minh City, and Hanoi City
- Attachment 9*: Comparison Table between LEP 2005 and Revised LEP 2014
- Attachment 10*: Thematic Brief for Technical Improvement of Existing Legal Documents
- Attachment 11*: Thematic Brief on Registration System
- Attachment 12*: Thematic Brief for Point Source Control
- Attachment 13*: Roadmap to Development Air Quality Management Schemes of Hanoi City
- Attachment 14*: Roadmap to Development Air Quality Management Schemes of Ho Chi Minh City

*Note: Attachments 6, 8, 9 and 10 are available only in electronic version and are enclosed in the CD.

Chương trình họp Nhóm công tác lần thứ 18

2015/1/27

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH TỪ PHÍA JET

- ✓ Lịch trình tới cuối dự án (Bao gồm họp JCC và Hội thảo tổng kết)
- ✓ Tiến độ thực hiện TB (TB1)
- ✓ Tiến độ thực hiện Lộ trình
- ✓ Các khuyến nghị của JET về Phiếu thông tin sử dụng trong công tác kiểm kê khí thải
- ✓ Chuyển giao thiết bị (Vào cuối tháng Ba, khi kết thúc Dự án)

1. LỊCH TRÌNH TỚI CUỐI DỰ ÁN (PHỤ LỤC-1)

(1) Cuộc họp JCC lần cuối:

- Ngày: 11, 12, hoặc 13 Tháng Ba năm 2014 (dự kiến)
- Chia sẻ các kết quả của dự án. Thỏa thuận về tính bền vững trong tận dụng kết quả Dự án
- Tổ chức tại miền Trung Việt Nam (Đà Nẵng hoặc Huế). Di chuyển 1 ngày trước, tổ chức JCC vào buổi sáng và trở về Hà Nội vào buổi chiều.

(2) Hội thảo tổng kết:

- Ngày: 17, 18, hoặc 19 Tháng Ba 2014 (dự kiến)
- Các chủ đề chính: (i) Chia sẻ các kết quả của Dự án bao gồm TB, và các lộ trình, (ii) Thảo luận về tính bền vững trong công tác quản lý chất lượng không khí tại cấp trung ương và địa phương.
- Dự kiến đại biểu tham dự: tương tự như Hội thảo giữa kỳ, được tổ chức vào Tháng 11 năm 2014 (i) PCD, DPL, CEM, WENID, v.v...trực thuộc TCMT, (ii) Chi cục BVMT Hà Nội và HCM, (iii) Các cục, vụ có chức năng, nhiệm vụ liên quan tới kiểm soát ô nhiễm không khí tại Bộ Công thương, Bộ GTVT, (iv) Các phòng, ban có chức năng nhiệm vụ liên quan tới kiểm soát ô nhiễm không khí tại Sở Công thương, Sở GTVT tại Hà Nội và HCM.

- Tổ chức tại địa điểm cách xa trung tâm – như Hội thảo giữa kỳ vào Tháng 11. Di chuyển 1 ngày trước, tổ chức JCC vào buổi sáng và trở về Hà Nội vào buổi chiều.

(3) Dự thảo Báo cáo tổng kết (DPCR) và Báo cáo tổng kết (PCR)

- Dự thảo (Vn, En) sẽ được gửi tới Cục KSON và các CC BVMT Hà Nội, tp HCM, và JICA vào cuối tháng 2 – đầu tháng Ba.
- Sau khi phản ánh các ý kiến đóng góp của các bên, Dự thảo cuối cùng của Báo cáo tổng kết sẽ được gửi tới Cục KSON và JICA trước cuộc họp JCC lần cuối.
- DPCR sẽ được chia sẻ tại cuộc họp JCC lần cuối.
- PCR sẽ được hoàn thành trên cơ sở phản ánh các ý kiến đóng góp của thành viên JCC và nộp vào Tháng 5 2015.
- Mục lục của DPCR đã được chia sẻ vào cuộc họp TWG lần thứ 17.

(4) Ngày làm việc cuối cùng của JET

- Ngày 24/03/2015

2. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC SẢN PHẨM DỰ ÁN DƯỚI DẠNG CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT (YÊU CẦU TỪ JICA VIỆT NAM)

- Văn phòng JICA Việt Nam và (JICA Tokyo) muốn làm rõ kế hoạch xây dựng các sản phẩm dự án, đặc biệt với các sản phẩm do Bộ TNMT ban hành.
- JICA quan tâm tới hình thức áp dụng các ý tưởng, đề xuất của dự án vào quá trình xây dựng các văn bản pháp luật nhằm bảo đảm tính bền vững của các Kết quả và mở rộng hơn nữa tác động của dự án trong tương lai.

<<Trả lời của Cục KSON tại cuộc họp TWG lần thứ 17>>

1. Xem xét và xây dựng các Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia (QCVNs)
2. Hướng dẫn liên quan tới quản lý chất lượng không khí và khí thải, bao gồm: Hoạt động kiểm kê, Kế hoạch hành động

quốc gia, Dự thảo nghị định quản lý chất thải và phế liệu (Quy định về Quản lý nguồn thải công nghiệp, CEMS)
⇒ Chủ đề này sẽ được thảo luận chi tiết tại Cuộc họp 3 bên (Cục KSON, TCMT, Văn phòng JICA Việt Nam, và JET) 16:00 Ngày 06/02/ 2015.

3. KẾT QUẢ 1: XÂY DỰNG TB

(1) Các hoạt động của Kết quả 1

TBs được xây dựng trong khuôn khổ Kết quả 1

Loại	Giải thích
(a) Tăng cường kỹ thuật cho các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện hệ thống QCVN hiện hành] <ul style="list-style-type: none"> ■ Áp dụng nồng độ ô xy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Điều chỉnh các tiêu chuẩn phát thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009, và 20/ 2009. → thêm QCVN 19/2009, 30/2010,34/2010,02/2013
(b) Tóm tắt chuyên đề về hệ thống đăng ký	[Tóm tắt chuyên đề về hệ thống đăng ký nguồn điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ Giới thiệu về hệ thống đăng ký ■ Cơ sở pháp lý về các hệ thống thông tin về khí thải ống khói ■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo bắt buộc hiện có về khí thải ống khói
(c) Tóm tắt chuyên đề về kiểm soát nguồn điểm	[Tóm tắt chuyên đề về kiểm soát nguồn tĩnh] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB giới thiệu hệ thống CEMS dành cho các nguồn ô nhiễm lớn của một số ngành mục tiêu, kết hợp với cơ chế thỏa thuận về KSON, và hệ thống cán bộ KSON (PCM)

(2) Thảo luận về TB1 (Phụ lục-2)

4. KẾT QUẢ 2

1) Xây dựng Lộ trình

- Dự thảo lộ trình đang được JET xây dựng.
- Nội dung này sẽ được thảo luận với từng sở TNMT

- Thảo luận về Lộ trình (Phụ lục-3)

5. Các hoạt động khác

1) (1) Hỗ trợ các hoạt động của PCD về xây dựng kiểm kê cho các ngành mục tiêu

- Các báo cáo tổng kết đã hoàn thành và gửi tới các bên. JET cũng đề xuất Lưu ý kỹ thuật được thảo luận vào ngày 22/01/2015.
- Phiếu thông tin sử dụng cho công tác kiểm kê khí thải thời gian tới do JET đề xuất (Phụ lục-4)

2) (2) Hỗ trợ của JICA cho VEA trong xây dựng dự thảo nghị định quản lý chất thải, đặc biệt là nội dung QLCLKK

- Tiến trình xây dựng dự thảo Quản lý chất thải và phế liệu
Cuộc họp Nhóm công tác lần thứ 17: Dự thảo nghị định đã nhận được ý kiến đóng góp của 26 trong 29 thành viên Chính phủ. WENID đã giải trình bằng văn bản các ý kiến trên. PCD sẽ gửi bản giải trình này và dự thảo gần nhất (Tới ngày 25/12/2014) tới JET.

(3) Chuyên giao thiết bị

- Cuối dự án, các thiết bị của Dự án sẽ được chuyển giao cho phòng KKPL/Cục KSON (Phụ lục-5)

6. Lịch công tác của JET (Phụ lục-1)

Họ và tên	Lịch công tác (Tháng 01-Tháng 03 2015)		
Ông Inoue	25 Tháng 1 2015	~	10 Tháng 2 2015
	26 Tháng 2 2015	~	25 Tháng 3 2015
Ông Takahashi	11 Tháng 1 2015	~	1 Tháng 2 2015
	4 Tháng 3 2015	~	25 Tháng 3 2015
Ông Sawaki	13 Tháng 1 2015	~	31 Tháng 1 2015
Ông Nakano	13 Tháng 1 2015	~	4 Tháng 2 2015
	2 Tháng 3 2015	~	25 Tháng 3 2015
Bà Mizuno	-	~	-

Hết

Phụ lục

- Phụ lục-1: Lịch công tác của JET, cập nhật ngày 27/01/2015.
- Phụ lục-2: TB về cải thiện các QCVN hiện hành
- Phụ lục-3: Dự thảo Lộ trình cho thành phố Hà Nội
- Phụ lục-4: Phiếu thông tin kiểm kê khí thải dùng cho các khảo sát trong tương lai
- Phụ lục-5: Danh sách thiết bị được chuyển giao

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2015.2.27

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5		
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	9/26	11/9	12/11	1/12	2/24	4/23	5/14	7/15	8/20	9/22	10/19	11/6	1/25	2/10	2/26	3/25						7.37	0.50 0.10 0.00 0.00 0.00 0.60
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	9/26	11/6	11/28	1/8	1/22	2/19	4/20	6/1	8/14	9/3	10/2	11/2	11/29	1/11	2/1	3/4	3/25					9.90	
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI	10/1	11/2	1/6	1/22	3/24	5/14	7/17	8/14	11/2	11/28	1/13	1/31									5.90		
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO		11/14	12/6	1/6	1/24	2/19	4/30	6/17	7/31	9/26	11/6	1/13	2/4	3/2	3/25						8.23		
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO	9/26	10/11	11/3																		0.50		
Sub Total (Vietnam)							Tet										Tet						31.90			
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation	Norihiko INOUE	□																				0.50		
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning	Keiichi TAKAHASHI	□																				0.10		
	3	Air Quality Management Technology	Natsuji SAWAKI																						0.00	
	4	Air Quality Management/ Coordinator	Hiroshi NAKANO																						0.00	
	5	Coordinator (2)	Aya MIZUNO																						0.00	
Sub Total (Japan)																								0.60		
<div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 10px;"> <div style="width: 15px; height: 10px; background-color: black; margin-bottom: 5px;"></div> : Work in Vietnam <div style="width: 15px; height: 10px; background-color: gray; margin-bottom: 5px; margin-left: 5px;"></div> : Work in Vietnam (additional) <div style="width: 15px; height: 10px; border: 1px solid black; margin-bottom: 5px; margin-left: 5px;"></div> : Work in Japan </div> <div> Joint Coordination Committee (JCC) </div> </div>					▲													▲						Total	32.50	
		Workshop (WS)																				◎				◎
		Report				△																	△			

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report

THE MINISTRY OF FINANCE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom – Happiness

No. 87/2010/TT-BTC

Hanoi, June 15, 2010

CIRCULAR

**ON MANAGEMENT AND HANDLING OF ASSETS OF STATE-FUNDED PROJECTS
UPON THEIR COMPLETION**

THE MINISTRY OF FINANCE

Pursuant to the December 16, 2002 Law on the State Budget;

Pursuant to the June 3, 2008 Law on Management and Use of State Property;

Pursuant to the Government's Decree No. 52/ 2009/ND-CP of June 3, 2009, detailing and guiding a number of articles of the Law on Management and Use of State Property;

Pursuant to the Government's Decree No. 137/2006/ND-CP of November 14, 2006, on decentralization of the state management of state property at administrative agencies and public non-business units and property over which state ownership is established;

Pursuant to the Government's Decree No. 118/2008/ND-CP of November 27, 2008, defining the functions, tasks, powers and organizational structure of the Ministry of Finance;

Pursuant to the Prime Minister's Directive No. 17/2007/CT-TTg of July 25, 2007, on enhanced management of assets of state-funded project management units;

The Finance Ministry provides the management and handling of assets of state-funded projects upon their completion as follows:

Chapter I

GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of regulation

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

MINUTES OF RECEIPT OF EQUIPMENT/ASSETS

BETWEEN

JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY (JICA)

AND

**THE VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION (VEA), MINISTRY OF
NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF VIETNAM**

**FOR THE PROJECT FOR INSTITUTIONAL DEVELOPMENT OF
AIR QUALITY MANAGEMENT IN VIETNAM**

Today, XX March, 2015 , we are:

- Representative of Transferor: JICA

Mr. OKIURA Fumihiko

Title: Senior Representative of JICA Vietnam

- Representative of Transferee: VEA/MONRE

Dr. Hoang Duong Tung

Title: Vice Director General of Vietnam
Environment Administration, Ministry of Natural Resources and Environment

The assets for transferring are:

1. Office Equipment

No.	Item (categorized according to the type of asset)		Unit	Year of putting into use	Quantit y	Existing conditio n of asset	Asset value (VND)	Notes
1	2		3	4	5	6	7	8
	A. Means of transport							
	Including:							
	B. Machines and equipment							
1	Desk top computer	HP DNA(CPU Intel Core i7-3770, Intel HD4000) Product No.: ASUS P8H77- M Serial No.: D9M0A642197 Monitor: HPLV1911 OS: Microsoft Windows 7 Pro 64-bit Application: Microsoft Office Pro 2013	pcs	2013	1	Working	35,310,000	VEA
2	Lap top computer	HP Elite Book 8470p Serial No.: CNU321C27J	pcs	2013	1	Working	32,129,500	VEA

3	Lap top computer	HP ProBook 440G0 Serial No.: 2CE33723J6	pcs	2013	1	Working	26,400,000	VEA
4	Projector	Sony VPL EX242 Serial No.: 5002793		2013		Working	24,200,000	VEA
5	Phone /FAX	Panasonic KX TG1311 FX Serial No.: 0JBQCO26801	pcs	2013	1	Working	5,900,000	VEA
6	Photo copier	Canon IR 2520 Product No.: EXH47658 Serial No.: (21)FQU90208	pcs	2013	1	Working	77,060,000	VEA
7	Laser printer	Canon Laser Shot LBP7200cdn Product No.: 155700 Serial No.: 000085FAF431	pcs	2013	1	Working	20,000,000	VEA
8	Portable scanner	Canon Scan P-215EN Product No.: M111131 Serial No.: FUA62144	pcs	2013	1	Working	10,380,000	VEA
9	UPS	APC UPS offline	pcs	2013	1	Working	1,250,000	VEA
10	Hub for Lan cablesDES-1016A	DES-1016A Serial No.: QS1B115001490	pcs	2013	1	Working	920,000	VEA
TOTAL							233,549,500	

REPRESENTATIVE OF JICA

(Sign)

REPRESENTATIVE OF VEA/MONRE

(Sign)

List of Handover Equipment by the Project for
The Project for Institutional Development of Air Quality Management in Vietnam

1. Office Equipment

No.	Name	Description	Q'ty	Cost (VND)	Site installed	Working Situation as of the End of the Project
1	Desk top computer	HP DNA(CPU Intel Core i7-3770, Intel HD4000) Product No.: ASUS P8H77-M Serial No.: D9M0A642197 Monitor: HPLV1911 OS: Microsoft Windows 7 Pro 64-bit Application: Microsoft Office Pro 2013	1	35,310,000	PCD/VEA	Working
2	Lap top computer	HP Elite Book 8470p Serial No.: CNU321C27J	1	32,129,500	VEA	Working
		HP ProBook 440G0 Serial No.: 2CE33723J6	1	26,400,000	VEA	Working
3	Projector	Sony VPL EX242 Serial No.: 5002793	1	24,200,000	VEA	Working
3	Phone /FAX	Panasonic KX TG1311 FX Serial No.: 0JBQCO26801	1	5,900,000	VEA	Working
4	Photo copier	Canon IR 2520 Product No.: EXH47658 Serial No.: (21)FQU90208	1	77,060,000	VEA	Working
5	Laser printer	Canon Laser Shot LBP7200cdn Product No.: 155700 Serial No.: 000085FAF431	1	20,000,000	VEA	Working
6	Portable scanner	Canon Scan P-215EN Product No.: M111131 Serial No.: FUA62144	1	10,380,000	VEA	Working
7	UPS	APC UPS offline	1	1,250,000	VEA	Working
7	Hub for Lan cables	DES-1016A Serial No.: QS1B115001490	1	920,000	VEA	Working
Total				233,549,500		

Mr. Fumihiko OKIURA
Senior Representative
JICA Vietnam Office

Dr. Hoang Duong Tung
Vice Director General of Vietnam Environment
Administration, Ministry of Natural Resources and
Environment

Date: _____ / _____ / _____

Chương trình họp ba bên

2015/02/06

CÁC NỘI DUNG THẢO LUẬN CHÍNH

- ✓ Quá trình thể chế hóa các sản phẩm dự án
- ✓ Các hoạt động chính trong công tác hành chính của Dự án

1. QUÁ TRÌNH THỂ CHẾ HÓA CÁC SẢN PHẨM DỰ ÁN

(1) Các kết quả dự kiến của Dự án

- Báo cáo chuyên đề (TBs): Ba chủ đề được tập trung xây dựng
- Các hoạt động hỗ trợ

(2) Thảo luận về quá trình thể chế hóa các sản phẩm dự án

Báo cáo chuyên đề (TBs)		
Nhóm	Giải thích	Góc tiếp cận trong thể chế hóa
(a) Tăng cường kỹ thuật cho các văn bản pháp luật hiện hành	[Cải thiện hệ thống QCVN hiện hành] <ul style="list-style-type: none"> ■ Áp dụng nồng độ ô xy tiêu chuẩn trong khí thải. ■ Điều chỉnh các tiêu chuẩn phát thải. QCVN 22/ 2009, 23/ 2009, 51/ 2013, 06/ 2009, và 20/ 2009. → thêm QCVN 19/2009, 30/2010,34/2010,02/2013	
(b) Báo cáo chuyên đề về hệ thống đăng ký	[Báo cáo chuyên đề về hệ thống đăng ký nguồn điểm] <ul style="list-style-type: none"> ■ Giới thiệu về hệ thống đăng ký ■ Cơ sở pháp lý về các hệ thống thông tin về khí thải ống khói ■ Phương pháp thu thập thông tin từ các báo bắt buộc hiện có về khí thải ống khói 	
(c) Báo cáo chuyên đề về kiểm soát nguồn điểm	[Báo cáo chuyên đề về kiểm soát nguồn tĩnh] <ul style="list-style-type: none"> ■ TB giới thiệu hệ thống CEMS dành cho các nguồn ô nhiễm lớn của một số ngành mục tiêu, kết hợp với cơ chế thỏa thuận về KSON, và hệ thống cán bộ KSON (PCM) 	
Các hoạt động hỗ trợ		
Nhóm	Giải thích	Góc tiếp cận trong thể chế hóa
(d) Hoạt động hợp tác kỹ thuật trong khuôn khổ dự án	[Các sản phẩm hợp tác kỹ thuật trong kiểm kê khí thải] <ul style="list-style-type: none"> ■ Phiếu thông tin ■ Đề xuất kỹ thuật liên quan tới chuẩn bị kiểm kê khí thải [Các hoạt động hợp tác khác] <ul style="list-style-type: none"> ■ Kế hoạch hành động quốc gia, Dự thảo nghị định Quản lý rác thải và phế liệu, v.v... 	

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH DỰ ÁN

- (1) Cuộc họp JCC lần cuối: Ngày 11, 12, hoặc 13 Tháng 3 năm 2015 tại Nha Trang (dự kiến)
- (2) Hội thảo tổng kết: Ngày 17, 18, hoặc 19 tháng 3 năm 2015 tại Hà Nội hoặc vùng lân cận (dự kiến)
- (5) Ngày làm việc cuối cùng của JET tại Việt Nam: 24/03/2015.

Hết.

The Project for Institutional Development of Air Quality Management; Assignment Schedule of JICA Expert Team

As of 2015.1.14

	Position	Name	2013					2014												2015					VN Work	Japan Work				
			8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5						
Work in Vietnam	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		9/26 5	11/9 31	12/11 9	1/12 21	2/24 12	4/23 3	5/14 26	7/15 8	8/20 14	9/22 15	10/19 29	11/6 19	11/13 8	1/25 7	2/10 13	2/26 25	3/25 25						7.37	32.50			
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		9/26 5	11/6 10/16	11/28 23	1/8 15	1/22 10	2/19 31	4/20 20	6/1 30	8/14 31	9/3 14	10/2 28	11/2 2	11/29 28	1/11 21	2/1 1	3/4 22	3/25 22						9.90		32.50		
	3	Air Quality Management Technology		10/1 31	11/2 2	1/6 17	1/22 17	3/24 8	5/14 30	7/17 15	8/14 14	11/2 27	11/28 27	1/13 19	1/31 19											5.90			32.50	
	4	Air Quality Management/ Coordinator			11/14 17	12/6 6	1/6 19	1/24 10	2/19 31	4/30 30	6/17 14	7/31 31	9/26 5	11/6 31	11/6 6	1/13 19	2/4 4	3/2 24	3/25 24							8.23				32.50
	5	Coordinator (2)		9/26 5	10/11 10	11/3 10																				0.50				
Sub Total (Vietnam)								Tet										Tet							31.90	32.50				
Work in Japan	1	Chief Adviser/ Air Quality Law and Regulation		□ 5																					0.50		32.50			
	2	Deputy Chief Adviser/ Air Quality Management Planning		□ 1																					0.10			32.50		
	3	Air Quality Management Technology																											0.00	32.50
	4	Air Quality Management/ Coordinator																											0.00	
	5	Coordinator (2)																								0.00			32.50	
Sub Total (Japan)																									0.60	32.50				
■ : Work in Vietnam ■ : Work in Vietnam (additional) □ : Work in Japan		Joint Coordination Committee (JCC)				▲																▲			Total		32.50			
		Workshop (WS)																					◎					◎		
		Report						△ ICR															△ PRR					△ DPCR		△ PCR

ICR: Inception Report, PRR: Progress Report, DPCR: Draft Project Completion Report, PCR: Project Completion Report